

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Vương Văn Quang**

#### **Tiểu sử**

Quê gốc Hà Nội – Hiện đang ở Sài Gòn.

#### **Tác phẩm**

Một lần tới thủ đô - Hà Nội, Hà Nội ơi



### **Mục Lục**

**Một lần tới thủ đô - 2**

**Hà Nội, Hà Nội ơi – 5**

**Cửa sổ trắng treo ngoài - 10**

**Chuyện kể ở quán nhậu – 14**

**Đê vô - 20**

#### **Phụ đính I**

**“Ê, tao đây” - 23**

**Hạ văn chương - 26**

**Cảm nhận về thơ Bùi Chát - 28**

**Bùi Chát “đạo văn” (?), ông Phan Nhiên Hạo...-30**

**Cú điện thoại của nhà thơ Trần Mạnh Hào - 32**

#### **Phụ đính II**

**Chuyện vặt và nghệ sĩ - 34**

**Ao nhà – 39**

**Con cá chột, ông Tư Râu và chuyện ở chung cư N. - 40**

**Xóm tôi 30 năm – 45**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Một lần tới thủ đô

*Chẳng thơm cũng thể hoa nhài...*

Đầu tháng năm năm ngoái, tôi có dịp theo đoàn nghệ thuật Q. (nơi tôi đang công tác) ra Hà Nội để tham gia hội diễn toàn quân.

Đoàn tôi xuống sân bay Nội Bài vào buổi cuối chiều. Hà Nội đã vào hạ, nhưng chưa nóng gay gắt như Sài Gòn, thời tiết dịu dàng, vô cùng dễ chịu. Trên con đường cao tốc rất đẹp và hiện đại nối sân bay với nội đô, không nhiều lắm xe cộ nối nhau lao vun vút, thỉnh thoảng có những bác nông dân tinh bơ đất trâu đứng đỉnh băng qua đường. Hai bên đường, những thửa ruộng lúa chín vàng trải dài vút tầm mắt, cách quãng lại có những tấm biển khổng lồ, quảng cáo điện thoại di động hay băng vệ sinh, biểu hiện của một thành phố thời hiện đại.

Về tới nội thành, trời đã tối hẳn, đoàn chúng tôi nghỉ tại một nhà khách quân đội ở đường Tàu Bay. Tối hôm đó tôi cứ trần trọc, chỉ mong tới sáng để đi thăm thú thủ đô. Tất cả những vẻ nên thơ, những địa danh nổi tiếng, những món ăn bất hủ của Hà Nội, thực ra tôi đều đã biết, nhưng là biết qua tưởng tượng, qua những tập bút kí, những đoạn tản văn hoặc những ca từ của các ca khúc viết về Hà Nội. Ôi những cây bàng lá đỏ, ôi Hồ Gươm, Tháp Rùa, ôi Hồ Tây lộng gió, ôi hoa sữa đường Nguyễn Du bên hồ Thiền Quang thơ mộng... Ôi... Ôi... Ôi... Chưa kể các món ăn. Người Hà Nội sành ẩm thực lắm, nào phở, nào bún ốc, nào chả cá Lã Vọng..., nghĩ tới tôi cứ tứa hết nước dãi.

Sáng hôm sau, hai người bạn và tôi tranh thủ đoàn chưa có kế hoạch tập luyện bèn rủ nhau đi chơi ngay. Ra khỏi nhà khách một quãng, thấy mấy thanh niên ngồi tùm tùm, mỗi người trên một chiếc xe máy, đồ chừng họ là xe ôm, nhưng không dám chắc lắm, bởi xe họ mới và là loại khá xịn. Chúng tôi tiến lại gần, còn đang phân vân thì một người trong bọn họ nhìn chúng tôi quát to: "Thích soi à?" Chúng tôi chưa kịp hiểu gì thì một người khác lại quát: "Cụp mẹ mày pha xuống!" rồi một người khác: "Bố mút mẹ mày pha ra bây giờ!" Chúng tôi hoàn toàn không hiểu gì cả, nhưng thấy họ có vẻ hung dữ nên chúng tôi vội lảng ra xa. May quá có một chiếc tắc xi đi ngang, chúng tôi leo lên tắc xi và đi vào khu trung tâm. Ngồi trên xe, tôi đem câu chuyện trên kể với anh lái tắc-xi và được anh cho biết "soi" tức là nhìn, "pha" là mắt. Đại ý là mấy thanh niên vừa rồi bảo chúng tôi không được nhìn và phải cụp mắt xuống.

Hồ Gươm quả thật danh bất hư truyền, đẹp đến nao lòng. Tháp Rùa nổi lên giữa hồ trên một cù lao cỏ nhỏ xinh xinh. Xung quanh hồ là những cây liễu thướt tha soi bóng, hoàn toàn đúng với những gì các nhà văn đã từng viết. Thật là một vẻ đẹp vô cùng lãng mạn. Tháp Bút đúng là hai cây bút, chọc thẳng lên trời, biểu hiện cho trí thức kẻ sĩ Bắc Hà. Tuy xung quanh hồ có một vài toà nhà mang kiến trúc vô cùng dị hợm, nhưng cũng không làm xấu được Hồ Gươm bao nhiêu. Có một điều khá đặc biệt, cách Tháp Bút chừng hai trăm mét, ngay trên lối đi dạo quanh hồ là một công trình mang kiến trúc của một cái lô cốt thời Tây. Rất nhiều người ra vào đó, người nào khi vào mặt cũng khó dăm dăm, nặng trình trịch, khi ra thì rất tươi, cứ như họ vào đó để chích đo-pin. Về sau mới biết, đó là cái toa-lét công cộng. Giời ạ! Khác nào một hột mụn cơm, một nốt vá chó giữa má nàng hoa hậu.

Chúng tôi rủ nhau ăn sáng, thực đơn sẽ quyết định là phở. Tôi ra sức ca tụng với hai người bạn (đều là dân Miền Tây) rằng phở là món ăn quốc túy của Việt Nam, nhưng phở với đầy đủ phẩm chất của nó phải là phở Hà Nội. Chúng tôi vào một quán phở nằm trên một con đường tôi không nhớ tên nhưng cũng thuộc khu trung tâm. Quán vắng tanh,

nhưng ngay cạnh đó là một quán phở khác, đông nghẹt. Khách ăn vào chen nhau mua ra, trên tay mỗi người lăm lăm tô phở. Hết bàn ghế, họ ngồi xồm ngay trên vỉa hè húp xì xoạp, vừa ăn vừa si mũi xoẹt xoẹt. Chúng tôi chọn quán này vì nó vắng, có bàn ghế mà ngồi. Ông chủ quán bưng ra ba tô tái chín, bốc hơi nghi ngút, ngửi mùi tôi đã rạo rục. Một anh bạn tôi, theo thói quen, nói rất đống dạc: "Cho xin chén giá chụng đi". Ông chủ quán quay lại nhìn chúng tôi như nhìn người ngoài hành tinh, rồi bảo: "Giá chụng hả? Vào Sà Ghềnh mà ăn", ông ta nói với cách nhái giọng Miền Nam, thái độ chẳng thân thiện gì. Tôi hết hồn, cầu mạnh vào đùi anh bạn, rồi nói nhỏ vào tai hắn: "Ăn đi, đòi hỏi vớ vẩn, người Hà Nội họ nền nếp lắm, lần sau nói năng phải thưa gửi đàng hoàng."

Suốt buổi sáng và cho tới chiều hôm đó, chúng tôi bát phố Hà Nội, toàn đi bộ, rạc hết cặp giò. Đường phố Hà Nội cũng như Sài Gòn, nghĩa là rất nhiều xe máy, kẹt xe liên tục. Trước đây, tôi nghĩ Sài Gòn chắc nhiều xe máy và sự chấp hành luật giao thông của người dân chắc kém nhất Việt Nam. Nay tôi thấy tôi nhầm, lượng xe thì hai thành phố như nhau, nhưng người Hà Nội chạy xe lái kinh khủng, không có luật lệ gì hết nếu không có mặt cảnh sát. Về phương diện này dân Hà Nội là bậc thầy. Ngoại trừ khu vực được gọi là phố cổ, người dân xây nhà với những lối kiến trúc kinh dị, không ai giống ai, cái thì giống điện Kremli, cái thì như lâu đài Ba Tư, lộn xộn đứng găm ghè bên nhau. Về mặt này, Hà Nội cũng ăn đứt Sài Gòn. Có lẽ do đặc tính người Hà Nội là nghệ sĩ nên họ luôn thích sáng tạo.

Chúng tôi ghé vào một tiệm băng đĩa, (nghe nói người Hà Nội cũng sành âm nhạc, hơn nữa có rất nhiều những CD "độc", hàng Trung Quốc mà những tiệm Sài Gòn không bao giờ có, bởi không nhập hàng này, người Sài Gòn không thích nhạc cổ điển) quả thật, tôi đã không thất vọng. Chúng tôi chọn được mấy CD của Mozart, Tchaikovsky... do dàn nhạc hoàng gia Anh trình bày đàng hoàng. Chợt nhìn thấy trên kệ có để một CD của một cô bạn ca sĩ, tôi hỏi thử: "CD ca sĩ TT bán có được không anh?" Anh chủ tiệm bĩu môi: "Con dở hơi, có mà bán cho chó."

Ở tiệm đĩa ra, tôi muốn về lắm rồi. Quả thật tôi không còn tin vào những áng văn thơ trác tuyệt viết về Hà Nội mà tôi đã đọc. Nào là bàng lá đỏ... Có đâu, đường phố trụi thúi lụi, có mà bàng bê tông thì có. Nào là quán cóc liêu xiêu... Có đâu, toàn quán nhậu tạp nham. Nào Hồ Tây chiều nay, mặt nước vàng lay bờ xa mời gọi... Có mà mời gọi, cứ thử lên đó ngồi xem, kể cả ngồi xuống đất cũng có mấy thằng cô hồn ra đòi tính tiền chõ. Còn người Hà Nội thanh lịch thì bây giờ tôi cảm thấy rờn rợn, tự nhiên tôi nghi ngờ sự hiểu biết của mình về nghĩa từ thanh lịch. Nhưng chúng tôi vẫn chưa về được, vì một anh bạn nhất quyết đòi đi mua quần áo gì đó. Anh bảo vợ dặn phải mua. Chúng tôi ghé vào một tiệm quần áo, sau khi xem, anh hỏi: "Chị có kiểu quần X, áo Y, váy Z... Mà của Trung Quốc ấy?" Chị chủ quán liếc xéo anh rồi bảo: "Anh giai thành phố Hồ Chủ Tịch mà kém tầm thế, muốn đồ Trung Quốc hả? Lên Đồng Xuân, Bắc Qua ấy, đây chỉ có hàng Anh, Mỹ... Anh dùng tạm, không thì phấn mẹ *ló* đi cho em nhờ. Cháo ám!" Tôi biết, thứ hàng Anh, Mỹ của chị ta có bán rất nhiều trong khu bán sỉ trên chợ An Đông.

Chiều hôm đó, chúng tôi ăn cơm trong một quán cơm bình dân gần nơi ở của đoàn. Nghe nói bia hơi Hà Nội ngon lắm, thấy quán này cũng có bán, chúng tôi gọi uống thử. Không ngon như đồn đại, tôi thấy nó nhạt và chua. Trong quán, có một anh cũng ngồi ăn và uống bia, anh ta chắc là một tay buôn chuyên đồ nông phẩm, vì tôi thấy chiếc xe của anh hai bên phía sau có chở hai cái sọt. Ăn xong, anh trả tiền, rồi cầu nhau: "Bia với bọt nhạt như *nước nồn*, chua *noen noét* như cứt mèo, *nằm* mẹ nó be rượu cho xong." Chị chủ quán bình thản: "Như *lước lòn* thì *ló* mới nghìn rưởi, còn muốn không như *lước lòn* thì những ba nghìn rưởi cơ. Buôn cứt người còn chê cứt mèo. Sốt ruột." Anh chàng định sừng cồ,

nhưng thấy chị chủ quán tay lăm lăm con dao thái thịt, chắc không phải tay vừa, nên anh cun cút đi mất.

Quả thật, cách đối thoại của người Hà Nội vô cùng khó hiểu, hình như nó mang nhiều tính ẩn dụ. Thì người Trảng An mà lại, ho ra thơ, thờ ra văn. Có điều tôi thấy quá nhiều người phát âm sai chính tả. Ở trong đoàn có mấy cô diễn viên múa là người Hà Nội, họ kể rằng bây giờ người Hà Nội tạp nham, nói ngọng nhiều lắm. Nhưng tôi nghĩ, nói ngọng tức phát âm không chuẩn do khiếm khuyết ở lưỡi hoặc dây thanh quản. Họ không thể, họ không nói ngọng mà phát âm sai chính tả. Hình như đây là một thứ mốt của người Hà Nội, kiểu như cái mốt nói chen tiếng Tây.

Tối hôm đó, tôi kể chuyện đi chơi và phát biểu cảm tưởng của tôi cho mấy cô diễn viên múa người Hà Nội. Các cô cười ngật nghẻo và bảo: "Hà Nội là như thế đấy, các anh không quen nên thấy sốc đó thôi, bọn em thấy bình thường". Đúng thật, những gì gây sốc hoặc dị ứng cho ta, đều là do không quen, chứ không hẳn là những thứ đó không tốt. Một cô múa tiết lộ với tôi: "Ở Hà Nội còn nhiều nơi đẹp thơ mộng lắm, không hề như những ấn tượng của anh đâu. Ở những nơi đó anh sẽ thấy Hà Nội hiện ra đúng như những gì anh đã nghĩ. Em ví dụ cho anh nhé, như vườn Bách Thảo chẳng hạn, ở gần Lăng Bác ấy, anh đã đi chưa? Không phải là bách thú Thủ Lệ đâu nhé".

Mấy hôm sau, chúng tôi tới chơi nhà của một trong mấy cô múa đó. Nhà cô ở khu phố cổ, rất gần với Hồ Gươm. Chúng tôi chui vào một con hẻm. Lúc này là bốn giờ chiều, trời còn đang sáng rỡ, vậy mà vừa bước chân vào hẻm, chúng tôi không còn nhìn thấy nhau nữa, nó tối như hũ nút vì bên trên hẻm cũng là nhà. Đi chừng ba chục mét thì tới một cái sân, rộng chừng hai chục mét vuông, là cửa chung cho tám hộ gia đình, trong đó có hộ của cô bạn chúng tôi. Nhà cô, nhân khẩu có năm người, gồm bố mẹ và ba đứa em cô, tất cả sinh hoạt gói trong mười lăm mét vuông. Cô cho biết, đây là cảnh sống của tuyệt đại đa số cư dân phố cổ, nhưng sống tại phố cổ vẫn là ao ước của nhiều người, nhà cửa ở đây đắt hơn kim cương. Tôi ngồi chơi một lát rồi linh đi mất, tôi có ý định tìm tới vườn Bách Thảo, mong lấy lại một chút thi vị của Hà Nội.

Tôi tới vườn Bách Thảo thì trời đã nhá nhem tối. Trong vườn, không khí nhẹ nhõm mát mẻ, quả thật cô diễn viên múa đó đã không đánh lừa tôi. Đây đúng là một vườn địa đàng. Các loại cây cỏ thụ xoè tán uy nghiêm, trên gốc già cỗi là những loài cây kí sinh, chen nhau mọc xanh rì, càng làm tăng vẻ huyền bí. Trong vườn cũng có hồ, có những con đường nhỏ rải nhựa chạy uốn lượn ngoằn ngoèo. Giữa vườn có một trái núi đất (sau tôi được biết tên, đó là Núi Nùng) có vẻ như là tự nhiên, chứ không phải như những hòn giả sơn vẫn có nhan nhản trong các khu du lịch ở Sài Gòn. Núi Nùng rất đẹp, đủ chủng loại cây mọc trên nó, có đường đi lên và trên đỉnh hình như có một ngôi chùa hay một cái miếu gì đó. Dọc con đường nhỏ, có đặt những chiếc ghế đá, đây đó có một vài cặp tình nhân đang ngồi tâm sự. Cảnh vật, không khí này, với vẻ u tịch mơ màng khiến tôi chợt nhớ tới một bài ca về Hà Nội. Thậm chí tôi còn cất tiếng hát khe khẽ. Tôi theo con đường nhỏ leo lên đỉnh Núi Nùng. Chà, núi cao ra phết, tôi đã khá mỏi chân. Chợt tôi thấy đâu đó một mùi um um rất khó chịu, tôi nhìn quanh và phát hiện ra một đám cháy nho nhỏ, xung quanh là mấy thùng nhóc chừng mười ba, mười bốn tuổi đang la hét cười như nắc nẻ. Tò mò, tôi tiến lại gần, thì ra cái mùi là lạ kia phát ra từ đám cháy. (Về sau, cô diễn viên múa có giải thích cho tôi rằng cái mùi đó là do bọn trẻ con đốt hạt của một loại trái cây, thứ trái đó người ta gọi là quả thối, một thứ quả đặc sản của Núi Nùng. Bọn trẻ đốt để khùng bố các cặp tình nhân.) Thấy lạ quá, tôi tiến vào gần hơn, thì một thùng nhóc, mặt căng căng hát hàm bảo tôi: "Nhìn cái đéo gì? Thích gì?" Tôi hốt hoảng, bật lui rồi quay trở xuống. Xuống đến chân núi, tôi đã mỏi chân lắm, thấy một chiếc ghế đá còn trống, tôi bèn ngồi xuống. Vừa dựa lưng

vào lưng ghế, tôi chợt thấy dính nhẹp đằng sau, đưa tay quờ ra sau, tôi linh cảm ngay thấy điều chẳng lành. Một mùi thối hung hãn khủng khiếp bốc lên. Thôi đúng rồi, có đũa nào chơi ác, nó ỉa lên lưng ghế. Thế là nguyên mảng lưng áo tôi dính nhoe nhoét, toàn cứng. Thực ra cứng nó chỉ là sản phẩm của bộ máy tiêu hoá, với nguyên liệu đầu vào là những thứ thơm tho. Có điều cũng nguyên liệu đó nếu đưa vào những bộ máy tiêu hoá khác, như của con heo chẳng hạn, thì nó sẽ cho ra sản phẩm kém chất lượng hơn nhiều, mùi cứng heo so với cứng người thì kém xa về độ tàn bạo. Chỉ có bụng dạ con người mới có khả năng để cho ra những thứ thối tha như thế. Tôi lâm vào tình thế khó xử quá, cởi áo vứt đi thì cởi trần từ đây về nhà sao được, từ đây về tuốt đường Tàu Bay đâu có gần gụi gì. Mà nếu để nguyên thế này ra ngoài đường thì thiên hạ họ chửi bố lên cho, có khi họ còn đánh ấy chứ. Dám lắm.

Cuối cùng tôi quyết định cứ để nguyên thế mà về, tôi bảo anh xe ôm rằng tôi sẽ trả tiền gấp đôi, anh ta mới chịu. Trên đường, tôi đi tới đâu, dân tình giạt ra tới đó, có mấy thằng du côn khạc nhổ chửi bới ầm ĩ. Mặc kệ, tôi còn cảm thấy thích, coi đây là một sự trả thù đời nho nhỏ.

Đoàn tôi đã thi xong. Mọi người đều phấn khởi vì hôm thi, ai cũng làm tốt phần việc của mình, cả đoàn chắc chắn đạt được thành tích đề ra, tức là đứng thứ ba toàn đoàn. Thực lực đoàn tôi có thể tranh chấp ngôi nhất nhì, nhưng vượt mặt nể mũi, phải tôn trọng đoàn chủ nhà chứ. Đây là luật bất thành văn của bất kì cuộc hội diễn nào. Biết như thế nên lãnh đạo đoàn chỉ đề ra chỉ tiêu đứng thứ ba. Thế nhưng mọi việc không như dự tính, kết quả đoàn tôi đứng thứ hai từ dưới lên. Hôm đi nghe kết quả về, ông trưởng đoàn mặt cứ như đưa đám, phen này về ăn nói ra sao với cấp trên, chương trình đầu tư mấy trăm triệu chứ bốn à. Tôi nghe trong đoàn người ta bàn tán rằng, hồi bắt đầu dàn dựng chương trình, ông A. (một cây đa cây đề trong làng ca múa nhạc quân đội, trưởng ban giám khảo) đã vào đoàn và đặt thẳng vấn đề, nếu đoàn đưa cho ông mấy trăm triệu đó, ông sẽ lo dàn dựng toàn bộ chương trình và bảo đảm chỉ tiêu đứng thứ ba (giống như một thứ thầu khoán và bảo hành công trình). Chẳng hiểu sao ông trưởng đoàn tôi không đồng ý. Trong khi tất cả các đoàn phía nam đều do một tay ông A. lo hết. Thế bảo sao chả về áp chót. Ghê thật. Đúng là thời hiện đại, kinh tế thị trường. Môi trường văn hoá nghệ thuật cũng không thoát khỏi sự chi phối của nó. Các ông văn hoá đầy mình còn hành xử như thế, trách quái gì ba cái chuyện nói ngọng với ỉa bậy.

Ngày mai đoàn tôi lại về Sài Gòn. Đoàn đứng vị trí thứ mấy với tôi chẳng quan trọng, tôi chỉ là thằng nhạc công và tôi đã làm tốt phần việc của mình. Những chuyện "maphia" đó thuộc phần các vị chức sắc. Tôi chỉ biết, tôi đã được du hí nửa tháng trời ở thủ đô.

Thế là mãn nguyện.

## Hà Nội, Hà Nội ơi!

Tùy bút

*Hà N(L)ội à ơi !, một tr(c)ái t(ch)im hồng  
(Ca từ).*

Non nửa thế kỉ trước, nhà văn Vũ Bằng cho ra đời thiên tùy bút "Thương nhớ mười hai". Nếu mang những tùy bút viết về Hà Nội của những nhà văn khác đặt cạnh "Thương nhớ mười hai", e rằng lập tức những tác phẩm kia sẽ trở nên thảm hại. Qua "Thương nhớ mười hai"

hai”, Vũ Bằng đã dựng nên cả một “trời thương nhớ” với những hình ảnh đẹp và thơ mộng đến nao lòng.

“Có ai đã xa Hà Nội lâu ngày, một chiều hiu hắt vọng về Hà Nội, nhớ từng cái ngõ, từng cái nhà; nhớ từ vườn Bách Thảo, hồ Hoàn Kiếm nhớ đi; nhớ từ những hoa sấu rụng ở trên đường đầu thu nhớ xuống”...

“Nhớ từ cánh đồng lúa con gái mơn mớn nhớ đi, nhớ tiếng hát của người mẹ ru con buổi trưa hè nhớ lại; nhớ hoa sấu rụng đầu đường Hàng Trống, nhớ quả bàng Hải Đậu rụng xuống bờ sông đào; nhớ sen Linh Đàm hương ngát cả bầu trời mà nhớ lên, nhớ nhãn Hưng Yên, vải Vụ Bản, cá Anh vũ Việt Trì, na Láng, bưởi Vạn Phước, cam Bồ Hạ, đào Sa Pa mà nhớ xuống”.

Cái đẹp của “trời thương nhớ” ấy vượt không gian và cả thời gian. Những người Hà Nội sinh sau để muện không được sống trong cái Hà Nội của Vũ Bằng cũng dễ dàng cảm nhận, dễ dàng sẻ chia đồng cảm và rưng rưng cùng nhà văn. Những người không sinh ra ở Hà Nội và chẳng liên quan tới Hà Nội, thậm chí chưa một lần đặt chân tới Hà Nội khi đọc “Thương nhớ mười hai” cũng rất có cơ mang khối tương tư để “mơ về nơi xa lắm”!

Nếu không tin, bạn hãy tìm và đọc “Thương nhớ mười hai”, đảm bảo với bạn rằng, ngay cái đề từ đã khiến bạn băng khuâng:

“Bắt đầu viết cuốn sách này thì là nhớ. Viết đến cuối Tháng Chín thì là thương. Thương không biết bao nhiêu, nhớ không biết ngàn nào ...”.

Lật vào trang trong, nội cái tiêu đề phần một thôi cũng sẽ khiến bạn phải nao nao mà đọc tiếp:

“Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt”.

Cứ như vậy, bạn sẽ đọc liền một mạch và cùng mộng mơ với nhà văn để nhớ tới một Hà Nội thâm trầm rêu phong cổ kính, hay tưởng tượng về một Hà Nội mơ màng quyến rũ kiêu sa. Hãy tin tôi đi!



Để viết nên những dòng đầy cảm xúc cuốn hút người ta như vậy, Vũ Bằng đã “vắt gan vắt ruột” vào tác phẩm. Mà điều khiến nhà văn vắt gan ruột có thể là điều gì khác một tình yêu mãnh liệt. Tình yêu ở đây là tình yêu quê hương, tình yêu với nơi chôn nhau cắt rốn. Nhưng cho dù là người có tình yêu quê hương mãnh liệt như Vũ Bằng thì liệu có một “Thương nhớ mười hai” với cả “trời thương nhớ” ấy không nếu khi đó đất nước không chia cắt và Vũ Bằng có thể vù ra Hà Nội bất cứ lúc nào?

Không! Chắc chắn là không. Tôi tin như thế. Phàm là kẻ si tình, khi đã lỡ quá yêu mà bị

phản bội rất dễ nảy sinh tình cảm “tiêu cực”. Biết đâu khi đó, “Thương nhớ mười hai” sẽ biến thành một tác phẩm kiểu “hậu hiện đại” mà trong đó thay vì thơ mộng thì chỉ là “cởi quần và văng tục” (chữ của ai đó, không nhớ).

Hà Nội hôm nay đang phản bội lại những ai yêu nó. Hà Nội hôm nay không còn thướt tha đài các mà trở nên bệ rạc nhếch nhác bê tha. Người Tràng An “dẫu không thanh lịch” thưở nào nay đang bị lưu manh hoá, từ giới bình dân cho tới giới tri thức. Và hình như, họ tự hào về điều đó. Đây là nguyên nhân dẫn tới thảm cảnh này? Cũng chẳng cần nghiên cứu thấu triệt cũng thấy được cái nguyên nhân lồ lộ ra đó.

Năm 1954, khi “năm Cửa Ô đón mừng đoàn quân tiến về” cũng là lúc mà những giá trị được coi là “tư sản”, “tiểu tư sản” bị phế truất. Cái đoàn quân ấy, đoàn quân với thành phần 99% là nông dân mà trong đó tuyệt đại đa số chưa thoát mù chữ được lãnh đạo bởi một số tinh hoa thuộc thành phần trí thức tư sản đầy mưu mẹo, hồ hởi đập phá tan tành những “giá trị tư sản”. Cuộc cách mạng vô sản theo lý thuyết là cuộc cách mạng của giai cấp công nhân khi nổ ra ở Việt Nam lại được thực hiện bởi 99% nông dân và 1% tư sản. Trong cơn hứng khởi mang dáng vẻ của một bệnh nhân tâm thần, “quần chúng cách mạng” đã coi những thơ mộng, tao nhã, đài các là thứ phản động đòi truy. Những “Đêm đông”, “Suối mơ”, “Gọt mưa thu”, những tác phẩm của nhóm Tự lực văn đoàn, v.v... một thời bị coi là “hàng cấm” (điều này cũng được áp dụng triệt để với Sài Gòn sau 1975).



Ô Quan Chưởng: *Cứ đêm đêm từ 5 cửa Ô xa / Hát vọng về theo những canh gà...*  
(Những Con Đường Hà Nội, Thơ Tạ Ty, 1966).  
Nguồn: [wgrass.media.osaka-cu.ac.jp](http://wgrass.media.osaka-cu.ac.jp)

Giàu có là xấu xa. Nghèo khó là cao quý. Kiểu cách, cầu kì là lỗi thời phản động, đơn giản đến bệ rạc là tiên tiến, là cách mạng. Hẳn chúng ta còn nhớ, có những nữ sĩ thời đó phải tự kiểm điểm vì... xúc nước hoa. Cuộc cách mạng đã “thành công rực rỡ” trong việc tàn phá triệt để những giá trị nhân văn vì nó được thực hiện bởi một cá nhân tự xưng là “cha của cả dân tộc” cùng một đám đồng chí biết tới thứ tình cảm duy nhất là “tình đồng chí” và coi mọi tình cảm khác của con người chỉ là phù phiếm, là thứ vứt đi.

Nhưng những giá trị mới tạo lập cũng không tồn tại lâu. Từ năm 1986, khi công cuộc “đổi mới” của Đảng được tiến hành, cái sự cực đoan ấy lại lặp lại theo một chiều hướng khác. Lúc này, người ta chỉ còn biết tới tiền. Tiền tiền tiền. Đớp và hít và tiền. Tiền là tất cả. Bất chấp tất cả miễn có tiền. Mọi quan hệ xã hội được qui ra tiền. Trọc phú được tôn vinh và người nghèo lại bị coi rẻ. Lúc này, “tình đồng chí” được dùng như một tính từ gọi sự mỉa mai. Công nhân lại phải quay trở về với phương pháp đấu tranh truyền thống: đình công.

Dân đen lại quay về với “đêm dài nô lệ”. Mèo lại hoàn mèo.

Ngoài cái nguyên nhân người Hà Nội hôm nay phần lớn là người nhập cư tứ xứ, thì việc ý thức hệ thay đổi như trở bàn tay, mọi giá trị đối trắng thay đen, cũng là một nhân tố lớn làm nên người “Hà Lợi” hôm nay. Không phải ngẫu nhiên mà Hà Nội và người Hà Nội trở nên quái dị đến cao độ từ sau 1986.

Cũng như mọi người, tôi cũng có quê hương và có tình yêu với nó. Nhưng như đã nói ở trên, càng yêu thì càng giận khi bị phản bội. Với tôi, Hà Nội giờ đây chỉ còn trong kí ức. Xa thì nhớ, gần thì kinh. Mỗi khi sắp trở về thì nôn nao, mà về tới nơi thì... nôn mửa.

Năm 2004, nhân một lần ra Hà Nội công tác, tôi có viết một cái bút kí nho nhỏ. Bài đăng lần đầu trên talawas (1) sau đó chừng một năm thì *đăng lại trên DCVOnline*. Tôi chỉ chính thức gửi bài cho hai nơi này, nhưng bài viết đó được (bị?) rất nhiều báo điện tử và diễn đàn đăng lại. Sở dĩ tôi băn khoăn có thể là “bị đăng” bởi trên các diễn đàn, phần lớn họ post bài này với mục đích chửi bới và chỉ trích tôi. Tôi không lấy thế làm phiền, bởi tôi tin vào tôi khi viết nó với tình cảm phát sinh trên những câu chuyện hoàn toàn có thật. Và hơn hết, tôi quan niệm rằng, đã cầm bút viết cho mọi người thì nên coi khen hay chê chỉ là một.

Có một người bạn văn chương ngoài Hà Nội cho tôi biết, khi anh làm một tuyển kí về Hà Nội, có người giới thiệu bài này, nhưng có người gạt ngay vì cho rằng: “thằng này không trung thực, viết bút kí kiểu ngồi nhà tưởng tượng rồi viết”. Tôi không có cảm xúc gì về cái nhận xét này, nhưng tôi chỉ chán cảnh cho người nói ra nó. Anh/chị ta là một nhà báo “chính thống”, một nhà báo “quốc doanh”. Làm báo “chính thống” mà dám nói về trung thực ư? Quả là hài hước! Tính trung thực của nhà báo không chỉ là không nói dối; biết mà không nói cũng là không trung thực. Có thể vì miếng cơm manh áo, họ, những nhà báo “chính thống” phải im lặng trước nhiều vấn đề; họ không thể làm gì hơn bởi báo chí Việt Nam, dù có tới hơn 600 tờ báo nhưng chỉ có duy nhất một tổng biên tập là Đảng cộng sản, điều đó có thể thông cảm. Nhưng những nhà báo thường phải im lặng và nói theo lệnh lại dám lạm bàn về trung thực thì quả là hơi ít liêm sỉ. Nếu có lòng tự trọng, họ nên bỏ làm báo về nhà bơm xe đạp hay bán phở tùy khả năng, lúc đó hãy lên tiếng về lòng trung thực.

Sự thật là trong bài viết của tôi không hề tồn tại bất cứ một chi tiết nào là hư cấu. Thậm chí, có những chi tiết rất hay nhưng tôi không dám đưa vào chỉ đơn giản vì nó quá khó tin. Vâng, đôi khi có những sự thật không thể tin nổi nếu chỉ lấy lí tính, logic mà thẩm định. Chi tiết ấy thế này: Một lần, tôi làm “hướng dẫn viên du lịch” cho mấy cô ca sĩ trong đoàn. Vào một cửa hiệu thời trang, ca sĩ T.T (cô ca sĩ mà tôi có nhắc tới trong bài viết đó) hờn hờ chỉ vào một chiếc áo đầm treo trên cao, líu lo giọng Sài Gòn, yêu cầu chủ tiệm (cũng có thể chỉ là người trông hàng) lấy xuống cho xem. Chị chủ tiệm “scanner” ca sĩ T.T từ đầu xuống chân, từ chân lên đầu, rồi chị nói (rất thông thả, điềm đạm): “Sài Gòn hả? ... Đéo bán”. Lúc đó, tôi có cảm giác như ca sĩ T.T chợt biến thành “Tù Hải chết đứng”. Mà có khi chính tôi cũng biến thành Tù Hải trong khoảnh khắc, không biết chừng.

Viết tới đây, tôi chợt nhớ, trong một bài đăng trên DCVOnline, trong mục “Ý kiến độc giả” có ý kiến của một độc giả kí tên “Chiếu Manh”. Gọi là ý kiến thì không chính xác lắm vì anh/chị ta không nhận xét gì về bài viết mà chỉ kể một câu chuyện có tính chất góp vui. Chuyện mang tính tiểu lâm, khó có thể tin là chuyện thật, nhưng phải thừa nhận, câu chuyện này không phải không có tính khái quát.

Và đây là câu chuyện của độc giả “Chiếu Manh”:



Lần đầu tiên, mới tới Hà Nội, tôi không khỏi ngỡ ngàng, khi tìm nhà của một người quen làm trưởng một khu phố văn hóa. Thấy có mấy đứa trẻ con đang nô đùa ngoài ngõ, tôi hỏi: "Này các cháu có biết nhà ông tổ trưởng khu phố văn hóa ở đâu không?"

Một đứa trẻ trai, trạc trên dưới 10 tuổi, ngược nhìn tôi bằng ánh mắt xác lác, ranh mãnh, đáp gọn lỏn: "Biết, nhưng đéo chỉ!"

Tôi lắc đầu đi sâu vào ngõ văn hóa, gặp một thanh niên hỏi: "Anh ơi, anh có biết nhà ông trưởng khu phố văn hóa này ở chỗ nào không anh?". Gã trẻ tuổi này chẳng thèm dòm ngó gì đến tôi, trả lời cộc lốc: "Đéo biết!"

Khi gặp ông trưởng khu phố văn hóa, tôi đem chuyện này kể cho ông ta nghe với lời than thở: "Anh ạ, các bậc phụ huynh ở đây đã không dạy dỗ con em hay sao mà để chúng nó ăn nói với người khách lạ thô bỉ đến thế hả anh?". Chẳng cần suy nghĩ gì, ông trưởng khu phố văn hóa đã thuận miệng trả lời tôi ngay: "Có dạy đấy chứ, nhưng chúng nó đéo nghe!"

Lúc ấy cô con gái của ông bạn tôi là cô giáo, dạy môn văn, vừa đi dạy về và tôi đem chuyện ấy ra kể lại. Thay vì trả lời trực tiếp cho tôi, cô giáo xin phép thuật lại một chuyện như sau: "Hôm ấy cháu giảng bài văn, có đoạn kể thành tích anh hùng và dũng cảm của nhân dân ta v.v... Cuối cùng, cháu kêu một em học trò trai lớn nhất lớp, bảo nó cắt nghĩa hai chữ: "dũng cảm". Nó đứng lên suy nghĩ một lúc rồi đáp gọn lỏn: "Nghĩa là... là... đéo sợ!"

Sau đó cháu có cuộc tiếp xúc với ông bộ trưởng giáo dục và đào tạo, liền đem chuyện thằng bé học trò đã cắt nghĩa 2 chữ "dũng cảm" là "đéo sợ!" kể cho ông nghe. Nghe xong, ông bộ trưởng tỏ vẻ đăm chiêu, ra điều suy nghĩ lung lăm. Cuối cùng, ông nghiêm nghị nhìn tôi, rồi gật gù như một triết gia uyên bác vừa khám phá ra một chân lý, chậm rãi đáp: "Ừ, mà nó cắt nghĩa như thế cũng đéo sai".



Quán nước "chuẩn", Hà Nội.

Nguồn: photobucket.com

Có một điều đáng lưu ý, cho dù Hà Nội ngày nay có bệ rạc thế chứ bệ rạc nữa thì bộ máy tuyên truyền với những văn nô lão luyện vẫn đang ra sức ngợi ca. Mặc cho những bê bối về qui hoạch tổng thể đầy bất cập khiến Hà Nội biến thành một thành phố lai căng nham nhở, họ vẫn viết Hà Nội đẹp như mơ, vẫn mái ngói thâm u, vẫn ngõ nhỏ phố nhỏ. Mặc cho "đã có Đảng no, dân không phải no", "lày lày chị bầu cho mà biết" "đéo bán", họ vẫn viết, vẫn tự hào người Hà Nội "thanh lịch". Hà Nội là trung tâm văn hoá. Hà Nội là trái tim cả nước. Hà Nội là v.v... Chẳng cần suy nghĩ sâu xa gì cũng thấy ngay, họ đang cố tình dựng nên một giá trị ảo cho Hà Nội cũng như họ dựng nên những giá trị về cái xã hội chủ nghĩa

vậy. Nhưng những cố gắng của họ cũng chẳng thuyết phục được mấy người, vì lời nói và thực tế khác nhau quá xa. Ví như, họ thể hiện, khẳng định giá trị của chế độ xã hội chủ nghĩa bằng việc “Học phí chắc chắn sẽ phải tăng. Có thể phải chấp nhận cả việc số người đi học sẽ giảm vì tăng học phí” (2) trong khi ngay sát vách, nước Malaysia không xã hội chủ nghĩa lại đang miễn phí toàn bộ học phí, thậm chí học sinh đi học còn được “free” cả đồng phục và sách giáo khoa (3). Ví dụ khác, gần đây có một học giả viết rằng “... tiếng dùng ở thủ đô phải được coi là chuẩn mực”. Hy vọng là vị học giả này không coi ngọng “n”, “l” hay “đéo bán” “đéo biết” “đéo sai” là chuẩn mực của thủ đô “Hà Nội”.

Than ôi!

Nhưng, nói gì thì nói, trong tôi vẫn còn một Hà Nội đẹp kiểu Vũ Bằng. Một Hà Nội của mộng mơ và kí ức. Đương nhiên, bên cạnh đó chắc tôi sẽ còn nôn ruột dài dài vì cái Hà Nội hôm nay. Diễn tả tâm trạng này bằng cách nghịch chữ một ca từ: *Hà N[!]ội ơi, một tr[!]ái t[!]chim hồng*, có lẽ không thể chính xác hơn.

Sài Gòn, 12/09/2007

## Cửa sổ trắng treo ngoài

Đã chín (1) đêm nay tôi ngồi viết. Tôi viết như lên đồng. Những dòng tư tưởng cứ cuộn cuộn như thác lũ tuôn trào không cho tôi ngừng nghĩ. Thông thường, người ta viết bởi một lí do nào đó. Viết để tán gái, viết để dạy trai, viết để cầu danh cầu lợi, để xả xì-trét... v.v... Cũng đôi khi người ta viết vì không biết làm gì. Nhưng tôi không thế. Tôi viết mà không vì lí do nào. Tôi đang bị một lực lượng siêu nhiên qui định, thúc ép..., nó buộc tôi phải viết. Vâng, có lẽ thế. Chín đêm, đã chín đêm tôi viết. Những dòng văn bi hùng tráng tuyệt, bi thương tuyệt tráng cứ thế tuôn ra ào ào, phủ kín gần hai trăm trang A4.

*"...Bầu trời ằng ặng nước nặng nề sà xuống mơn man khắp cánh đồng. Không khí căng thẳng u ám. Mặt trăng trung tuần tháng tám hèn nhát bỏ trốn đi ngoại tinh cùng sao Hỏa. Chiến tranh bùng nổ.*

*Những giọt mưa lét lét mở cửa bầu trời đi tìm hoan lạc Chúng dồn tụ lại thành từng khu chợ tình riêng lẻ và cả riêng chẵn.*

*Những cơn mưa chờ hiệu lệnh.*

*Cánh đồng bao la hoang dại thiếu phụ nhiều con ít chồng vòng tay ôm bầy con trẻ.*

*Lau sậy run rung khép nép chui rúc vào nhau sợ hãi như những cô gái đồng trinh sắp lên giàn tế thân.*

*Một tia chớp sáng lòe lên rạch đôi bầu trời Một tiếng nổ kinh hoàng Sấm.*

*Hiệu lệnh phát ra. Những giọt mưa thi nhau lao xuống xé nát cánh đồng bao la.*

*Mưa mưa mưa*

*Những giọt mưa lét lét mở cửa bầu trời...*

*...chúng đi tìm hoan lạc*

*Cánh đồng khô héo như nhan sắc bà già...*

*... quần quai giao hoà.*

*Bầy giun đất hùng hổ dương oai, hàng hàng thập tự.*

*Đám lau lách khoả thân dầm mưa, hân hoan đón chờ cái chết*

*Hả hê, mẫn nguyện dưới mồ Chúng tưởng thấy địa đàng....*

*Trời đã đổ mưa"*

Năm nay, tôi đã ngoài ba mươi. Bắt đầu sự nghiệp văn chương như thế, kể là hơi muộn; nhưng nghiệp văn sao có thể "qui hoạch" như những nghề nghiệp khác? Nghệ thuật chọn nghệ sĩ và đẩy đọa họ. Nghệ sĩ không có quyền chọn lựa. Đây là mối tương quan giữa nghệ thuật và nghệ sĩ chân chính.

Ồi, nghệ sĩ, đáng thương thay kẻ lữ hành với khối cô đơn vĩ đại. Nếu không đủ cô đơn, họ không sáng tạo mà chỉ chế tạo thôi (Zarathustrainsara, nhà phê bình cái lương xứ Ba Tư đã nói như thế).

Tôi có đọc một cuốn lí luận phê bình văn học của một giáo sư nổi tiếng mà tôi quên mất tên, trong đó, ông nêu lên bốn phẩm chất mà một nhà văn phải có. Bốn phẩm chất đó thật là ghê gớm, nó làm tôi thất vọng ê chề về mình. Sau nghĩ kỹ lại, tôi thấy, có thể ông giáo sư kia thích đùa và nhát ma kẻ yếu bóng vía mà thôi. Bởi mọi người trong xã hội ta hiện nay, nói chung, ai có được hai trong bốn phẩm chất đó thì có thể trở thành rất nhiều thứ "nhà" chứ chẳng riêng nhà văn. Tôi không đạt được bốn phẩm chất như vị giáo sư đã nêu, nhưng tôi lại đạt được bốn phẩm chất do người khác nêu. Người khác đó là anh ruột tôi. Mọi người đừng vội cười, anh trai tôi cũng là một nhà phê bình lớn, ngoài ra anh còn là mấy "nhà" vừa vừa, và vô số "nhà" nhỏ nhỏ khác. Bốn tiêu chuẩn anh đề ra cho nhà văn cần phải có là: Tri thức bao la; tâm hồn nhạy cảm; vốn sống và cuối cùng, là tạng (anh bảo, yếu tố thứ tư này phụ thôi, nó sẽ qui định sở trường nhà văn).

Tri thức tôi có, tôi đã tốt nghiệp tiểu học và đang bỏ heo đất để mua thêm cái mát-tơ. Tâm hồn tôi thì khỏi phải nói, vô cùng nhạy cảm. Tôi rất hay khóc mỗi khi xem phim truyền hình Hàn Quốc. Vốn sống tôi đầy ắp, từ khi tốt nghiệp đại học, tôi đã đi khắp đó đây và trải qua bao nghề. Tôi từng bơm xe đạp, làm diễn viên múa phụ họa, bán keo dính chuột, giáo sư dạy đại học. Hiện tại, tôi đang là một diễn viên điện ảnh, chuyên đóng các phim truyền hình VTV. Còn tạng, tạng tôi thấp, nhưng đậm và chắc nịch. Tôi cao 1m55 nặng 69 kg. Theo lí thuyết thì tạng này hợp với thể loại tiểu thuyết lãng mạn.

Hội đủ cả bốn phẩm chất như vậy, tại sao tới giờ tôi mới viết? Thì tôi đã nói rồi, tôi viết không vì mục đích lí do gì cụ thể. Tôi là một nhà văn chân chính. Không như các nhà văn "chân phụ", nhà văn chân chính cần vô thức và vô thức tập thể thôi thúc viết. Vô thức tôi, vô thức tập thể cộng đồng Lạc Việt tôi, đang cùng hè nhau thúc đẩy tôi gõ phím.

\*\*\*

Chín đêm trước, tôi viết gần hai trăm trang A4. Chín đêm nay, vẫn với tâm trạng của kẻ nhập đồng, tôi có gần hai trăm trang nữa. Cảm hứng vẫn tuôn trào, hứng cảm vẫn trào tuôn như thác, như mưa, như giông, như gió, như mây, như sương, như khói, như tất cả những gì thường được mang ra ví. Kết quả phản ánh nguyên nhân, cái gì phải tới sẽ tới. Qua đêm thứ chín, tôi lại phủ kín hai trăm trang A4, vẫn những dòng văn phiêu diêu thần thánh ấy.

*"...Xa xa hoàng hôn tím thẫm mặt trời đỏ ối chui vào hoàng hôn đặc quánh.*

*Dường như không còn chân trời đất trời giao hoà làm một. Mặt trời đã chui xuống tằm chắn hoàng hôn Và màn đêm buông xuống.*

*Họ đi bên nhau đi mãi đi mãi về phía chân trời.*

*Bỗng họ vật nhau, họ vật thật quyết liệt. Nàng tan vào chàng và chàng cũng tan vào nàng.*

*Như kem Trạng Tiền gặp nắng tháng tám, họ tan vào nhau. Như đất trời, họ cũng đang hoà làm một. Bầu trời vút cao. Sao xanh lấp lánh. Trời cao sao xanh*

*Có thể không mưa*

*không thể mưa*

*Đúng*

*Trời đã không mưa...".*

Sau hai lần chín mươi tám đêm, tôi hoàn thành được mười hai chương, trong cuốn tiểu thuyết tôi dự định sẽ là mười chín chương. Đạo này tôi gầy rộc đi, sút tơi chín cân thịt, nhưng điều đó không hề gì. Điều đó mang tính vật chất, mà nhà văn [nghệ sĩ] không coi trọng những thứ đó. Nhưng bù lại chín cân thịt đó, tinh thần tôi khoẻ khoắn sung mãn lạ thường, rất hay khóc và cười một mình. Anh tôi cũng thường xuyên gọi điện động viên, điều này cũng giúp tôi khá nhiều. Chẳng gì anh tôi cũng là một cây đa cây đề trong làng văn học, thử hỏi cây viết mới vào nghề nào có được sự động viên ấy. Tôi biết được những thuận lợi của mình, nên tôi càng quyết tâm. Cuốn tiểu thuyết của tôi, còn bảy chương nữa là hoàn thành. Tôi sẽ [và tin rằng] hoàn thành trong thời gian chín đêm tới, cho đúng với chu kỳ.

Chín đêm cuối cùng, không còn nghi ngờ gì, thật sự là một cuộc lên đồng chữ nghĩa. Tôi đã hoàn thành vượt năng suất về mặt dung lượng. Ở những lần chín đêm trước, mỗi một lần chín, tôi hoàn thành sáu chương với hai trăm trang A4. Chín đêm sau cùng này, tôi hoàn thành bảy chương, với hai trăm ba lăm trang A4. Tất nhiên, như thế không có nghĩa tôi chú ý dung lượng mà bỏ qua chất lượng. Chất lượng của bảy chương sau này còn vi diệu, trác tuyệt, lung linh, kinh hoàng hơn những chương trước đó:

*"...Ngôi sao băng vút đi để lại sau nó một vệt dài bụi nhỏ. Trăng cuối mùa vỡ vụn trên mặt dòng sông. Thuyền ai xa xa như chiếc xe công ty vệ sinh đang đau khổ chậm chậm quăng lưới gom mảnh trăng về. Chàng ngôi đó như hoá đá. Một trăm năm sau nơi đây người ta gọi hòn Vọng Thê.*

*Nàng đã chết cái chết thật thảm thương.*

*Ôi đất trời vỡ nát. Bầy chim thoi ca hát. Trên cánh đồng toang hoác. Đau đớn thật to tát.*

*Giấc mơ hình cái bát. Mối tình như xô-nát.*

*Chàng không tin điều đó Chàng muốn bay Chàng sẽ bay Bay lên dải ngân hà tìm nàng giữa muôn vì sao.*

*Nhất định chàng sẽ bay Chàng sẽ bay bay mãi mãi bay*

*Bay...".*

Thế là sau ba lần chín hai bảy ngày, tôi đã hoàn thành tác phẩm đầu tay của mình. Một tác phẩm đồ sộ với sáu trăm ba lăm trang A4. Nếu dàn ra trang sách khổ thông thường là 13x19, tác phẩm của tôi phải tương đương viên gạch ba banh. Tôi đang thụ hưởng niềm vui sinh nở. Niềm vui này ít người hiểu được. Nó to lớn lắm.

Giờ tới việc đặt tên con, tức là tên tác phẩm, điều này cũng vô cùng quan trọng. Tôi đang phân vân giữa "Trăng treo ngoài cửa sổ" và "Trăng vỡ trên mặt sông". Tôi phân vân quá, chưa biết quyết định thế nào. Thôi, tôi sẽ nhờ anh tôi, đằng nào cũng phải nhờ ông ấy góp ý. Tôi mang tập bản thảo xuống đưa ông anh và hỏi họ chờ ngày tới nghe nhận xét.

\*\*\*

Chín ngày sau, kể từ cái hôm tôi đưa bản thảo, ông anh gọi điện triệu tập. Đúng giờ, tôi có mặt trong căn phòng khách sang trọng của ông. Tôi ngồi trên chiếc ghế vàng mềm mại mà cứ như ngồi trên đồng đá, ngọc ngọ hoài. Sốt ruột quá! Thế mà ông ta cứ như muốn trêu người, ông đứng đĩnh, trầm ngâm, hết uống trà lại hút thuốc. Trà đến tuần thứ ba, không chịu nổi nữa, tôi đã định hét lên thì ông mỉm mỉm, bắt đầu:

"Tôi đã đọc đến lần thứ hai, đây là một nô vồ rất tốt, tôi thực sự bị ấn tượng. Quá xuất sắc, quá rõ man tích..., tôi thật không ngờ. Toàn bộ những số phận đều là những bi kịch vĩ đại. Những tình tiết éo le dẫm nước mắt mà không hề bi lụy. Từ đầu tới cuối văn phong thấm dẫm chất thơ hiện đại, Đặc biệt, chú sử dụng thủ pháp khoảng trắng rất tài tình, rất đặc địa. Phong cảnh trong toàn bộ Nô vồ hiện lên với vẻ bi tráng..., phong cảnh, thời tiết trong nô vồ này cũng nên được hiểu như một nhân vật, một số phận. Tôi đặc biệt tâm đắc với chương bốn và chương sáu. Nếu toàn bộ những chương kia mang dáng vẻ siêu hình, thì

hai chương này là đỉnh cao của trường phái... hiện hình. Nó có kết cấu đa tầng, đa thanh..., giống... giống với kết cấu chương hai giao hưởng "Chiến thắng sông Lô" của Betnhetoven. Về mặt tổng thể, đây là một siêu văn bản nói lên cái siêu ngã để qua đó khẳng định cái siêu tôi. Tóm lại là tuyệt. Trên cả tuyệt vời".

Tôi nghe mà ngỡ mình đang ở trên thiên đường, hai tai tôi lũng bùng, tim đập mạnh muốn văng ra khỏi lồng ngực. Ngồi trong phòng máy lạnh mà người tôi đầm đìa mồ hôi. Tôi như muốn phát sốt. Sau khi điêm đàm uống hết chén trà, anh tôi lại tiếp tục:

"Tuy nhiên..., e... hèm, cũng còn một số mặt hơi non. Cụ thể là chú chuẩn bị cho cái chết của nhân vật nữ chưa được chu đáo, bi kịch này chưa được đẩy đến tận cùng. Tuyến nhân vật thứ hai còn thiếu sức sống, chưa đủ da thịt. Ở chương ba, văn hơi bị gầy lại có phần lủng củng, không ăn nhập với cái toàn thể. Nhưng nó rộp lằm, cái này khắc phục, sửa chữa dễ thôi, nó thuộc về tec ních. Nói chung, Nô vồ này sẽ gây dư luận đây! Tôi có thể hân hoan chúc mừng chú. Nhưng mà này (nói tới đây, anh tôi hạ hẳn giọng xuống, gần như thì thào. Mắt anh đảo tít như rang lạc), chỗ anh em trong nhà, tôi hỏi thật, tóm lại là... chú định viết cái gì đấy? Chú định nói gì, kể gì? Và ý nghĩa của nó, chủ đề tư tưởng của nó là gì? Thú thực, tôi... tôi chả hiểu gì cả".

"Thì chả chính anh có lần bảo em, văn thơ là để cảm chứ đâu phải để hiểu. Mà em nghĩ tác phẩm này đâu có gì khó hiểu, em viết về trăng, kể về đêm giông thì không trăng, và chủ đề tư tưởng của nó là đến rằm sẽ có trăng".

"Ừ... ừm", anh vỗ đùi đánh đét, "Hay, quá hay. Giản dị mà khó hiểu. Khó hiểu mà giản dị. Kiệt tác đây rồi, tìm ở đâu xa". Rung rầu rung đùi một lát, anh nói tiếp: "Đúng thế! Viết những điều đơn giản trở thành phức tạp, diễn giải những điều dễ hiểu trở thành khó hiểu mới là khó, mới là thiên tài. Chứ viết bình thường dễ hiểu thì ai mà chả viết được. À mà này, cái chương kết ấy, sao chú chắm nhiều thế? Cứ một từ, chú lại chắm một phát. Lạ quá!".

"Anh thấy lạ à? Hay quá! Thấy lạ là trúng ý em rồi đấy. Đây là một sự cách tân đầy sáng tạo của em, anh thấy nó có ấn tượng về mặt hình thức không? Cứ chắm một phát thì em sẽ được viết hoa một chữ, vậy là trang văn bản của em tràn đầy chữ hoa. Quá đẹp. Quá ấn tượng, phải không anh? Nó là sự kết hợp giữa nghệ thuật thị giác, tức vi sục ạc, và nghệ thuật vị giác, tức tét tờ ạc..., thủ pháp này dùng cho khúc vĩ thanh thật huy hoàng tráng lệ..."- Tôi nói một cách say sưa.

Anh tôi ngồi lặng im nghe tôi nói, đôi mắt anh rom rớm lệ. Rồi anh chậm rãi hỏi:

"Thế chú định đặt tên tác phẩm là gì?"

"à, đấy cũng là vấn đề em muốn tham khảo ý kiến anh. Em đang phân vân giữa "Trăng treo ngoài cửa sổ" và "Trăng vỡ trên mặt sông". Ý anh thế nào?"

Anh tôi gật gù, ngẫm nghĩ chừng mười lăm phút rồi bảo:

"Trăng treo ngoài cửa sổ" hay đấy. Đa nghĩa mà đầy ẩn dụ. "Trăng vỡ trên mặt sông"...

cũng hay, ẩn dụ mà đa nghĩa. Nhưng chú nên nhớ, tên tác phẩm vô cùng quan trọng, nó là bộ mặt của tác phẩm, cũng như mặt tiền căn nhà vậy. Tại sao chú không sử dụng triệt để phép tu từ trong tình huống này? Tu từ, tức là tu sửa, là trung tu đại tu, là... tu hành từ ngữ đó, chú nhớ chưa?"

"Hay quá, thế mà em không nghĩ. Vậy em tu nó thành "Sổ cửa trăng treo ngoài", được không anh?"

"Sổ cửa trăng treo ngoài..., sổ cửa trăng treo ngoài... Hay, rất hay.

Đã đạt tới độ rối rắm cần thiết. Chú thật sự là một tài năng thiên bẩm".

\*\*\*

Ngoài. Trời. Đã. Sập. Tối. Qua. Khung. Cửa. Phòng. Khách. Trăng. Lưỡi. Liềm. Treo.  
Lũng. Lẳng. Nền. Trời. Đêm. Với. Những. Ngôi. Sao. Lấp. Lánh. Như. Dát. Bạc. Lên. Tắm.  
Màn. Nhung.

Tôi và anh uống rượu ăn mừng tác phẩm. Chai Remy đã cạn. Khuya lắm rồi.

Ngoài. Cửa. SỔ. Trăng. Vắn. Đang. Treo.

Treo. Lũng. Lẳng

Lũng. Lẳng

Lẳng

*Vọng nguyệt lâu - 9/9/1999*

## Chuyện kể ở quán nhậu

Ba đưa chúng tôi ngồi trong một quán nhậu nhỏ, không tên. Trời mưa rả rích, mỗi dở, bia hơi chua loét, tất cả điều đó khiến cho độ nhậu không được hào hứng. Chỉ là những câu chuyện băng quơ với tiết tấu nhát gừng. Bữa nhậu đó sẽ “thất bại hoàn toàn”, nói theo cách của thằng Chính, nếu như thằng Đông “heo” không kể một câu chuyện. Câu chuyện đó lại được kể ra với sự khơi mào một cách vô tình của tôi.

“Bọn đàn ông, nói chung, thường nói xấu phụ nữ”, tôi nói, “thậm chí có thằng còn độc miệng gọi họ là quái vật”. Nhấp ngụm bia, tôi tiếp: “Nhưng thực tế là tao chưa thấy thằng đàn ông thuần túy nào có thể sống bình thường nếu thiếu phụ nữ”

“Phụ nữ là hiện thân của cái đẹp”, thằng Chính, với một vẻ điềm đạm triết gia rất nhà quê, từ tốn nói, “họ là biểu hiện của sự sống. Sẽ không tồn tại thế giới nếu không có họ. Không có đàn ông ư? Thế giới vẫn tồn tại và phát triển. Đàn ông, thực ra chỉ có chức năng truyền giống. Mà thời buổi này, con người đã thành công trong việc nhân bản vô tính, thụ tinh trong ống nghiệm”.

“Vớ vẩn”, thằng Đông phản bác, “Kể phát minh ra cái trò thụ tinh trong ống nghiệm là một đàn ông đầy nhá. Thượng đế là một người đàn ông đẹp trai, còn đàn bà chỉ là vai phụ, hơn thế, một vai phụ phản diện”

Lại im lặng. Mưa vẫn rả rích. Cuối cùng, thằng Đông phá tan bầu không khí tẻ nhạt bằng câu chuyện của nó

\*

Chếch công cơ quan tôi, có một quán cà phê cóc. Tôi và các đồng nghiệp, có thói quen tới cơ quan từ tám giờ, nhưng phải tới mười giờ mới vào làm việc. Thời gian hai tiếng đó, bọn tôi ngồi ở quán cà phê đọc báo và tán phét. Cách đó vài bước chân, có một thằng ăn mày, nó xuất hiện ở đó chừng vài tháng nay. Hình như nó tá túc luôn tại đó, dưới hàng hiên rộng của một cơ quan khác. Thằng này thu hút sự chú ý của tôi, bởi vì nó không giống những đứa ăn mày khác, tức là kêu khóc hay níu kéo người đi đường. Nó ngồi đó, im lặng, mặt hướng ra đường, vô cảm. Nó bị mù. Mù, nhưng thỉnh thoảng nó lại lúi húi ghi chép gì đó. Chính điều này đã kích thích tính tò mò của tôi.

Một hôm, do thiếu đối tượng hàn huyên (không hiểu sao mấy ông bạn cùng cơ quan, mấy ông hay tán phét với tôi, hôm đó tới muộn thế), tôi lân la lại chỗ thằng ăn mày đó. Đứng

gần nó, tôi ngắm nghía một lúc. Trông nó rất khó đoán tuổi, nhưng chắc có lẽ nó cũng trạc tuổi tôi. Cặp mắt nó hồng, nhưng trông lạ lẫm, tôi không thấy nó giống với những đôi mắt của những người mù khác. Mặc dù rất bần thủ, nhưng nếu trừ cặp mắt ra, có thể bảo rằng nó đẹp trai. Rất đẹp nữa là khác. Đặc biệt, đôi môi nó trông rất ướt át, điệu dàng, chả kém gì mấy tay diễn viên điện ảnh. Tôi ngồi xuống bên cạnh và bỏ vào cái ống bơ trước mặt nó hai nghìn. Không thấy nó phản ứng gì. Thấy trong túi áo ngực nó có điều thuốc lá quấn queo, đoán nó hút thuốc, nên tôi chia bao “ba số” ra mời, chợt nhớ là nó mù, nên tôi gắn một điều vào mồm nó; nó ngậm và có vẻ hơi ngơ ngác. Tôi bật lửa. Nó bập bập mấy cái và rít một hơi dài, về khoan khoái, rồi bảo :

- Thơm quá! Cám ơn ông.

Tôi nói mấy câu vớ vẩn lấy lòng, tôi hỏi nó hay viết cái gì ? Nó không trả lời. Tôi bảo, có thể cho tôi xem cuốn vở được không ? Nó vẫn im lặng, nhưng tỏ vẻ không đồng ý. Ngồi thêm một lúc, tôi vờ vai nó rồi trở vào làm việc.

Từ sau đó, hôm nào tôi cũng dành một chút thời gian trong cái khoảng hai tiếng ăn cắp của cơ quan để ra với nó. Hôm nào cũng thế, tôi tốn cho nó hai nghìn và điều ba số. Dần dần, nó đã chịu mở mồm nhiều hơn với tôi. Tôi cảm giác, nó chịu nói chuyện với tôi là vì nó đã quen với sự có mặt của tôi, chứ chưa hẳn là vì hai nghìn và điều thuốc. Một hôm, tôi lại gạ gẫm nó cho tôi xem cuốn vở. Lần này nó đồng ý. Cuốn vở của nó là thứ vở kẻ ô-li của học sinh, nhưng dày gấp đôi. Chắc nó đóng ghép hai cuốn làm một. Cuốn vở viết đã gần hết, chữ khá đẹp, nhưng những trang đầu rất khó đọc, vì nó cứ viết chòng hàng nọ lên hàng kia. Đến giữa nửa về sau thì dễ đọc hơn vì chữ viết đã khá ngay ngắn. Tôi nghĩ đây là cuốn nhật kí. Vì những trang đầu khó đọc, nên tôi chỉ xem lướt mấy trang cuối. Mấy trang này, tôi thấy nó chỉ ghi cảm xúc, toàn là những cảm xúc nhớ nhung, yêu thương về một ai đó, không thấy ghi sự kiện gì. Tôi không hiểu có phải cảm xúc của nó không. Tới giờ phải vào, tôi trả nó cuốn vở và trở vào cơ quan.

Ngày hôm sau, tôi lại tới với nó. Bây giờ, hàng ngày tôi ra chỗ nó rất đúng giờ, như đã trở thành thói quen, và cứ việc thoải mái soi mói cuốn vở của nó. Nó đã trở nên cởi mở với tôi, tin cậy và coi tôi là bạn. Những trang đầu, vừa đọc, tôi vừa đoán. Chỗ nào khó đọc quá, tôi hỏi nó. Tôi chỉ việc đọc mấy câu sát trên và sát dưới của đoạn không hiểu là nó sẽ giải thích cho tôi. Phải nói nó có một văn phong khá lưu loát, cho nên cuốn nhật kí khá hấp dẫn. Trong quá trình đọc tôi hỏi thêm nó rất nhiều chuyện bên lề ..., nó cũng tỏ ra không quá kín đáo. Vì vậy, sau khoảng nửa tháng tôi có được một câu chuyện khá đầy đủ về nó. Một hôm tôi bảo:

- Truyện của cậu hấp dẫn đấy. Để tớ mang về xào nấu, nêm nếm chút nữa rồi đăng báo, cậu kiếm tí nhuận bút.

Thấy nó im lặng, tôi tưởng nó đồng ý nên cầm cuốn vở đứng dậy quay vào. Tôi vừa bước đi hai bước thì nó chợt chồm theo túm lấy chân tôi đòi lại quyển vở. Mặt nó méo xệch vì giận dữ. Tôi không sao hiểu nổi tâm trạng của nó lúc đó.

\*

Nó là con một gia đình khá giả ở thành phố này. Bố mẹ và người chị nó đã định cư tại nước ngoài. Nhưng nó không đi theo họ. Nó ở lại thành phố một mình, không họ hàng. Khi gia đình nó đi, nó đang học năm thứ hai đại học mỹ thuật. Thời gian này, nó mới gặp và yêu vợ nó (tôi gọi là “vợ”, nhưng thực ra, chúng nó chưa cưới và chưa phải là vợ chồng hợp pháp). Vợ nó khi đó cũng đang là học sinh, sinh viên gì đó. Hàng ngày vào buổi chiều

tối cô ta ra phụ mẹ bán hàng, một quán cóc, bán nước giải khát trước cổng trường mỹ thuật. Nó hay uống nước ở cái quán đó, nên gặp cô ta, và lập tức nó yêu đắm say mê mệt ngay, (theo mô tả của nó trong cuốn nhật kí thì cô ta là một cô gái có sắc đẹp “ngiên nước nghiêng thành”) và cũng được cô gái kia đáp lại. Chúng nó yêu nhau được một năm, thì nó kéo cô kia về chung sống như vợ chồng. Gia đình cô gái không hề phản đối, bởi vì họ đã nhờ vả nó nhiều( nó có điều kiện kinh tế, do bố mẹ bên kia gửi về). Nó giúp đỡ họ, không tính toán. Hai đứa sống trong ngôi nhà do bố mẹ nó để lại. Một ngôi nhà vừa phải, xinh xắn, trước có sân nhỏ và trồng rất nhiều hoa. Từ khi về ở với nhau, cô gái bỏ học ở nhà chăm sóc nó. Hai năm sau, nó tốt nghiệp ra trường. Thời gian này là quãng thời gian đẹp nhất trong cuộc tình của nó. Nó bảo cảm xúc trong thời gian đó tuyệt vời, đẹp hơn bất cứ một tiểu thuyết nào viết về tình yêu. Ra trường, nó làm công việc chép tranh (những tác phẩm kinh điển của hội họa), công việc tiến triển tốt, vì loại tranh này tiêu thụ được - các cửa hàng bán tranh chép mọc lên như nấm để phục vụ một bộ phận mới phát do chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Tiền nó làm ra thừa cho nhu cầu hai đứa, thậm chí nó không cần tới cả khoản viện trợ của bố mẹ. Vợ nó vẫn ở nhà cơm nước và tiêu hoá phim bộ Hồng Kông, thỉnh thoảng buồn thì về nhà mẹ đẻ hoặc thăm thú bạn bè.

Từ ngày nó đi làm, vợ nó thỉnh thoảng đi theo tới xưởng vẽ chơi. Ở xưởng, có một họa sỹ - nó gọi người này bằng anh, chắc hơn nó cả tuổi đời lẫn tuổi nghề. Trong xưởng, bọn họa sỹ trẻ cũng đều cung kính anh ta, và nó không là ngoại lệ. Đã nhiều lần nó mời anh ta về nhà nhậu nhẹt. Mỗi lần anh ta xuất hiện vợ nó rất vui, mặc dù phải cung phụng cơm nước rượu chè.

Thông thường, nó đi làm từ sáng đến chiều. Buổi trưa, nó nghỉ lại xưởng. Nhưng hôm đó nó bị váng đầu nên về nhà vào buổi trưa. Về tới nhà, không thấy vợ ngồi ở sa-lon phòng khách xem ti vi như mọi khi. Vì váng đầu nên nó đi thẳng lên phòng ngủ. Lên tới nơi, nó thấy vợ đang cưỡi trên bụng anh họa sỹ kia. Nó đứng chết trân nhìn hai đứa mặc quần áo. Rồi cái phản xạ bản năng của thằng đàn ông bị cấm sừng cũng khiến nó bùng tình. Nó nhảy bổ vào tay kia, nhưng vợ nó đã đứng chen vào giữa.

Như thế cũng may cho nó, bởi có lao vào được thì cũng chả làm gì nổi, vì tay họa sỹ đàn anh kia không chỉ hôi, nhiều râu, mà còn rất lực lưỡng.

Tay kia, được vợ nó che, bình thản ra về. Khi anh ta về rồi, nó vò đầu bứt tai, rồi nó quyết định giải toả bằng rượu. Nó ngồi ở quán rượu, bàn thần, uống. Uống rất nhiều. Tới đêm, khi đã say khướt, nó mới ngật ngưỡng về nhà. Về tới nhà, nó thấy vợ khóc sưng húp mắt, đang ngồi chờ nó. Nhìn thấy vợ trong tình trạng như thế, bao nỗi uất hận trong lòng như tan biến hết cả. Vợ nó quì xuống và xin nó tha thứ. Cô ta lạy van, xin lỗi, thề thốt, và bảo rằng, nếu không tha thứ thì cứ việc đuổi cô ta ra khỏi nhà. Nghe vợ nói thế, nó thấy thương quá, nó cảm thấy chính nó là người có lỗi. Nó nghĩ, chắc do mình ham việc quá không để ý chăm sóc vợ chu đáo, không tâm lý, lãng mạn ...v.v; mà phụ nữ thường yếu đuối, dễ bị lợi dụng... Nghĩ thế, nó liền ... quì xuống để xin lỗi vợ.

Hai đứa chúng nó làm lành. Nó nghỉ hẳn ở nhà mấy ngày để cùng vợ đi đó đây chơi bời. Hai đứa lại xoắn xuýt, chúng tỏ ra hạnh phúc như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Sau khi đi làm lại, nó chuyển sang một xưởng khác để tránh mặt tay họa sỹ kia. Làm việc ở xưởng mới, nó không nghỉ trưa tại xưởng nữa mà về ăn trưa và nghỉ cùng vợ ở nhà. Được tuần lễ, thì nó lại bắt gặp vợ và tay họa sỹ. Lần này là buổi chiều. Hôm đó, ngẫu nhiên nó về sớm hơn thường lệ. Mọi việc diễn ra y hệt như lần trước. Và nó lại đi uống



rượu, lại say, lại ngật ngưỡng về nhà vào nửa đêm. Nhưng lần này kịch bản hơi khác, cô vợ không khóc chờ nó nữa. Cô ta đã bỏ đi. Không biết đi đâu.

Ba ngày sau đó, nó ngật đầu trong men rượu. Nhưng rượu không làm nó say nữa. Càng uống, nó càng nhớ vợ và lo lắng cho cô ta. Sang ngày thứ tư, nó bỏ đi tìm. Nó tới nhà mẹ đẻ cô ta. Nó tới nhà các bạn gái cô ta... Không ai biết cô ta đi đâu, ở đâu. Lúc này, nó mới nghĩ tới việc thử tìm vợ ở chỗ tay hoạ sỹ kia.

Tay hoạ sỹ thuê nhà trong một con hẻm nhỏ bên quận Tân Bình, chủ nhà ngăn buồng cho thuê, diện tích mỗi ngăn chỉ nhỉnh hơn chiếc giường đôi một chút. Trong nhà trống lốc, ngoài chỗ ngã lưng, chỉ toàn vỏ chai rượu. Nó tới nhà tay hoạ sỹ vào lúc nhập nhoạng tối. Nó gọi vợ ra ngoài nói chuyện. Nó khuyên nhủ, van xin cô ta trở về. Nó lo lắng cho vợ, nhất là thấy cảnh vợ sinh hoạt có vẻ thiếu thốn như thế. Ban đầu cô ta không chịu, sau nó năn nỉ quá và còn hứa là không can thiệp vào chuyện riêng của vợ, miễn sao vợ nó về ở nhà cho nó yên tâm là được. Vì vậy, vợ nó đồng ý trở về.

Từ đó không phải nó bắt gặp vợ ngoại tình nữa, mà là nó tránh bắt gặp. Nó sợ, bắt gặp sẽ làm vợ nó đỡ khó xử và bản thân nó thì đau lòng. Nhưng càng tránh, nó càng gặp. Bởi vợ nó ngày càng lẩn, gần như công khai đưa tay kia về nhà. Có những hôm, nó ngồi ở phòng khách nhà dưới, thì trên buồng ngủ hai đứa kia ngang nhiên hành sự.

Rồi nó đi đến một quyết định quái gở. Để đi tới quyết định này nó suy nghĩ nhiều lắm. Những suy nghĩ ấy đều được nó ghi lại trong cuốn nhật ký. Những suy nghĩ vô cùng khó hiểu. Nếu tôi kể những suy nghĩ của nó ra đây, sợ sẽ không thể diễn đạt cho đủ ý. Đại khái là nó không muốn nhìn thấy vợ mình trên giường với đứa khác. Mỗi lần nhìn thấy, nó vô cùng đau đớn, nhưng không có cách nào ngăn cản mà vẫn giữ được vợ.

Nó chế ra một cái kẹp có thể kẹp hai lọ thuốc đau mắt và nhỏ cùng một lúc. Trong hai lọ thuốc đau mắt, nó đổ vào một loại a-xit loãng. Làm thế, nó nghĩ vẫn giữ được vợ mà lại không bao giờ phải nhìn thấy cái cảnh đau buồn kia nữa. Sau khi thực hiện cái điều điên khùng đại dốt ấy nó phải vào nằm viện một tháng. Mắt nó hồng hỏn. Nhưng nó vui. Nó tưởng tượng ra cái cảnh vợ, chồng lại vui vẻ hạnh phúc như ngày xưa. Hay ít ra, nó sẽ không bao giờ còn phải nhìn thấy cái cảnh khiến nó còn đau hơn cái vết thương nó tự gây ra cho nó.

Về nhà, mọi việc lại không xảy ra như nó tính toán. Tay hoạ sỹ gần như tới ở hẳn nhà nó. Mặc dù đã mù, nhưng nó không được hưởng một chút âu yếm nào của vợ. Ngược lại, nó chỉ được hưởng sự chì chiết, nặng nề. Tuy nó không còn nhìn thấy cảnh vợ nó âu yếm hay làm tình với tay hoạ sỹ, nhưng tai nó lại nghe rõ hơn những tiếng hỗn hển trong phòng ngủ, mũi nó ngửi rõ hơn cái mùi khét lẹt thuốc lã của tay hoạ sỹ, mà giờ đây, lúc nào cũng ngật ngạt trong nhà nó. Tính toán của nó phá sản. Hành động của nó không đem lại cho nó sự thanh thản nào, mà hoàn toàn ngược lại. Thậm chí, nó nghĩ đến việc huỷ hoại nốt hai giác quan nghe và ngửi. Nhưng nó vẫn muốn nghe tiếng nói vợ nó, vẫn thèm được ngửi cái mùi hương mái tóc cô ta. Mà huỷ hoại hai giác quan này không đơn giản như huỷ cặp mắt. Huỷ chúng thì gần như tự tử. Vì vậy, nó vẫn phải nghe cái nó không muốn nghe, ngửi cái mùi mà nó ghê tởm. Nó cứ sống như thế, trong sự bức xúc khiến nó gần như điên dại. Nó chịu đựng như thế được gần một tháng. Rồi một hôm nó bỗng như hoá điên. Không hiểu cặp tình nhân kia, hôm đó mặn nồng hơn thường lệ, hay nó tưởng như vậy. Thế là nó đập phá hú hét, chửi bới..., rồi nó rơi vào trạng thái như hôn mê. Đến lúc tỉnh lại, thấy nhà im ắng khác thường, cái mùi khét lẹt nồng nặc dường như loãng bớt

ra. Nó gọi vợ. Gọi một câu, rồi nhiều câu..., không có ai trả lời. Và nó đã đoán ra, vợ nó lại bỏ đi.

Tuyệt vọng, đau đớn và cô đơn, hơn tháng nay nó hầu như chỉ sống bằng rượu. Nhưng vẫn thế, rượu không làm nó say mà chỉ làm nó thêm nhớ và thương vợ. Nó nhớ vợ cồn cào, nhớ điên dại. Cả ngày, nó chỉ nghĩ về cô ta. Từ khi nó gặp và yêu cô ta, hình như nó đã quên mất bản thân. Nó biết, tay hoạ sỹ kia nghèo kiệt, đã thế lại nghiện ngập. Nó thương và lo lắng cho vợ lắm. Theo tay kia, hẳn cô ấy sẽ rất khổ sở. Càng nghĩ nó càng thương, càng lo lắng. Nó nghĩ đủ cách để làm sao giúp đỡ vợ nó. Và nó đã tìm ra cách. Cái cách này, cũng điên rồ không kém sự điên rồ lần trước.

Nó nhờ người tìm và nhắn vợ về để giải quyết công việc. Phải năm lần bảy lượt, vợ nó mới chịu về. Nó nói:

- Cái nhà này thuộc về em, tôi đã hoàn tất thủ tục sang tên. Em về đây sống cho đàng hoàng, không phải đi ở chui rúc cho khổ. Để tiện cho em, tôi sẽ đi chỗ khác. Mong rằng đến một lúc nào đó, em sẽ nghĩ lại. Lúc đó, tôi sẽ về với em.

Nó giắt theo số tiền mặt còn lại trong nhà và ra đi.

Thời gian đầu, nó lang thang lục tỉnh như kiểu du lịch ba-lô. Sau, tiền bắt đầu cạn, nó mò về thành phố. Khi về đến thành phố, nó trở nên thân tàn ma dại. Những người từng quen nó, nay không ai có thể nhận ra. Nhưng nó cũng không có ý định nhờ vả ai. Tiền hết, không có khả năng lao động, nó ngồi ăn xin. Thỉnh thoảng, nó có gọi điện về nhà. Nó chỉ muốn nghe thấy tiếng vợ. Nhưng nó chỉ gọi và chờ người bên kia nhắc máy, nó nghe, chứ không bao giờ nói gì. Hôm nào gặp được vợ, nó đều ghi rất kỹ cảm xúc trong cuốn nhật kí. Nói chung, nó vẫn yêu vợ say đắm như thưở ban đầu.

\*

Bẵng đi vài tuần không qua lại (thời gian sau này tôi không thường xuyên ra chỗ nó, vì chẳng còn gì gây tò mò nữa. Mọi bí mật của nó, tôi đã biết hết rồi), một hôm chợt để ý, tôi không thấy nó ngồi dưới hàng hiên đó nữa. Mấy hôm sau cũng không thấy. Cả tuần sau cũng vậy. Bữa nọ, tôi vẩy một thằng bán vé số vẫn thường xuyên bán ở khu vực này, sau khi mua cho nó mấy tờ, tôi hỏi:

-Mày có biết, thằng mù vẫn hay ngồi dưới hàng hiên kia không?

-Biết chứ, nó là “bạn” tui mờ

-Thế nó đi đâu rồi?

-Chít rồi

-Sao chết?- tôi trợn mắt, hỏi dồn - chết bao giờ?

-Gần tuần lễ rồi. Nó hoá điên, uống bả chuột

-Chuyện thế nào, mày kể tao nghe

-Thôi, mất thời giờ quá, tui còn đi bán- Vừa nói nó vừa vẩy vẩy tập vé số

-Mày đếm xem còn bao tờ, tao mua hết cho, rồi kể chuyện tao nghe.

Thằng cu bán vé số kể cho tôi biết, một bữa, vào tầm sẩm tối, thằng mù nhờ tui dắt tới một căn nhà mà nó đưa cho tui địa chỉ. Tới nơi, nó bấm chuông. Đi ra mở cửa là một phụ nữ. Khi bà ta giáp mặt thằng mù, nó nắm ngay lấy tay bà ta. Nó bảo, anh đây, cho anh nắm tay em, cho anh hôn lên tóc em, chỉ một chút thôi rồi anh đi ngay. Nếu em không muốn thấy anh, thì anh hứa đây là lần cuối cùng.

Tui nghĩ thằng này hoá điên rồi, nên tui lảng ra xa. Tui thấy bà kia mắng nó té tát rồi quay vào nhà. Bà ta đóng cửa cái rầm. Khi bà ta đóng cửa rồi, tui chạy lại bảo nó, có về để tui dắt về. Nó bảo không cần. Hôm sau đi bán qua khu đó tui thấy người ta kháo chuyện, thằng mù uống bả chuột chết rồi.

-Nó chết ở đâu? Ngay ở cổng căn nhà đó à? Tôi hỏi

-Không, nó mò ra cách đó mấy khu phố cơ. Cách nhà đó xa.

-Mày chỉ tao tới đó được không?

Nó nhe răng cười tinh quái. Tôi dụ nó:

-Rồi mai tao lại mua vé số cho mày.

Cuối cùng thì nó cũng cho tôi địa chỉ căn nhà đó.

Chiều hôm đó, sau giờ tan sở tôi ghé tới địa chỉ mà thằng nhóc vé số cho tôi. Ngôi nhà đúng như thằng mù mô tả. Xinh xắn, một trệt, hai lầu, phía trước có khoảng sân nhỏ và rất nhiều hoa, chậu kiểng. Mở cửa cho tôi là một phụ nữ trẻ. Nếu đây là vợ nó thì hoàn toàn không giống với sự hình dung của tôi. Trông cô ta chỉ trên mức bình thường một chút, không có vẻ gì là “nghiêng nước nghiêng thành”.

-Xin lỗi, cô cho tôi hỏi, đây có phải nhà cô Vân (tên vợ thằng mù)

-Dạ đúng rồi, ông hỏi ai?

-Tôi hỏi cô Vân

-Tôi là Vân, có việc gì thế ạ?

Tôi ấp úng, đang định giải thích thì từ trên lầu có tiếng quát lè nè, nhưng âm lượng rất lớn:

-Cái lẩu sôi chưa, làm ăn cà rầm, cà rề như sên ... ùm má của vợ.

Cô gái tên Vân cuống quýt :

- Dạ... dạ... được rồi đây..., em bê lên liền. Rồi cô quay phắt vào trong nhà, để tôi đứng trơ khấc.

Tôi định chờ cô quay lại, nhưng chợt nhận ra rằng, nếu cô quay lại thì tôi cũng không biết nói chuyện gì. Tôi bèn quay xe ra về

\*

Nghe xong câu chuyện, cả ba chúng tôi đều lặng đi. Lặng đi vì sự khó tin hay vì lẽ gì của câu chuyện đó, tôi không biết. Cả thằng Đông, chủ nhân của câu chuyện cũng vậy. Thậm chí, nó còn tỏ ra xúc động nữa kia.

Tôi chợt nhớ ra, tháng trước nó đi tảo mộ và rủ tôi đi cùng, hình như là một người bà con xa gần nào đó.

## Đê vô

Ở đây, kẹt xe không phải là sự lạ. Thấy lạ, có chăng là mấy thằng Tây ba lô. Khi xảy ra một đám kẹt xe, tính văn hoá cộng đồng tiểu thị dân càng có cơ hội phát tiết. Còi xe inh ỏi — chỉ là bóp để mà bóp. Khắc nhỏ, chửi bới. Những gương mặt lăm lăm lừ bản lĩnh. Cần thì đánh ngay. Vui. Ghê.

Đầu tôi hình tam giác thường, góc nhọn bên trái, góc tù bên phải, trông như có sừng. Hậu quả của một ca đẻ khó và bác sĩ sản khoa giận hờn vô cớ. Hôm qua, tôi đi cạo trọc. Đầu hình tam giác lệch mà cạo trọc nom rất ngẫu. Thằng bạn hoạ sĩ của tôi bảo, để tao “đi – zai” bộ mặt của mày, cạo trọc, nuôi râu cằm, vừa ngẫu vừa nghệ. Tôi không cần nghệ, chỉ cần ngẫu. Tôi muốn ngẫu hơn đám đông, đơn giản chỉ để đề phòng những kẻ quá khích khi kẹt xe.

\*\*\*

Hồi tối, đi với em vào một quán bar trên đường Lê Lợi, mấy đứa tiếp viên xỏ một tràng tiếng Tây Tàu vào mặt. Choáng váng, bảo, nói tiếng Việt đi các em. Chúng nó đâm vào lưng nhau thùm thụp rồi lặng hết. Em cười sượng. Cái đầu trọc đang phát huy tác dụng.

Quán bar này có món nhậu rất lạ, được giới thiệu là món Mễ (hay Miên chả nhớ), nó rất nhiều hành, tỏi sống. Cay. Rất cay. Mồi với bia tươi rất tuyệt. Vào đây, tôi chỉ gọi duy nhất món đó. Vì giá rẻ. Tất nhiên, đó không phải là yếu tố quyết định.

Khi chia tay, chúng tôi hôn nhau, ngay trên đường. Đó là thủ tục bình thường của những cặp tình nhân thời bản sắc văn hoá dân tộc đang có nguy cơ lung lay. Hôn âu yếm như Tây. Đắm đuối. Mắt cũng dập dính. Đèn đường, đèn xe, nhấp nháy, đuối nhau, mờ nhoè tạo cảm giác như đang coi một triển lãm ảnh nghệ thuật. Em bảo, mồm anh hôi quá, toàn mùi hành. Em ưa nói thẳng. Em là người có tư duy đơn giản. Những người có tư duy đơn giản là những người hạnh phúc. Càng giản đơn, càng hạnh phúc.

\*\*\*

5 giờ chiều, giờ của những vụ kẹt xe lớn. Trên đoạn đường rày xe lửa khúc Hoàng Văn Thụ, người ta hạ ba-ri-e. 10 phút chờ đợi, một chiếc auto ray bé xíu như đồ chơi thông thả chạy trên đường rày, trên xe, chỉ có người tài xế, anh mơ màng hút thuốc trước hàng ngàn cặp mắt ám ức. Một hình ảnh minh hoạ đặc sắc cho tinh thần mọi người vì mình. Thằng cha đi chiếc Dylan khắc nhỏ, mặt tôi hứng trọn những vụn bọt li ti, thổi khắm. Tôi rồ ga, húc mạnh vào đít xe nó, vỡ cả đèn hậu. Nó quay lại gầm gừ, tôi bảo, địt mẹ thằng thối mồm. Nó im re quay đi. Một lần nữa, cái đầu trọc phát huy tác dụng.

Hai tuần một lần, chiều tối thứ sáu, họp tổ dân phố, đây là thông lệ của 35% các khu dân cư. 65% còn lại họp tuần một lần, có khi hai. Thứ sáu tuần này, tôi tham gia cuộc họp đó.

Đây là lần đầu tiên tôi tham gia, lí do bởi gần đây, ông tổ trường dân phố nhìn tôi với cặp mắt rất hắc ám. Có thể cũng bởi cái đầu trọc và chòm râu cằm.

Cái gì chả có tính hai mặt. Hay nói cho sang là tính nhị phân của sự vật/hiện tượng.

Nội dung cuộc họp cũng giống với cuộc họp thường lệ sáng thứ hai ở cơ quan tôi. Ông tổ trường dân phố kiêm bí thư đảng uỷ phường, là cựu chiến binh, con cái phương trường, tinh cờ giám đốc công ti hữu hạn nên rất tích cực trong hoạt động công tác xã hội. Ông báo cáo diễn biến tình hình thế giới, tình hình “diễn tiến hoà bình” của các thế lực thù địch, tình hình chế độ ta bảo đảm quyền tự do dân chủ nhân quyền. Ông lên án gay gắt một nhân vật X. nào đó, lợi dụng dân chủ tuyên truyền bôi xấu chế độ. Rồi ông kết luận, lớp trẻ là tương lai đất nước, cần đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu của địch. Anh mắt ông dính lên trán tôi, đầy ngụ ý.

Rất có thể ông nghĩ, cạo trọc đầu, nuôi râu cằm là biểu hiện của sự “phản động”. Ông không biết rằng, lớp trẻ chúng tôi còn quá nhiều việc để quan tâm, để chơi, để xả láng.

Chiều nay, gần cổng cơ quan tôi, có ông hói trán dựng chiếc @ láng coóng bên vệ đường, đứng đái. Một tay ông cầm chim, một tay ông giữ xe. Có người đi qua, làm bắn nước (trời mới mưa, rất nhiều vũng nước trong thành phố) lên chiếc @, hói quay ngoắt lại, mẹ cha cái quân vô ý vô văn hoá, bất lịch sự, mù à... Hói chữi.

Tôi không thấy ngạc nhiên. Ở đây, ai mắng ai là mù, là bất lịch sự, là vô văn hoá, cũng đúng. Ở đây, ngành văn hoá đi đo từng tắc váy ca sĩ, nhưng vạch chim đái đường một cách khêu gợi thì ai chẳng đã từng.

Đồng bằng sông Cửu Long, vừa lúa, vừa tôm cá của quốc gia, nhà vệ sinh không có cửa nên khi hành sự, mọi người lấy tay che mặt. Cũng như thành phố, khi cần đái đường, chỉ cần tìm một gốc cây, bức tường, mà úp mặt vào là ổn. Mặt thì mỗi người mỗi vẻ, còn chim cò ai chả giống ai? Công an nhận diện/truy nã tội phạm bằng tấm hình chân dung, tức khuôn mặt, chứ có bao giờ đi nhận diện bằng cách nhìn chim? Khôn thật!

4000 năm từ vượn thành người, may ra thơm tho hơn chút xíu, vì mĩ phẩm bây giờ nhiều và rẻ. Còn thì đâu hoàn đấy

\*\*\*

Dạo này mắt tôi kém quá. Đi khám, đo mắt, bác sĩ phán, cận. Bụp phát, hai độ ngay. Hệ quả của tám giờ vàng ngọc trong cơ quan, tôi dán mắt vào màn hình vi tính, chơi game.

Em khen, anh râu cằm đầu trọc, đeo kính cận giống Hàn Quốc ghê.

Văn hoá phim bộ Hàn Quốc là thứ văn hoá thời thượng, nó đang/đã ăn sâu bén rễ trên xứ sở này. Kệ bản sắc dân tộc, giống Hàn Quốc là điều đáng tự hào, dù chỉ là “giống” cái mặt. Bữa trước, lang thang trên vỉa hè khu trung tâm, mấy em rối rít, du... du, gõ dù, gõ dù, dù thì hăn rít, pho hăn rít pho oăn nai.<sup>[1]</sup> Tôi rào bước nhanh, mấy em láo xáo, dù má nói thách cao nó chạy là phải, ra kia đốt phong long.

Cũng chẳng ngạc nhiên, bởi em nói tôi giống Hàn Quốc.

Thằng bạn từ thời để chỏm “meo” cho tôi, cuối tuần ra sân bay đón tao, đợt này tao về cùng với phái đoàn Việt kiều yêu nước. Bạn tôi là Việt kiều Nhật, thành phố Kôbê. Việc nó định cư ở Nhật cũng lắm li kì. Nhà văn Hồ Anh Thái viết truyện “Chạy quanh công viên mắt một tháng” đọc đã li kì, nhưng chưa sánh được với chuyện bạn tôi. Nó bảo, tao đi ỉa mắt hăm lăm năm mới về nhà. Nó về nước lần đầu năm hai lẻ ba

Nhà nó gần bãi biển, hôm đó, đi ra bãi biển ngồi đại tiện, ngờ đâu, có đám vượt biên, hai bên cùng nhìn thấy nhau, đám vượt biên sợ nó về tổ nên tóm nó theo luôn. Chuyến vượt biển bình an vô sự, không gặp bất trắc nào như phần lớn đám vượt biên thời đó. Cặp bên Nam Dương, vật vờ ba tháng, được vào Nhật. Êm và gọn.

Hay thật, hai mấy năm trước đi ãa bậy, giờ thành Việt kiều yêu nước thập phần danh giá. Tao ở trong nước, làm việc lòi mắt mà nào có ai khen yêu nước bao giờ. Tôi hậm hực. Thế thì có gì đáng nói, lằm thằng vượt biên, bị bắt lại, bị bỏ tù vì tội phản quốc, ra tù, lại vượt, thoát, giờ về cũng Việt kiều yêu nước. Chuyện thường thôi. Lỡ người đời mà. Nó thao thao bất tuyệt. Đứng là ngoại quốc về có khác. Trên thông thiên văn, dưới tường chánh trị. Bạn tôi nghề chính là đi thố đồ trong siêu thị, nghề phụ là gá bạc tại gia. Hàng hoá trong siêu thị Nhật Bản thì bao la, nó khoe. Từ những thứ lặt vặt như thối son, quần xilíp phụ nữ cho tới những thứ giá trị như camera, đầu DVD, máy ảnh số ..., chúng nó thố tất. Cũng đôi khi bị bắt, nhưng chả sao, cảnh sát Nhật coi đây là ăn cắp vặt, chỉ phạt qua loa. Hàng hoá đó tuồn về Việt Nam, thông qua đội ngũ thủy thủ tàu viễn dương, tiếp viên hàng không. Đi ăn cắp vặt nhưng là vật với thiên hạ, bạn tôi mỗi lần về nước về nhà là mỗi lần vinh qui bái tổ.

\*\*\*

Chòm râu cảm tôi mọc dài/ rậm. Thằng bạn hoạ sĩ bảo, nghệ lằm rồi. Tôi không biết độ nghệ có lớn hơn độ ngẫu, nói chung, tôi thích ngẫu hơn. Nhưng nghệ kể cũng thích. Thằng hoạ sĩ khen nhiều, khiến tôi cảm thấy mình là nghệ sĩ thật. Cũng đủ đờn tí tởn, nhạc một tí, văn một tẹo, thơ một chút, hoạ một chụt..., vân vân, đủ trò, gi gì gi cái gì cũng chơi tuốt. Cũng có cái hay, tám giờ vàng ngọc ở cơ quan, tôi sáng tác, không còn chơi game nữa, mang tiếng chết.

Lại nghe, nghệ sĩ phải dẫn thân, nên vĩa hè đầu đường xó chợ, nhậu nhẹt bét nê không quản ngại. Tháng chỉ tám hai lần, dù thời tiết Sài Gòn thường trực bằm lằm độ xê. Đánh răng thì khỏi nghĩ, lâu lâu cỡ tuần lễ, mười ngày mới cọ quét chút đĩnh. Ánh mắt luôn đắm chìm vào hư không cứ như Jean-Paul Sartre, dù đầu rỗng tuếch chẳng biết suy nghĩ gì. Cứ dẫn thân, chán thì tháo thân. Không phá chấp thì phá bĩnh. Chả có gì quan trọng.

Sáng chủ nhật tuần rồi, đưa em đi ăn phở, em cứ ẻo ợt khêu từng sợi, rồi trêu cặp môi đĩa trâu, bảo, em xinh đẹp thế này mà phải đi làm bằng xe đạp, cả viện (em làm hộ lý viện tâm thần) họ đàm tiếu. Tôi giả vờ điếc, cứ cậm cúi ăn. Ăn xong, quay sang, tô phở em vẫn nguyên si. Chán cảnh, tôi bước ra lấy xe, về thôi em. Em vẫn im lặng. Tôi đề máy, em hót hải, chờ em với, rồi em dốc ngược tô phở vào họng, lấy đĩa quét hai bên mép, gọn ghẽ. Em đã bắt đầu không coi cái đầu trọc, chòm râu, cặp kiếng của tôi ra gì. Em mang điều phiền muộn của em đi kể khắp lượt với đám bạn tôi. Quyết liệt hơn, giờ em ăn hay uống đều theo cái tiết tấu ăn phở sáng hôm chủ nhật, tất nhiên, khi có tôi bên cạnh. Thật may, thằng bạn Việt Kiều bơm cho ít tiền, sắm ngay cho em quả “uây” Tàu — một trong những tác nhân quan trọng gây kẹt xe. Nhẹ cả người, cứ như vừa xả ra một tác phẩm để đời.

Chiều mai, thằng bạn Việt Kiều của tôi về nước. Kì này, nó góp vốn với một công ty quốc doanh, thực hiện dự án nuôi bò tót trong môi trường nhân tạo. Nó cho biết, số vốn bỏ ra khá lớn, giá trị dự án không dưới giá trị ba công-ten-nơ đồ lót phụ nữ nhãn hiệu Triumph. Nó thủ thỉ khuyên tôi, tam thập nhị lấy vợ, thôi, cưới đi, đàn bà con gái lành lặn như nó thì hâm hấp là tốt. Chứ có chút nhan sắc, lại tinh khôn thì không phò phạch, gái bao, gái gọi, nó cũng cặp bồ hay tìm chồng ngoại quốc, đâu tới lượt mày... Nhá, cưới đi nhá..., có gì “meo” cho tao.

Tôi nghe nó khuyên rồi thờ dài đánh thượt. Tháng này, có hai nhà thơ được xuất ngoại, vì dịch cúm gia cầm đang bùng phát tại châu Âu. Một thằng đi im như thóc, không kèn không trống. Một thằng đi có 67 tờ báo, từ trung ương tới địa phương, đưa tin. Trong đó có cả tờ nội san của công ty thuốc sát trùng. Không biết thơ thằng nào hay hơn thằng nào, nhưng theo lí tự nhiên, giới động/sinh vật khi khoe mẽ hoặc hù dọa kẻ thù, chúng đều giương vây, xù lông.

Sinh nhật em, tôi đưa em lên quán café Panorama, toạ lạc trên tầng lầu 33 toà nhà Sài Gòn Tower. Giá café ở đây cao gấp 19 lần giá café ở quán tôi vẫn ngồi mỗi sáng. Chỉ hai đứa dưới ánh nến lung linh. Em bảo, năm nay không muốn tụ tập bạn bè.

Từ tầm cao này, Sài Gòn về đêm hiện ra thật đẹp. ánh sáng rục rờ lung linh trải dài tới chân trời như một dải thiên hà. Sài Gòn nhìn từ thật cao, thật xa nào kém gì Paris, kinh đô ánh sáng. Bóng bẩy ngoài da là tốt lắm rồi.

Chúng tôi ra về khi quán đã hết khách, trong thang máy chỉ có hai đứa. Chúng tôi hôn nhau trong thang máy, cứ như phim ngoại quốc. Thật lãng mạn.

Nụ hôn hơi ngắn. Em bảo, mồm anh thối quá. Tôi khum hai bàn tay vào mồm, rồi phả, rồi hít, tuyệt nhiên chẳng có mùi gì. Lạ thật. Em cười, bảo, không ai ngửi thấy mùi thối của mồm mình.

Ừ, có ai ngửi thấy mùi thối từ mồm mình?

Tôi thở dài, có khi anh bị hở van dạ dày? Em lại bảo, chả phải hở đâu, anh bớt dần thân đi, chăm đánh răng, đừng mơ màng văn thơ nữa, sẽ hết thối chẳng.

Ồi, em. Em tư duy đơn giản. Em hâm hấp chấp cheng. Nhưng em thật thà, và đôi khi thổ ra những điều rất gần chân lí. Có lẽ, cuối năm nay tôi sẽ cầu hôn em.

\*\*\*

Trên đường về, chúng tôi gặp đám kẹt xe. Kẹt xe vào lúc nửa đêm thì có hơi lạ, hơi bất thường. Nhưng tôi không ngạc nhiên. Thậm chí còn cảm thấy thú vị.

Cái bất thường không ở trên trời rơi xuống. Cái bất thường sinh ra từ những cái bình thường. Cái bất thường rồi sẽ trở nên bình thường.

Ở đây đang cần nhiều cái bất thường.

Sài Gòn 03/11/05

\*\*\*

### Phụ đính I:

Tác giả của bài viết sau đây là một học sinh lớp 10 (chuẩn bị lên lớp 11). Tôi tình cờ đọc được nó, thấy thật hay, thật ngộ nghĩnh. Bài viết khiến tôi thấy bớt bi quan cho một lớp trẻ mà vốn trên các báo hay ra rả kêu than về tình trạng vô cảm (xem các bài “Văn chương rợn tóc gáy”, “Tôi đi chấm thi” ... v.v trên các tờ *Thanh niên*, *Tuổi trẻ*). Tôi trao đổi với em, và được biết rằng, em viết nó với ý đồ post lên một diễn đàn về ... điện ảnh (thế mới biết, tình hình sinh hoạt văn học cho những người trẻ tuổi phong phú ra sao), nhưng thấy không hợp và cũng đã chán, nên lại thôi. Tôi bảo em, hay là gửi thử lên mấy website về văn học như *tienvet*, hay *talawas* (đương nhiên là tôi không xúi em gửi cho mấy tờ *Mực tím* hay *Hoa học trò*, thậm chí, kể cả *Văn Nghệ trẻ*). Em bảo, không có hứng thú. Quan trọng hơn, mẹ em cực lực phản đối việc gửi đi bài này, bởi chị e ngại em sẽ bị làm khó dễ ở trường. Vậy, tôi mạn phép em gửi đi bài này, nhưng không công bố tên tác giả.

Vương Văn Quang

\*\*\*

### “Ê, tao đây”

Tranh thủ lúc các bạn gái chưa có thai và các bạn trai chưa kịp tàn sát hết lẫn nhau, chúng ta nên tìm hiểu xem thế nào là thơ. Tại sao lại tìm hiểu về thơ? Hừm, cái giống này thật sến, liệu nó có còn lí do để tồn tại trong cuộc sống ngày hôm nay? Hãy khoan, đừng quá khích như vậy. Ừ, mà tôi cũng thông cảm cho thái độ đó của các bạn, bởi nhắc tới thơ là

các bạn vội nghĩ ngay tới văn vần, những nhịp điệu ê a nhảm chán của những câu lục bát, những “hình tượng” chú bộ đội hiên ngang, bác nông dân cô công nhân chị thanh niên xung phong cần cù thông minh sáng tạo, lao động hăng say và nồng nàn yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; hay những trò đố chữ rất nhà quê, rất tởm như “mỏng như rơi nghiêng”, “người mâu thuẫn đáng”, “giấu tuổi thanh xuân dưới má lúm đồng tiền” ... v.v 😊. Nếu đúng là thơ phải luôn gắn liền với những thứ như vậy thì ... hừm, nó không còn lí do gì để tồn tại thật. Nhưng văn thơ là đời sống, mà đời sống thì, như chúng ta đều biết, nó luôn vận động. Vậy thơ có vận động? Có chứ ! Để thấy nó vận động ra sao, xin các bạn hãy tìm đọc tập thơ *Ê, tao đây* của nhà thơ Nguyễn Quốc Chánh. Này, đừng cho rằng tôi xúi bậy. Nói thật đấy, đây là một tập thơ rất dễ đọc, rất nhiều điều thú vị. Và quan trọng hơn, nó đã theo được nhịp của đời sống, hay nói cho có vẻ triết học là vận động í mà 😊.

Tin tôi đi, tập thơ này sẽ khiến các bạn đọc một lèo (điều này hơi khó cho việc đọc một tập thơ à nha); trước hết bởi sự cô đúc của nó. Về mặt dung lượng, tập thơ chỉ có 17 bài; ngoại trừ bài đầu (“Những ý rời”), có vẻ hơi lan man và vẫn còn sa đà vào “nghệ thuật đố chữ” nhưng cũng không thiếu những câu/ý hay, đáng suy ngẫm như: “*Bọn nhóc là những cây que, trường học là Trại súc vật ...*”, “*Phạm Duy chờ Tổ quốc ăn năn và Nhất Linh chết đẹp hơn một nhà văn*” thì mười sáu bài còn lại là những bài thơ ... rất thơ 😊. Này nhé:

## Trông người

Một học sinh bị phạt bằng cách chép đầy 2 trang giấy: em không nhúc nhích.

Một học sinh bị phạt bằng cách tự tát vào mặt: 56 lần.

Một học sinh bị phạt bằng cách cấm đi một tháng.

Một học sinh bị phạt bằng cách không được chảy máu: lúc có kinh.

Một học sinh bị phạt bằng cách uống một ly nước muối: vô lễ trong giờ đạo đức.

Một học sinh bị phạt bằng cách nuốt một tờ giấy A4: bài kiểm tra dưới trung bình.

Một học sinh bị phạt bằng cách ngồi trong cầu tiêu hát quốc ca: khuyu chân lúc chào cờ

Một học sinh bị phạt bằng cách nhổ cho bà hiệu trưởng 1 ngàn tóc ngựa: gãi đầu, ngáp, và không phân biệt được khủng long với loài bò sát.

Một học sinh bị phạt bằng cách bôi nhọ lên trán đứa ngồi cạnh: không giúp bạn im lặng.

Một học sinh bị phạt bằng cách ngâm cục tẩy trong giờ lịch sử: không nhắc 800 anh hùng.

Một học sinh bị phạt bằng cách nhắm mắt 1 tuần vì không thuộc lòng bài thơ: Đêm Nay Bác Không Ngủ.

12 năm sau có một học sinh bị liệt chi dưới.

12 năm sau có một học sinh má trái phính hơn má phải.

12 năm sau có một học sinh nghiện mùi thúi.

12 năm sau có một học sinh bị cắt buồng trứng.

12 năm sau có một học sinh bị đứt thanh quản.

12 năm sau có một học sinh thấy giấy thì xé.

12 năm sau có một học sinh không dám ỉa trong cầu tiêu.

12 năm sau có một học sinh ngồi gần ai có tóc thì bứt.

12 năm sau có một học sinh thường bốc cơm trong chén người khác.

12 năm sau có một học sinh nhìn thấy tượng đài là đá.

12 năm sau có một học sinh theo đạo hồi tìm hài cốt Saddam.

Hơn 20 năm trước tao là một học sinh luôn đứng không vững.

Bây giờ tao là chủ một cây cột điện 25 thước nhưng không lèo lái được bọng đái của mình.

\*\*\*



Thấy chưa, một bài thơ hiện thực xã hội chủ nghĩa 🇻🇳 quá xuất sắc. Tôi đánh giá nó xuất sắc bởi nó đạt tiêu chí: rất chân thật. Sự chân thật này được bảo hiểm bằng những bài báo trên các tờ *Thanh niên*, *Tuổi trẻ* ... Đồng thời, bài thơ còn mang một dáng vẻ “tiên tri thấu thị”, dù chỉ là thấu thị “12 năm sau”. Bên cạnh đó, bài thơ cũng phơi bày những phi lí đầy tính logic của đời sống xã hội Việt Nam hiện đại: “*Một học sinh bị phạt bằng cách không được chảy máu: lúc có kinh*”, “*Một học sinh bị phạt bằng cách ngậm cục tẩy trong giờ lịch sử: không nhắc đủ 800 tên anh hùng*”. Tôi đặc biệt thích thú câu: “*Một học sinh bị phạt bằng cách nhắm mắt 1 tuần vì không thuộc lòng bài thơ: Đêm Nay Bác Không Ngủ*”, hay “*12 năm sau có một học sinh không dám ỉa trong cầu tiêu*”. Ôi, sự phi lí đến tuyệt vời. Nếu F. Kafka được đọc những vần thơ này, hẳn ông sẽ yêu cái xã hội mà ông đã sống lắm. Ông sẽ không còn thấy đời phi lí

Nhìn chung, 16 bài thơ trong tập *Ê, tao đây* đều thuộc dạng này. Cảm xúc chân thật. Ít ẩn dụ hoặc ẩn dụ làm người đọc dễ liên tưởng. Không làm dáng. Ngôn ngữ rất đời, rất sống động. Về mặt ngôn ngữ, theo tôi, đây là điểm khá quan trọng. Nếu ngôn ngữ không có chất đời, đó là thứ ngôn ngữ chết (có thể một số nhà phê bình coi đây là thứ ngôn ngữ không “sang trọng” [?]. Nhưng thầy kệ họ!).

Bên trên, tôi có nhắc tới tính “tiên tri thấu thị”, và đây, một ví dụ cho sự “tiên tri” đó. Sự “tiên tri” có tính đặc sản Nguyễn Quốc Chánh. Tôi gọi nó là sự “tiên tri”, nếu không chính xác, các bạn bỏ quá nha

## Phỉnh

(ưa phỉnh, phỉnh dỗ, phỉnh mũi, phỉnh nịnh, phỉnh phờ, lừa phỉnh, phỉnh gạt)

Để giết chuột, không gì bằng keo diệt chuột của công nghệ sinh học Việt Nam.

Để giết bọn văn nghệ, không gì bằng lừa chúng vào Hội Nhà Văn Việt Nam.

Để giết lũ sinh viên, không gì bằng cấp cho chúng bằng tiến sĩ Việt Nam.

Để chơi trò ngu dân, không gì bằng làm lãnh tụ tinh thần Việt Nam.

Để chơi trò bù nhìn, không gì bằng làm đại biểu quốc hội Việt Nam.

Để chơi trò văn hiến, không gì bằng làm công dân thủ đô Việt Nam.

Để biết ngày mai ra sao, không gì bằng nghe thầy bói Việt Nam.

Để biết quá khứ thế nào, không gì bằng đọc lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Để biết hiện tại tới đâu, không gì bằng lái xe qua các nẻo đường Việt Nam.

Để lấy cảm hứng đòi truy, không gì bằng nhậu thịt chó vỉa hè Việt Nam

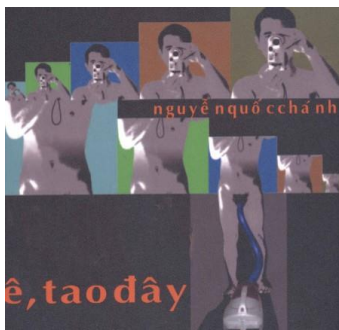
Để lấy cảm hứng phản động, không gì bằng ra vào hải quan Việt Nam

Để lấy cảm hứng anh hùng, không gì bằng chui xuống địa đạo Việt Nam

&

Để hiểu nghĩa của từ phỉnh, không gì bằng làm công dân nước CHXHCN Việt Nam.

Bây giờ các bạn đã tin tôi chưa? Thơ không phải là thứ “sến rện” ỉ ôi như các bạn nghĩ đâu nhé. Và thơ như của Nguyễn Quốc Chánh thì hoàn toàn có lí do để tồn tại rồi. Tóm lại, khi con người còn phải dùng ngôn ngữ để truyền tải những tâm tư tình cảm của mình, thì thơ còn tồn tại. Nhưng với điều kiện, thơ cũng phải vận động theo cuộc sống (và một chút lương tâm thi sĩ). Tất nhiên.



Bìa tập thơ *Ê, tao đây*  
của Nguyễn Quốc Chánh  
(Sài Gòn, 2005).

## Hạ văn chương

Gần đây, trong sinh hoạt văn chương có một vài sự kiện hay hay. Nó khiến cho cái không khí buồn tẻ của văn đàn sôi động lên phần nào. Ví dụ như "sự kiện Hoa thủy tiên". Người ta gọi đây là "tranh luận văn chương", nhưng theo tôi, từ bài "khai pháo" cho tới bài "phản pháo" đều ở dạng "tranh cãi văn chương" hay đúng hơn là "cãi vã" (mà người viết bài này cũng có tham gia). Bởi trong đó hoàn toàn là những ý kiến chủ quan, cảm tính, không hề có một chút học thuật, cơ sở khoa học nào. Thứ "văn chương cãi vã" này hoàn toàn vô bổ cho sự phát triển của văn học. Nhưng nó lại có tác dụng gây không khí vui vẻ, sôi động, như kiểu thư giãn ấy mà.

Hôm rồi, lọ mọ trên mạng vớ được bài *Thơ và chúng tôi không làm thơ* của Lý Đợi. Đọc xong, thoạt đầu tôi thấy buồn cười, sau đó tôi chợt nhận thấy có một số vấn đề cần "cãi vã" với anh Lý Đợi.

Đề khẳng định cho cái dòng "Thơ Việt trẻ tại Sài Gòn" đầu tiên anh kê ra món "Mùa hoa đỏ lè" của Bùi Chát. Vâng, tôi hoàn toàn đồng ý với anh: "Mùa hoa đỏ lè" hoàn toàn là của Bùi Chát. Bùi Chát không đạo văn, tất nhiên. Tôi cũng không cần biết cái phương pháp *pastiche*, *collage* hay kính thưa các kiểu trường phái như dada, lập thể, siêu thực... ra sao. Tôi cũng chẳng cần biết các anh cưỡng chế hay cưỡng dâm thể nào. Bởi vì thứ thơ này tôi (và các bạn) đã làm ra từ lâu rồi, cách đây hơn hai chục năm, khi còn học cấp một (lớp 3, lớp 4). Anh thử thưởng thức nhé:

*Học đi em, học đi mà chửi già.*

*Bố mẹ ta già cả*

*Không đánh được ta đâu.*

*Ta bóp cổ chị dâu*

*Chặt đầu thằng anh rể.*

...

Nguyên bản là:

*Học đi em, học đi mà nhớ mãi.*

*Quê hương ta một dải*

*Từ mũi Cà Mau.*

*Tới địa đầu Móng Cái.*

...

Vì thời gian đã quá lâu, tôi không còn nhớ được trọn vẹn cả sáng tác của chúng tôi cũng như nguyên bản và tác giả.

Thời đó chúng tôi gọi đó là thơ xuyên tạc, anh Đợi ạ. Cái thứ thơ này chúng tôi chỉ dám đọc thì thầm với nhau rồi cười rình rích thôi. Nếu để thầy cô giáo nghe được có khi bị đuổi học đấy.

Những bài thơ thứ hai, thứ ba anh dẫn ra, với những thuật ngữ đi kèm, nào là *concept*, nào là *decentering*, nào là *consumptive* v.v. Nghe đến ù hết cả nhĩ. Nhưng xin thưa với

(các) anh, rằng chẳng cần tới những thuật ngữ đó thì cách đây hơn hai chục năm chúng tôi đã làm thơ thể loại này rồi. Anh lại chịu khó nghe nhé.

*Càng võ càng vu*

*Chê tu càng tít*

*Đánh địt rất hay*

*Hay, bay bướm*

*Chơi quay rất thích*

*Cái xích rất căng*

*Cây găng xanh tốt*

*Bớt, thốt nốt*

*Ca - bớt thối um*

*Công tum, Đắc-lắc*

*Ta sóc lọ xuông*

*Cởi trường đánh rắm.*

*Pu..uu..m*

Anh Đợi thấy không, bài thơ cũng đầy ý niệm ảo đấy chứ. Thế thì thơ của các anh đâu có mới, lại càng không phải thơ trẻ. Bởi tôi (và các bạn) sáng tác những cái thứ đó từ khi 8, 9 tuổi. Chỉ có điều tôi (và các bạn) khác anh ở chỗ: Chúng tôi không coi những thứ đó là tuyệt tác. Càng không bắt ai phải công nhận mình.

Các quan điểm của anh Lý Đợi là rất đáng khâm phục, nó cho thấy anh có vẻ là mầm mống của một thiên tài. Anh không muốn tiếp nói một ai, anh không cần đến hệ qui chiếu nào, anh phủ nhận mọi giá trị cũ kỹ. Quý hóa quá! Nghệ sỹ phải vậy. Nhưng sao anh lại viện đến lăm thuật ngữ, trường phái này nọ thế. Anh đã sáng tạo nên những giá trị mới, vậy anh phải dùng thuật ngữ của chính anh, để tuyên ngôn cho cái trường phái thơ của anh. Vậy mới oai. Còn vẫn phải nệ vào mấy thằng Tây, thằng Tàu thì xem ra anh cũng chỉ là kẻ học đòi, "a dua lòn lợt" mà thôi.

Anh Đợi viết: "Nguyễn Huy Thiệp (nhà văn và những người ham đọc thơ) thì đọc đến thơ của Phan Huyền Thư là đã lè lưỡi, đá ra quần, không phải là do họ thiếu nhiệt tình "ủng hộ cái mới, cái khác, cái trẻ", mà do thẩm mỹ nhận thức của họ chỉ đến đó, cái ngưỡng tri kiến và tuổi tác rất ngại, rất khó để vượt qua, kịch bờ tường, và họ cố thủ".

Ghê quá anh ạ. Mới rờ vào Phan Huyền Thư, tôi (những người ham đọc thơ) và nhà văn cỡ Nguyễn Huy Thiệp đã *lè lưỡi, đá ra quần*. Cũng may, tôi ít đọc thơ anh (và các bạn), và có lẽ từ nay nếu cứ nhìn thấy tên Lý Đợi thì phải cẩn thận tránh xa, nếu không sẽ phải *bịt lỗ đít* (chữ của anh) vì sợ ỉa ra quần. Đọc thơ mà đến phọt cả cứt thì ngại quá, anh Lý Đợi nhỉ?

Nghệ thuật nói chung và thi ca nói riêng thật bao la, không biết đâu là tuyệt đích. Người làm nghệ thuật cũng thật khó xác định mình đứng ở vị trí nào (So với ai? So với cái gì?). Những so sánh trong nghệ thuật luôn tương đối. Vậy mà anh Đợi cho những người như nhà văn Nguyễn Huy Thiệp và những người ham đọc thơ là "thẩm mỹ nhận thức của họ chỉ đến đó... khó vượt qua... kịch bờ tường...". Anh Đợi tự đặt mình cao vượt hơn người khác. Thật phi lý và lố bịch quá anh ạ.

Trong nghệ thuật, anh có thể tìm tòi, thể nghiệm. Anh không cần đến hệ qui chiếu nào cả. Muốn làm gì cũng được. Cái đó tốt thôi, làm nghệ thuật cần tự do tuyệt đối mà. Nhưng không nên bắt người khác thích cái của mình cũng như chê bai rủa xả cái của người khác. Anh đã không cần đến hệ qui chiếu nào thì tại sao lại bắt người khác soi vào anh. Anh cứ

việc thủ dâm đi, nhưng một mình anh sướng thôi, sao anh lại bắt tôi sướng cùng?

Có một người bạn phóng viên kể chuyện với tôi, rằng trong Đại hội những cây bút trẻ phía Nam, họp hồi cuối năm ngoái, khi được hỏi về thơ có vần, thì hầu như các nhà thơ trẻ đều nhếch mép khinh bỉ. Sao thế nhỉ? Bản thân vần điệu đâu có xấu? Tôi chợt liên tưởng, không biết các nhà mỹ thuật trẻ của chúng ta, họ có nhếch mép khinh bỉ khi nói về hội họa, điêu khắc thời Phục Hưng không.

Tôi biết qua "4 gương mặt thơ Bắc Hà" cũng như có biết sơ sơ các nhà thơ trẻ Sài Gòn (biết tiếng). Nhưng tôi chẳng quan tâm tới thơ của các anh, các chị lắm. Tôi không dám chê. Tôi cũng chẳng khen. Chẳng phải "...không dám nhìn rộng ra, sợ ảnh hưởng tới nhận định xưa cũ và bảo thủ của mình" mà chỉ đơn giản vì tôi không thích.

Cuối cùng tôi có mấy "nhời" muốn chia sẻ với các anh các chị TRẺ, rằng trong nghệ thuật, luôn tìm tòi đổi mới là nhu cầu nội tại, một đòi hỏi tất yếu của nghệ sĩ. Nhưng trong nghệ thuật nói chung và văn chương thi phú nói riêng, bên cạnh cái "mới - cũ" thì cái "hay - dở"... "xấu - đẹp" cũng không kém phần quan trọng. Và không phải nghệ sĩ nào cũng đạt được điều đó.

"Lập thân tối hạ thi văn chương". Không hiểu cái ông Ta, ông Tây, ông Tàu nào đã thổ ra câu này? Câu nói này có từ đời tám hoánh nào rồi, nhưng sao tới nay ngẫm vẫn thấy đúng. Văn chương, thi phú... rất là trò vớ vẩn.

Kẻ viết bài này vốn dĩ bất tài, làm gì cũng hỏng. Đã mấy lần tầm sư học ... mỗ chó, nhưng đều thất bại. Nếu không, giờ này đã có mặt ở chợ Ông Tạ, hay đầu cầu Thị Nghè, giúp vui cho các bọm nhậu. Thế chẳng phải là làm đẹp cho đời sao? Nhưng lực bất tòng tâm, nên mới phải cắm mặt vào bàn phím thế này.

Thật đúng là giời đày!

*Thành phố Sài Gòn*

© 2004 talawas

## Cảm nhận về thơ Bùi Chát

Qua một số bài viết của những tác giả trong nhóm Mở Miệng, tôi láng máng biết tới tập thơ gồm 333 bài - có tựa hình như là *Xác ướp cảm bách* - của tác giả Bùi Chát. Vốn rất hâm mộ Bùi Chát nên tôi nghĩ chắc đây chỉ là một trò đùa vui của tác giả này.

Đọc bài *Chấm hết cuộc tình* của Bùi Chát đối thoại với Phan Nhiên Hạo, tôi vỡ lẽ ra rằng việc Bùi Chát làm tập thơ *Xác ướp*... không hẳn chỉ là đùa vui. Linh cảm mách tôi rằng: đây là một trò đùa mang tính triết học.

Dù sao tôi cũng không muốn Bùi Chát để tâm quá nhiều vào việc đùa bỡn, dù là đùa triết học. Thế mạnh của Bùi Chát chính là những sáng tác nghiêm túc của anh. Nhiều bài thơ của Bùi Chát khiến tôi bị ám ảnh, một nỗi ám ảnh mơ hồ. Trong bài *Đun nóng nồi thơ*, Lý Đợi có tiếp thị mấy bài thơ của Bùi Chát, tôi đặc biệt có ấn tượng với bài *Nhất rạ lục giao* hay *Lục rạo nhất dạ* gì đó. Hôm nay, trên tay tôi là cuốn tạp chí Thơ (California) số

Xuân con khi, có bài *Nằm tình* của Bùi Chát. Thật là kiệt xuất. Có lẽ đây là những thi phẩm trác tuyệt nhất trong những thi phẩm mà tôi được thưởng thức từ trước tới nay.

Có thể nhiều người sẽ bảo rằng tôi sáo mép. Âm ảnh gì, ấn tượng gì mà đến tên bài thơ của người ta không nhớ nổi? Những ai nghĩ thế xin hãy bình tĩnh nghe tôi giải thích. Thơ hậu hiện đại nó hay là ở chỗ ấy. Rất hay, mà chẳng biết vì sao. Nó rất hay. Thế thôi. Yêu cầu nhớ hay thuộc thơ hậu hiện đại thì đúng là một yêu cầu viển vông và thiếu hiểu biết. Nếu nhớ hay thuộc được thì nó là vè, là tiền hiện đại mất rồi.

Việc tôi tiếp cận được thơ của Bùi Chát thực ra cũng có lí do riêng của nó. Cách đây hai chục năm, khi còn bé tí, tâm hồn còn mỏng mảnh rất dễ cho mọi thể loại văn hoá xâm nhập, tôi đã được may mắn tiếp xúc với thể loại thơ này. Tất nhiên khi ấy chưa ai biết đó là thơ hậu hiện đại. Có thể kể ra đây thành một câu chuyện như thế này:

Vào đầu những năm 80 thế kỉ trước, khi đất nước vẫn đang còn trong chế độ kinh tế bao cấp, ở Hà Nội (coi như toàn miền Bắc) hầu như mọi người dân đều không biết đến khái niệm toa-let riêng trong nhà. Từng khu phố đều có nhà vệ sinh công cộng. Không biết xuất phát từ đâu mà mọi người quen gọi những nhà vệ sinh công cộng này là “nhà xí”, hoặc “chuồng xí”. Khi đó, tôi sống ở một khu gồm toàn các văn nghệ sĩ. Theo sự hiểu biết của tôi thì không mấy văn nghệ sĩ nước ta không biết tới cái khu này. Tên gọi của nó là Khu Văn Công. Vì là khu của các văn nghệ sĩ, nên chuồng xí ở đây cũng mang đầy tính nghệ thuật. Bên trong chuồng xí thực sự là một diễn đàn nghệ thuật. Mọi người thoải sức sáng tác, tranh luận, phê bình... Mảng sáng tác có khá đủ thể loại: hội hoạ, âm nhạc, thơ. Trong đó thơ có vẻ phát triển hơn cả. Nhiều khi các nghệ sĩ còn đấu khẩu tranh luận bằng thơ.

Về mặt cấu hình thì chuồng xí là một căn buồng mỗi chiều chừng mét rưỡi, trong đó có hai viên gạch dùng làm chỗ để chân, giữa hai viên gạch là một cái lỗ tròn đường kính hai mươi phân, dùng để phóng “hàng” xuống dưới (tôi tả tỉ mỉ như vậy vì những bạn trẻ sinh ra vào khoảng giữa thập kỉ 80 thì không có cơ hội biết tới cái chuồng xí, một trong những đặc điểm của thời bao cấp.)

Đặc tính của nghệ sĩ là tự do, không thích tuân thủ nguyên tắc, vì vậy nhiều khi họ không chịu thả “hàng” vào đúng nơi qui định (cái lỗ tròn), mà họ tương ngay lên viên gạch, tức là chỗ để chân. Một người làm thế thì lập tức cái chuồng xí ngập ngụa “hàng”, bởi cứ người vào sau không có chỗ để chân thì bắt buộc phải tìm chỗ để chân cho ưng ý, và như thế là “hàng” lại tiếp tục không được tống đúng chỗ. Có một hôm xuất hiện một câu thơ thế này:  
Ỉa sao đúng lỗ mới tài.  
Ỉa chệch ra ngoài kĩ thuật còn non.

Tôi đoán rằng nhà thơ sáng tác câu này chắc hôm đó không còn chỗ để chân, phải nhịn nên mới tức bụng mà sinh ra câu thơ đó. Hai hôm sau, có một nhà thơ khác cãi trả thế này:

**Còn non thì mặc còn non.  
Đi trật vài hòn thì đã làm sao?**

Ghê không? Thơ thần mang tính chiến đấu đến thế là cùng. Nhưng dạng thơ đó thực ra không phải đối tượng tôi quan tâm và thích thú. Tôi dành sự mê đắm của mình cho những bài thơ mà nội dung của nó rất giống với thơ của Bùi Chát và một số tác giả nhóm Mở Miệng, nhưng hình thức thì mới chỉ gần đạt được như thế. Có vẻ hơi đơn giản hơn (chính vì thế mà tôi mới nhớ được tới ngày hôm nay). Hồi đó chưa ai gọi đấy là thơ hậu hiện đại, họ gộp chung cả thơ, nhạc, hoạ trong chuồng xí vào cái thuật ngữ là “văn hoá chuồng xí”.

Tôi rất muốn trích dẫn những bài thơ đó ra đây cho các bạn tiện tham khảo, đối chiếu, so sánh. Nhưng lo ngại rằng những người thuộc phái bảo hoàng tức giận mà đập màn hình máy tính.

Chính vì sớm được tiếp xúc với dòng thơ uyên bác này, nên việc tôi đắm say thơ của Bùi Chát là điều hoàn toàn dễ hiểu.

Tôi không hề có ý so sánh, hay bảo rằng thơ Bùi Chát là “văn hoá chuồng xí”. Thuật ngữ chỉ có tính qui ước. Tôi thật sự thích những bài thơ trong chuồng xí bởi những giá trị của nó, mặc cho nó là văn hoá gì cũng được. Cũng như tôi thật sự đắm say thơ Bùi Chát, mặc cho ai đó nói rằng đây là thơ dơ.

Tôi cũng gửi tới những nhà thơ hậu hiện đại khác lời xin lỗi chân thành nhất. Bởi bài viết này chỉ đề cập tới cái “hậu hiện đại” cụ thể của Bùi Chát và nhóm Mờ Miệng.

© 2004 talawas

## Bùi Chát “đạo văn” (?), ông Phan Nhiên Hạo bị hay được tổn thất?

Ngày 12/4, talawas đăng tải bài “Về một bài thơ của tôi bị đạo văn trên Tiền Vệ” của Phan Nhiên Hạo. Sau khi đọc xong bài viết này, tôi cảm thấy một cái gì đó rất bất ổn, trong cách hành xử, cũng như trong cách lập luận của ông Hạo.

Hôm nay (14/4), đọc bài “Về bài thơ ‘Ờ, tại sao hỏi của Khuyên và phản ứng lạ lùng của Phan Nhiên Hạo” của Hoàng Ngọc-Tuấn, tôi mới vỡ lẽ thêm nhiều điều. Té ra, cả bà Khuyên (Khuyên) lẫn ông Hạo đều có một lối ứng xử lạ kì, nếu không muốn nói, cả hai ông bà đang tiến hành một “âm mưu” nào đó. Về cách ứng xử lạ lùng của ông Hạo, bài viết của Hoàng Ngọc Tuấn đã chỉ ra quá rõ, không còn gì để nói thêm. Về trường hợp bà Khuyên (Khuyên) với bài “Ờ, tại sao hỏi”, tôi thấy có một điểm mâu thuẫn rất khó lí giải. Trong bài “Một nền văn học xây dựng từ Đực và phục vụ cho Đực”, bà viết thế này:  
*“... để góp thêm cho mình chứng bài viết này, chúng tôi thử dùng một bút danh khác, nhái-giấu nhại thơ của Đinh Linh (bài “Chùm thơ vận mệnh” thành “một bài thơ vận mệnh/cô ấy ví von) Bùi Chát (bài “Cái lồn què” thành “Quýe lồn cài”), Lê Thị Thắm Vân (bài “Căn phòng 2.2- âm thanh sóng” thành “Tắm hơi 54”), nhưng xoay ngược nội dung về bình quyền nam nữ...”*

Câu hỏi của tôi đặt ra ở đây là, bà Khuyên giấu nhại 3 bài thơ trên, với dụng ý “xoay ngược lại về bình quyền nam nữ”, nhằm mục đích như là một liều thuốc thử đối với Tiền Vệ (khi gửi đi, bà gửi cả 4 bài. Bài viết của Hoàng Ngọc-Tuấn có nói rõ). Vậy, bà giấu nhại bài “Tại sao hỏi” của Phan Nhiên Hạo nhằm mục đích gì? Tạo cơ hội cho ông Hạo tự đánh bóng mình chẳng? Tôi buộc phải suy diễn như vậy, bởi nội dung bài thơ “Tại sao hỏi” chẳng có liên quan gì tới “dục tính” hay “nữ quyền”.

Như trên đã nói, cách xử sự lạ lùng của ông Hạo đã được Hoàng Ngọc-Tuấn viết ra khá đầy đủ, xin không bàn thêm. Ở đây, tôi chỉ muốn bàn về việc “... trường hợp ‘Bài mùa thu’ của tôi bị Bùi Chát đạo văn”. Về tính chất của việc đạo văn, tôi đã có dịp trình bày trong bài viết “Thưa với quý ông Đa Cháy”, xin không nói thêm. Nhưng dường như, ông Hạo bung tai bịt mắt không thèm nghe bất cứ ý kiến nào khác mình, bởi vậy, tới giờ phút

này ông vẫn khẳng khái “Bùi Chát” đạo văn. Vậy, nhân tiện có một lập luận của ông trong bài “Về một bài thơ của tôi bị đạo văn trên Tiền Vệ”, tôi xin nương theo lập luận đó để “hầu chuyện” ông.

Ông Hạo viết: “ Năm 1919 Marcel Duchamp vẽ râu lên bức tranh Mona Lisa của Leonardo de Vinci. Nhưng Mona Lisa là tác phẩm cổ điển mà cả thế giới đều biết, Duchamp có “màn” gì với Mona Lisa thì cũng chỉ là trò chuột ngoáy đuôi lọ mỡ, không ai lẫn lộn đâu là chuột, đâu là lọ mỡ. Người ta không thể làm trò tương tự với tác giả đương thời mà không cần chú thích. Tác phẩm của tác giả đương thời không có tầm phổ biến như Mona Lisa, và quan trọng hơn, vẫn nằm trong vòng bảo hộ tác quyền”

Ông Hạo lí luận như trên hoàn toàn đúng, nhưng nó chỉ đúng trong trường hợp tác giả Khuyến với bài “Tại sao hời”, còn nó không có liên quan gì tới Bùi Chát với “Bài mùa thu”.

Tập thơ *Xác ướp trở lại* của Bùi Chát với 333 bài, trong đó các tác giả bị/được “nhại” đều tầm cỡ Leonardo de Vinci Việt Nam như Hàn Mặc Tử, Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu v.v. Và những tác phẩm nằm trong tập này cũng đều là tầm cỡ Mona Lisa Việt Nam như “Tiếng thu”, “Đây thôn Vĩ Dạ”, “Thời hoa đỏ” v.v. Như vậy, dù cho Bùi Chát có “màn” thế nào, thì cũng sẽ chẳng có ai lẫn lộn giữa đuôi chuột và lọ mỡ. Hơn nữa, cái “dự án” của Bùi Chát ra đời trong bối cảnh dư luận Việt Nam đang nóng lên vì các vụ “đạo” từ văn đến nhạc (một đòn “khả độc dĩ độc” của Bùi Chát?). Và Bùi Chát cũng chẳng cần chú thích, bởi khi đó Việt Nam chưa tham gia công ước Berne. Nếu giờ đây, Bùi Chát còn ý định công bố tập thơ đó, tôi tin rằng, hắn sẽ phải cẩn thận hơn, ít nhất phải chú thích rõ ràng.

Riêng trường hợp “Bài mùa thu” (mà Bùi Chát biến nó thành “Hoảng hốt với một quả lựu đạn trong túi quần mùa thu”) thì lại khác. “Bài mùa thu” không có tầm như một Mona Lisa, dù là Mona Lisa Việt, tác giả của nó cũng chưa vươn tới tầm Leonardo de Vinci Việt, vậy mà Bùi Chát vẫn không thèm chú thích khi “giểu nhại”, quả thật, đây là một tội lớn. Nhưng, ông Hạo trách cứ Bùi Chát vẫn không đúng. Vì sao thế? Xin thưa, bài “Hoảng hốt với một quả lựu đạn...” xuất hiện trong phần “thơ khuyến mãi” (một sản phẩm của Lý Đợi) trong bài viết “Thơ dơ ở Việt Nam” – talawas 28/05/04. Có thể thấy, những tác phẩm xuất hiện trong mục “thơ khuyến mãi” chưa thể gọi là một tác phẩm chính danh, nó chỉ mang một ý nghĩa đùa vui tếu táo của Lý Đợi và nhóm Mở Miệng. Mà trong trường hợp này, bài “Hoảng hốt với một quả lựu đạn...” lại xuất hiện trong một bài viết tranh luận với chính ông Hạo. Hiển nhiên, có thể coi đây như một cách Bùi Chát “trêu” ông Hạo (kiểu trêu chọc khá trẻ con, nhưng không kém phần thú vị). Không thể coi đây là một tác phẩm “đạo văn”, bởi trước hết, nó chưa được đăng tải ở bất cứ đâu. Nó chưa là một tác phẩm đúng nghĩa. Nó khác hẳn trường hợp bà Khuyến với bài “Ờ, tại sao hời”.

Những dòng trên, tôi nói lí (nương theo lí của ông Hạo), còn về tình, nói thật, ông nên cảm ơn Bùi Chát mới đúng. Nếu Bùi Chát không nhại bài thơ “Bài mùa thu” của ông, thì còn lâu, tôi (cũng như nhiều người khác) mới biết tới bài thơ đó. Nhưng biết đâu, việc ông cứ lu loa, rằng “Bùi Chát đạo văn ‘Bài mùa thu’”, chính là cách tiếp thị hàng hoá của ông (cũng tương tự như cách hành xử của ông, thông qua bài viết “Về một bài thơ của tôi bị đạo văn trên Tiền Vệ”, mà Hoàng Ngọc-Tuấn đã chỉ rõ).

Việc phải viết những dòng này là cực chẳng đã. Tôi rất hãi lại mang vào mình cái tiếng “bodyguard không công”. Nhưng vì Bùi Chát dạo này lên cơn quá nhiều, hắn lười biếng kinh khủng, tới mức không thèm tắm và làm thơ (dạo này, hắn toàn nhét mấy mẫu rao vặt, quảng cáo trên các tờ Thanh Niên, Tuổi Trẻ v.v. để “ché tạo thơ ca”), vì vậy, tôi đành phải chép miệng, coi đây như là “giữa đường thấy việc bất bằng...” vậy.

Sài Gòn 14/04/05

© 2005 talawas

## Cú điện thoại của nhà thơ Trần Mạnh Hảo

Khi nhận được bài sau đây, chúng tôi đã kiểm tra thông tin và xác định rằng sự việc được thuật lại trong bài là có thật, không phải chuyện hư cấu. Dĩ nhiên mỗi bên tham dự có cách nhìn nhận và đánh giá của mình. Vì sự việc liên quan tới những vấn đề đang được công luận chú ý và những người tham dự cũng như nhân chứng đều đã được xác định rõ, đều có đầy đủ khả năng chịu trách nhiệm về phát ngôn của mình, chúng tôi đăng bài viết này để rộng đường dư luận.

Talawas

\*\*\*

Chiều ngày 24.4.2004. Trời Sài Gòn nóng bức ngột ngạt. Đi làm về, tôi thấy mọi người trong gia đình gồm: bố vợ, mẹ vợ và vợ tôi, ai nấy đều run rẩy sợ sệt, mặt xám ngoét cắt không ra giọt máu. Tôi gắng hỏi tới lần thứ ba, mọi người mới kể: Có một ông tự xưng là nhà thơ, nhà báo, nhà văn tìm tới nhà yêu cầu bố vợ tôi xuất trình chứng minh thư nhân dân, và bảo rằng, ông Vương Văn Quang đã viết bài trên báo *Ngày Nay*, "nói láo"... "chửi"... "phản động"... , rằng sẽ có chính quyền, công an tới xử lí v.v. Tôi hỏi, ông ta tên gì? Mọi người trong nhà bảo, ông ta giới thiệu tên là Trần Mạnh Hảo (TMH) và đưa ra rất nhiều loại thẻ. Ông ta có hẹn lát nữa sẽ gọi điện lại (vì gia đình cho ông ta biết là tác giả thật sự hiện không có nhà). Tôi giật mình, vội vàng lấy tờ *Ngày Nay* số 8, ra ngày 15.4.2004, đọc lại bài *Thử trò chuyện với hoa thủy tiên để tìm hiểu thể loại văn học gãi ngứa và hội chứng chửi có thưởng*, xem có câu nào là "phản động". Sau nửa tiếng soi kĩ lưỡng bài viết của chính mình, tôi không thấy một câu chữ nào tỏ ra là "phản động". Vậy nhà thơ TMH, một tên tuổi lớn, tìm tới tận nhà tôi để lớn tiếng vì lí do gì nhỉ?

Tôi bỏ vào đi tắm. Khi tôi đang tắm, chuông điện thoại đổ hai lần. Cả nhà tôi lúm lét nhìn nhau, không ai dám nhắc máy. Mọi người gọi tôi ra cầm máy, thế là tôi phải vội vàng quấn chiếc khăn tắm chạy ra. Giời ạ! Một lần là người ta nhầm số, một lần là ông tổ trưởng dân phố gọi để nhắc treo cờ trong dịp lễ và bầu cử. Tôi tắm xong chừng nửa tiếng thì thật vinh hạnh, nhà thơ TMH đã gọi tới.

Đây là lần đầu tiên được nói chuyện trực tiếp với một nhà thơ lớn, nên tôi không khỏi hồi hộp. Sau khi giới thiệu, giao đũa, ông TMH lớn tiếng: "Tại sao anh dám *chửi* tôi?"

Ô hay, tôi có chửi bới gì đâu nhỉ? Cái nhà bác này... Nghĩ thế nên tôi bảo: "Bác cứ đùa, nào em có dám *chửi* ai. Bác thích chửi nên bác cứ hay dùng cái từ đó."

Nói đến đây, tôi chợt nhớ ra rằng, trong giới phê bình văn chương ở ta, khi viết phê bình hoặc trao đổi họ hay dùng từ "đánh" hoặc "chửi". Là kẻ ngoại đạo, nên tôi rất dị ứng với những từ ngữ đầy bạo lực ấy. Vẫn với giọng hùng hồn, đanh thép, ông TMH nói tiếp: "Anh có biết thằng Nguyễn Huy Thiệp (NHT) là thằng phản động không? Nó đã phát biểu bêu rếu cuộc chiến tranh chống Mỹ của dân tộc ta."

Chết rồi, tôi thấy vấn đề có vẻ trầm trọng đây. Tôi bảo: "Thưa bác nhà thơ, em chỉ biết NHT qua tác phẩm của ông ta, còn việc ông ấy *phản động* hay ông ấy đưa xe hoặc ông ấy đánh



bạc ... em không quan tâm lắm."

Ông TMH: "Cậu không biết NHT là người thế nào mà tại sao cậu lại dám viết!" Tôi thưa rằng: "Em viết về văn chương NHT, là cái em biết, và em phát biểu quan điểm của em trên cơ sở em cảm nhận hai bài viết: bài của bác trên *Văn Nghệ* và bài của NHT trên *Ngày Nay*. Theo em thì như thế không thể gọi là *phản động*."

Lúc này, nhà thơ Trần có chùng giọng xuống. Ông bảo: "Tôi gần bằng tuổi bố vợ cậu, tôi là một người lính chiến, tôi đã từng ... đã là... đã bị..." Thật lạ, khi nhà thơ TMH chùng giọng thì tôi lại cảm thấy bức tức. Tôi nói: "Em biết tuổi của bác, em cũng biết bác đã từng... đã là v.v. Xin thưa với bác, rằng ở tuổi như bác và cả tuổi em, dân Việt Nam ta thật ít người chưa từng là lính. Hiện tại vợ em còn đang phục vụ trong quân đội. Tổ quốc, dân tộc là của chung. Tất cả mọi người Việt Nam ai ai cũng đều yêu Tổ quốc, yêu dân tộc (trừ một số rất nhỏ ở đâu đó, loại này ta không nên đếm xỉa tới). Chính vì vậy, không nên nhân danh những cái lớn lao đó để phục vụ, thoả mãn ý đồ cá nhân. Như thế chính là vô lương tâm đấy, chính là phản động đấy."

Tôi không tin rằng nhà thơ, nhà phê bình TMH có thể đuối lí trước một kẻ tầm thường như tôi. Nhưng ông TMH có im lặng một chút, sau đó ông bảo: "Nhưng anh đã phạm luật báo chí." Tôi hỏi: "Bác cho em biết, em phạm điều luật gì?" Ông TMH: "Mạo danh!" Ngạc nhiên quá, tôi hỏi: "Em mạo danh ai?". Ông TMH: "Mạo tên ông bố vợ cậu." Tôi ra sức thanh minh, rằng tôi lấy tên tác giả là bố vợ tôi (Vương Văn Quang) như một thứ bút danh, còn địa chỉ và số điện thoại sờ sờ ra đấy, tôi có "mạo" đâu? Tôi đã từng viết một số bài báo nhỏ nhỏ và lấy tên tên vợ, tên bố vợ... những người tôi yêu quý, làm bút danh. Nhưng nhà thơ TMH kiên quyết bác bỏ những lí lẽ của tôi, và ông kết luận tôi là "kẻ mạo danh". Trước khi kết thúc cuộc đàm thoại, nhà thơ còn ưu ái: "Rồi mày sẽ biết tay ..."

Mạo danh - theo tôi đây là một động từ chỉ hành động xấu xa, với mục đích:

1. Mạo tên một người nổi tiếng, với mục đích lợi dụng uy tín người đó, hoặc bôi nhọ chính người đó.
2. Mạo tên một người vô danh nào đó, với mục đích bêu xấu ai đó mà muốn lẩn tránh trách nhiệm, kiểu "ném đá giấu tay".

Trong cả hai trường hợp này, đương nhiên người ta phải giấu địa chỉ thật <sup>[1]</sup>.

Sau khi suy nghĩ, tôi thấy việc mình lấy tên bố vợ làm tên tác giả đều không thoả mãn hai điều kiện trên. Tôi suy ra rằng, mình không làm gì sai trái.

Người ta nói "văn là người". Quả đúng thật. Những bài tiểu luận, phê bình của ông Trần Mạnh Hào rất giống với cách hành xử của ông Trần Mạnh Hào hôm nay đối với tôi và gia đình. Nghĩ như vậy, nên tôi hoàn toàn thanh thản. Tôi còn thấy rất vui và vô cùng hãnh diện, rằng đã được tiếp chuyện nhà thơ nổi tiếng. Nếu không có bài viết vừa qua trên tạp chí *Ngày Nay* thì biết bao giờ tôi mới có điểm phúc đó, dù chỉ là điểm phúc nghe máng mỗ, dọa nạt (nghe nói, đối tượng bị nhà thơ TMH máng mỗ toàn là các giáo sư, tiến sĩ hay các nhà văn, nhà thơ lớn).

Nhưng cái niềm vui của tôi thì nhỏ, không thể lẩn át cái không khí tang tóc trong nhà. Phía trong bếp, tôi nghe cả nhà đang thì thào bàn bạc. Vợ tôi thì bảo nên đổi số điện thoại, mẹ tôi đòi chuyển nhà, bố vợ tôi đưa ra giải pháp là đi thuê chỗ khác ở, còn nhà mình cho người khác thuê. Thật buồn cười, nhưng cũng nên thông cảm. Cả đời làm ăn lương thiện, tự nhiên bị chụp lên đầu cái mũ "phản động", bố ai chả hãi. Tù chứ bốn à.

Tối hôm đó, vợ tôi than thở: "Đang yên đang lành. Gìời ơi là gìời. Thôi, thế là hết cả mộng văn sĩ nhè. Tự nhiên lại rùng mỡ đi viết báo tán nhăng, chả lợi lộc gì, đi mua cái lo vào người." Chả là gần đây tôi có học đòi viết lách, trong gia tài văn chương của tôi có chừng vài chục cái truyện ngắn, một mớ thơ "con cóc". Đã định cuối năm nay bán cái xe máy để in lấy hai tập truyện. Thế là đủ điều kiện, tư cách để xin vào Hội nhà văn. Nay có chuyện "mạo danh", "phản động" này thì còn gì hi vọng mà gộp mặt với văn đàn.

(Tác giả đã cung cấp cho toà soạn talawas tên thật, địa chỉ nhà riêng, số điện thoại nhà riêng và số điện thoại di động của mình.)

© 2004 talawas

<sup>[1]</sup>Chú thích của talawas: Trong bản in trên *Ngày Nay*, tác giả Vương Văn Quang cung cấp rõ địa chỉ nhà riêng, số điện thoại nhà riêng và số điện thoại di động của mình.

\*\*\*

## Phụ đính II:

Đọc tản văn "Chuyện buồn muôn thừa" của nhà văn Nguyễn Quang Lập đăng trên Blog Quê Choa, và "Chuyện vật văn nghệ sĩ" của Vương Văn Quang cho thấy: Vương Văn Quang, tên thật Đỗ Trí Dũng, xuất thân từ một diễn viên múa ballet, từng làm việc tại một số đoàn nghệ thuật, rồi bỏ nghề, bắt đầu cầm bút viết cuối năm 2003.

\*\*\*

## Chuyện vật văn nghệ sĩ

Tôi sinh ra và lớn lên trong môi trường nghệ thuật, tất cả mọi người xung quanh tôi đều là văn, nghệ sĩ. Được hít thở bầu không khí nghệ thuật từ bé, nên khi lớn lên, tôi cũng là một nghệ sĩ, như một điều tất yếu. Tôi là một nghệ sĩ múa. Sau khi tu nghiệp bảy năm tại trường múa Việt Nam, tôi vào làm việc tại một đoàn ca múa nhạc thuộc thành phố Sài Gòn.

Từ đó tới nay đã hơn chục năm, vậy mà tôi cứ tưởng như mới hôm nào. Tôi luôn nhớ về cái nôi nghệ thuật của mình, một khu nghệ thuật tổng hợp, nằm ở ngoại vi thủ đô Hà Nội. Mọi người thường gọi là khu Văn công. Theo tôi được biết, thì phần lớn văn nghệ sĩ nước ta có xuất phát điểm hoặc có liên quan tới cái khu này.

Khu Văn công gồm các đoàn nghệ thuật đủ mọi thể loại, và một số trường đào tạo năng khiếu nghệ thuật, cũng đủ mọi thể loại. Khu được thành lập từ những năm sáu mươi của thế kỷ trước, nó được xây dựng rất qui củ, hài hoà. Bên cạnh những khối nhà tập và làm việc của các đoàn, các trường, các khu nhà ở của nghệ sĩ, là những thảm cỏ xanh mướt, những hồ nước nhỏ xinh xinh với hàng phi lao thẳng tắp, vi vu... Nói chung là đẹp, thơ mộng, rất hợp với một trung tâm nghệ thuật.

Trong gia đình tôi, chỉ có duy nhất một người không liên quan tới nghệ thuật, không phải là nghệ sĩ, đó là mẹ tôi. Bà là nhân viên của bếp ăn ca ba thuộc nhà máy in Tiến Bộ, giờ làm việc của bà là đêm, nên ban ngày bà tranh thủ kiếm thêm bằng cách bán cháo lòng tiết canh ngoài chợ. Tôi rất lấy làm không tự hào về điều này. Nhưng nhờ có bà mà cả nhà tôi sống qua thời kì gian khổ, là thời bao cấp, một cách khá dễ chịu. Mọi việc liên quan tới vật chất trong nhà đều do một tay bà lo liệu, ngoài cái quán cháo lòng tiết canh, thì ngày nào đi làm về (vào lúc ba giờ sáng) bà cũng có chiến lợi phẩm, là những thứ thừa thãi của cái

bếp ấy. Khi thì ít lòng lợn, lúc thì vài lạng thịt đầu thừa đuôi thẹo v.v. Có hôm những thứ này đã bốc mùi, nhưng chưa bao giờ anh em chúng tôi thấy nó không ngon, hoặc bị đau bụng ỉa chảy vì những thứ thiu thối ấy. Nhờ có bà mà nhà tôi hồi đó nổi tiếng lầy lừng là ăn cơm ngày nào cũng có thịt.

Nhà tôi ở trong khu tập thể diễn viên của đoàn Chèo. Đây là một dãy nhà cấp bốn, trước mặt dãy nhà có một cái ao nhỏ rất đẹp. Sát vách nhà tôi, về bên trái là nhà của ông Đ., một diễn viên chèo, có vợ dưới quê. Chẳng hiểu sao ông không cho vợ lên ở cùng, chỉ thỉnh thoảng thấy mấy đứa con lên thăm. Bên trái là nhà cô V., cô V. cũng là một nghệ sĩ chèo có tiếng, cô còn nổi tiếng về hát ca trù và ngâm thơ. Chồng cô V. là chú M., chú M. là ca sĩ nhưng mất giọng do mổ amidan, nên chú chuyển nghề làm lái xe, chú lái xe cho đoàn ca múa trung ương. Tuy đã chuyển nghề, nhưng chú M. có vẻ còn luyện tiếng nghiệp ca hát lắm, cứ tối đến, sau khi đã làm xị rượu là chú M. lại vác đàn ghi-ta ra phập phênh ngoài bờ ao và ca những bản tình ca não ruột. Chú M. thấp bé hom hem, răng cái mả, nhưng được cái nhiều râu, nên trông cũng oách. Ngoài ra, chú M. còn nổi tiếng là tay trắng hoa, lãng mạn. Không biết có thật không, thấy mọi người đồn là toàn bộ nữ vũ công bên đoàn ca múa đều đã được chú M. “duyet”. Hồi đó tôi không hiểu chú M. “duyet” gì các cô diễn viên múa.

Ở nhà, bố tôi hay có thói quen cứ mười giờ đêm là mở đài tiếng nói Việt Nam, để nghe chương trình “Tiếng thơ”. Tôi cũng rất thích chương trình này. Đặc biệt, tôi rất thích nghe cô V. ngâm thơ, cô thường xuyên ngâm thơ trên sóng phát thanh. Có hôm cả nhà tôi (trừ mẹ tôi) đang nghe “Tiếng thơ” trên làn sóng điện qua giọng cô V. mượt mà truyền cảm diễn ngâm một bài thơ tình của Xuân Diệu; tôi đang chăm chú như nuốt lấy từng câu, thì bên nhà cô V., cũng vẫn cái giọng nữ cao ấy vút lên, nhưng đây là giọng thật chứ không phải trên radio: “Tổ sư bố thằng khốn nạn nhá, mày cút cha mày đi với con mặt lồn ấy luôn đi, còn dám vác mặt mày về đây thì bà thế có vong linh thằng bố mày là đêm nay thì bà thiến”. Hoá ra cô V. chửi chú M.. Nhưng cả dãy nhà đều biết, cô V. chỉ thế thốt trả vờ cho oai thôi, vì đã bao lần thế như thế rồi mà chú M. vẫn vô sự. Chiều đến, chú vẫn phập phênh ghi-ta và rên ư ử. Những câu chuyện chú “duyet” nữ vũ công vẫn không thôi lan truyền.

Bố tôi là trưởng phòng nghệ thuật của đoàn Chèo. Bố xuất thân là diễn viên chèo, nhưng ông thuộc loại diễn viên không giỏi lắm. Các vai bố tôi sắm thường chỉ xuất hiện vào cuối vở diễn, hay những đoạn hoành tráng có màn chạy cờ. Khi đó bố tôi xuất hiện, mặt bôi lem luốc, tay cầm một lá cờ rờ to, chạy hai vòng trên sân khấu, thế là xong vai diễn. Những vai này thường không có tên trong kịch bản. Trong sự nghiệp diễn viên của bố tôi, có một lần bố tôi sắm một vai có tên đàng hoàng. Ông thể hiện rất thành công vai này. Đó là vai Hương “câm” trong vở chèo nổi tiếng “Quan Âm thị Kính”. Tôi không được xem bố tôi thể hiện vai này, nhưng qua kịch bản, tôi biết, vai Hương “câm” xuất hiện trên sân khấu tới mười phút, nhưng không múa may hát hò gì cả. Hương “câm” chỉ ngồi một chỗ, sau đó đi vào. Thế là hết. Sau thời kỳ làm diễn viên, bố tôi trải qua nhiều công việc khác nhau như: hậu đài; bảo quản phòng truyền thống; tổ chức biểu diễn, v.v.; rồi cuối cùng ông cố định với chức vụ trưởng phòng nghệ thuật. Nói chung, bố tôi là một nghệ sĩ tử tế.

Phòng nghệ thuật, nhân sự hơn chục người, họ là những nhà biên kịch, phê bình lý luận sân khấu, đạo diễn. Toàn những tay cự phách. Phòng này, cứ đầu tuần là họp định kì, hoặc đột xuất có ai đọc kịch bản là họp lại họp. Nhưng có điều đặc biệt mà tôi không sao hiểu nổi, đó là họ toàn tổ chức họp ở nhà tôi. Bố tôi với chức danh trưởng phòng, nhưng trong các cuộc họp, tôi để ý, không bao giờ bố tôi nói gì. Chức năng của ông là ghi chép và pha trà rót nước. Mãi sau này tôi mới hiểu, tại sao họ hay tổ chức họp hành ở nhà tôi. Chẳng là khi đó, nhà tôi vốn nổi tiếng đề huề về vật chất. Những thứ như trà, thuốc Lào, thuốc lá cuốn và kể cả rượu “cuốc lủi” nhà tôi bao giờ cũng sẵn, thỉnh thoảng các vị còn được thưởng thức cả lòng lợn, tiết canh nếu như mẹ tôi ế hàng.

Trong số nhân viên phòng nghệ thuật, tôi đặc biệt nhớ một người. Ông không thuộc biên chế đoàn Chèo, nhưng ông rất hay tham gia họp cùng phòng nghệ thuật. Ông là nhà biên kịch nổi tiếng L.Q.T.. Hồi đó các đoàn nghệ thuật khi mời biên kịch hay đạo diễn cộng tác thường phải mời họ về đoàn và bao luôn cả ăn ở. Có lần ông T. được đoàn Chèo mời viết. Theo thông lệ, trong thời gian viết, ông T. sẽ được ăn ở tại đoàn. Mặc dù nhà riêng ông T. cũng ngay Hà Nội, nhưng ông vẫn không từ chối đặc ân này. Thế nhưng, khổ cho anh em chúng tôi, ông T. mang tiếng là ăn ở tại đoàn Chèo, nhưng ông chỉ ở thôi, còn ông ăn ở nhà tôi. Mà có phải chóng vánh gì cho cam, gần sáu tháng trời. Tiêu chuẩn đoàn chèo phải chi cho ông là một đồng/một ngày, mà ông ăn ở nhà tôi, thì mẹ tôi phải bù ra đồng nữa. Dù sao ông cũng là khách, mà lại là văn sĩ có tiếng, lùi xùi sao được, cứ phải cơm rượu đàng hoàng. Đã thế tới bữa, vì có ông ta, cho nên anh em tôi cứ phải khép na, khép nép. Trong mâm cơm có gì ngon là không dám gấp, phải chờ ông ta ăn xong, anh em chúng tôi mới được dùng các thứ đó. Nhưng những thứ gọi là ngon thì chẳng mấy khi ông để thừa. Đã thế ông còn lấn cả vào phần quà của chúng tôi nữa. Chuyện thế này: dạo đó, mẹ tôi rất hay mang về nhà một thứ bánh, gọi là bánh sữa. Không hiểu là tiêu chuẩn hay gì đó mà mẹ tôi có được, đến giờ tôi vẫn không biết. Bánh sữa là một loại bánh mà không có trong danh mục bánh kẹo ngày nay, nó là hỗn hợp gồm bột, đường và sữa, đôi khi có lẫn cả lòng bò. Nhưng hồi đó, với tất cả trẻ con, có bánh đó mà ăn là cả một niềm mơ ước. Thế nhưng từ ngày ông T. ăn ở nhà tôi, thì anh em tôi phải chịu nhịn. Vì bữa tối, sau khi cơm nước trà lá xong xuôi, ông T. về phòng để viết, bao giờ ông cũng mang hết theo số bánh sữa. Và bao giờ cũng vậy, sau khi đút vào túi áo mấy chiếc bánh, ông cũng nghiêm trang nói: “Để làm việc đêm”. Ăn dầm dề nhà tôi sáu tháng, có lẽ thấy áy náy nên ông mang vào một lọ mắm, bảo là “góp gạo thổi cơm chung”. Không hiểu là mắm gì, thấy ông bảo đó là đặc sản quê ông, quý lắm. Một lần, nhà ăn cơm có món thịt lợn luộc, ông bảo mang lọ mắm ra ăn kèm. Khi lọ mắm được mang ra, ông rất trịnh trọng mở nắp, thì bên trong nhung nhúc toàn dòi. Mấy anh em tôi bịt mũi. Rất bình thản, ông bảo: “Đây là vi khuẩn tự nhiên, trong không khí sinh ra”. Rồi ông múc lũ dòi ra bọc ni-lon, sai tôi mang vứt. Lúc quay lại, tôi thấy cả cả nhà mặt tái mét, còn ông T. vẫn đang ăn uống rất ngon lành.

Ở đầu hồi nhà tôi, có vài quán nước của mấy cô hành chính rảnh việc ra kiếm thêm. Nơi đây thường rất đông vui. Không vui sao được khi mà quần tụ toàn là văn nghệ sĩ? Khách thường xuyên túc trực ở mấy quán nước này cũng là một người rất nổi tiếng. Bác ta có mặt ở quán nước bất cứ lúc nào. Là một họa sĩ sân khấu, về nghề nghiệp, bác không nổi lắm, nhưng bác nổi tiếng về uống rượu. Bác cứ ngồi quán nước và uống rượu, chỉ uống không, không cần dùng đồ nhắm bao giờ. Có hôm, vừa uống bác vừa đá. Đá mà không cần vạch quần, tự nhiên chỉ thấy cái quần bác ướt sũng. Thế mới tài. Không những nổi tiếng về rượu, bác còn nổi tiếng nhờ một chuyện thế này. Bác vốn không thích tắm và thay quần áo, một lần có người bảo bác rằng cái mông quần bác thủng, thế là bác cởi quần ra xem, quả thật là nó thủng, thủng cả hai bên, mỗi bên một miếng chừng bàn tay trẻ con. Quần bác màu đen, nên bác đã giải quyết vấn đề đó bằng cách dùng thuốc vẽ tô đen cặp mông, thế là ổn, đó ai phát hiện bác mặc quần thủng đít. Hình như cái thuật nghệ “chất nghệ” ra đời từ đó, nó là một điển tích về bác.

Cũng ở mấy cái quán nước này, có hôm tôi được chứng kiến cô ca sĩ H. (cô này bây giờ là nghệ sĩ nhân dân, cực nổi tiếng) cãi nhau với anh ca sĩ Q. (anh này bây giờ là nghệ sĩ ưu tú, nổi tiếng không kém cô H.). Cả hai đều là diễn viên của đoàn ca múa. Hình như hồi đó họ dan díu với nhau thì phải, gọi là “dan díu” vì cô H. đã có chồng. Phải công nhận, anh Q. hát rất hay, hồi đó tôi mê giọng hát của anh ấy lắm, và cũng như đám trẻ bây giờ, tôi rất hay theo dõi anh, từ đời thường cho tới báo chí. Có lần, trên báo, để trả lời câu hỏi, rằng anh cảm hứng nhất khi hát trước đối tượng khán giả nào. Anh bảo: “Nói chung, tôi đều có

cảm hứng, dù khán giả là ai. Nhưng đặc biệt gây cho tôi nhiều cảm hứng, là các chiến sĩ ngoài biên giới, hải đảo”. Phóng viên lại hỏi, rằng giả sử có đợt biểu diễn nước ngoài trùng thời gian với một đợt biểu diễn nơi biên giới hải đảo, nếu được lựa chọn, anh sẽ chọn đâu. Anh bảo: “Chẳng cần suy nghĩ, tôi sẽ lên biên giới”. Không hiểu câu chuyện cãi nhau từ đâu thế nào, chỉ biết từ lúc tôi chứng kiến, tôi thấy cô H. bảo: “Địt mẹ thằng Sở Khanh, mày chừa mặt bà ra. Nghe chưa.” Anh Q. mỉm cười rất tao nhã: “Ừ, tao Sở Khanh đấy, thế mà vẫn bị mày lừa. Cái nhẫn mày đang đeo trên tay là của thằng Sở Khanh đấy”. Cô H. bảo: “Bà ỉa vãi vào. Này, trả mày”. Nói rồi cô H. tháo chiếc nhẫn đang đeo trên tay ném xuống đất. Chiếc nhẫn lăn vòng trên vỉa hè. Anh Q. hót hải đuổi theo vồ, nhưng hụt. Chiếc nhẫn lăn xuống cống. Anh Q. thò tay xuống cống mò. Cống đầy bùn đen sì, thỉnh thoảng lẫn cả cứt trẻ con. Anh Q. lúc đầu mò bằng một tay, còn tay kia bịt mũi. lát sau, anh sục cả hai tay xuống, cuối cùng anh cũng vớt được chiếc nhẫn. Anh giơ lên ngắm nghía, rồi anh cười hí hửng: “May quá, tí toi mẹ nó hai cái áo lông”. Đây là anh muốn nói tới hai cái áo lông của Đức, đoàn ca múa chả vừa đi lưu diễn ở Đức về mà. Cùng thời gian đó, đoàn ca múa cũng có cử một топ diễn viên “xung kích” lên phục vụ biên giới phía Bắc. Nhưng anh Q. lại đi Đức!

Dù là khu văn công, nhưng thời bao cấp, cho nên mọi căn hộ đều không có toa-lét riêng, mọi người cùng dùng chung một dãy toa-lét công cộng, gọi là nhà xí. Nhưng là nhà xí công cộng của giới nghệ sĩ, nên nó cũng mang đầy tính nghệ thuật. Trong đó, trên tường có rất nhiều bài thơ, do các văn nghệ sĩ ứng tác lúc đang hành sự. Toàn thơ cổ điển, đủ thể loại, từ tứ tuyệt cho tới thất ngôn... nhưng chiếm đa số vẫn là lục bát. Nội dung chủ yếu là phê bình sân khấu, nhưng cũng có thơ đả kích mang nặng tính cá nhân. Bên cạnh thơ thì loại hình nghệ thuật thứ hai được sử dụng nhiều là hội hoạ. Cũng đủ các trường phái và cũng rất phong phú về chất liệu. Từ bút chì, bút bi cho tới phấn màu rồi cả than củi... Nhiều khi các hoạ sĩ nổi hứng bất chợt mà trong tay không sẵn chất liệu, phương tiện, họ dùng cả cứt mình mới ỉa ra. Trong vô vàn các bức hoạ, có một bức gây cho tôi rất nhiều ấn tượng. Bức hoạ đó dùng chất liệu chì đen, mô tả một cánh đồng lúa. Nó có nét nhang nhác bức “Mùa thu vàng” của Le-vi-tan. Nổi bật trên cái nền cảnh đồng quê ấy là một đôi trai gái đang làm tình, ở đôi trai gái này hoạ sĩ sử dụng chất liệu phấn viết học sinh, màu đỏ rực. Nhưng có điều đặc biệt là trên thân người con trai, hoạ sĩ đã ghi tên rất cụ thể: L.A. Còn trên người cô gái là M.PH. Bên dưới bức tranh, hoạ sĩ ghi rất tỉ mỉ nội dung, ý đồ mình muốn thể hiện.

L.A là một nhà biên đạo múa, ông này đã đứng tuổi, có vợ và bốn con. M.PH. là nữ diễn viên tuồng, rất trẻ, mới ra trường. Cô này đặc biệt xinh đẹp. Từ sau hôm bức hoạ kia được công bố trên tường nhà xí, ở ngoài quán nước luôn râm ran bàn tán. Chuyện giữa ông L.A và cô M.PH là đề tài mang tính thời sự trong suốt một tuần. Trong thời gian đó, vợ chồng ông L.A cãi nhau và đập phá đồ đạc liên tục. Đến khi câu chuyện trở nên cũ và không hấp dẫn được mọi người nữa, tưởng rằng mọi việc đã qua đi thì xảy ra chuyện tày đình. Cô M.PH uống bả chuột tự tử, chết không cứu được. Thế mới biết, sức mạnh của văn hoá nghệ thuật ghê gớm thật.

Khi tôi ra trường và vào Sài Gòn công tác, đất nước bắt đầu mở cửa, đời sống vật chất của mọi người nói chung, cũng như giới văn nghệ sĩ nói riêng, trở nên dễ chịu rất nhiều. Đặc biệt trong Sài Gòn, ở đây bọn tôi chạy show như điên. Tôi thường hay nhẩy nhót mình hoạ cho ca sĩ, nhưng chủ yếu là múa trong các nhà hàng. Nói chung là không hết việc, bận túi bụi và cũng đếm tiền túi bụi. Được cái là bận thế thì chỉ tốn thời giờ thôi, chứ không mệt nhọc gì lắm. Bởi diễn nhà hàng thì ai múa cứ múa, ai hát cứ hát, ai ăn cứ ăn.

Gần đây, có mấy đứa học cùng lớp tôi được phong tặng danh hiệu nghệ sĩ ưu tú. Thực ra, chúng chẳng có giỏi giang gì hơn tôi, chỉ vì chúng nó công tác tại mấy đoàn trung ương,

hoặc có thể vì lý do nào đó, mà chúng nó được phong. Nói về mọi tiêu chuẩn, tôi đều có thừa, đã thế tuổi nghề môn nghệ thuật của tôi lại ngắn, không tranh thủ thì đến về hưu có khi vẫn chưa được. Vậy mà năm lần bảy lượt gửi đơn từ, hồ sơ... đều không được duyệt. Thế có tức không.

Tôi có nghe bạn bè nói, bây giờ ông Đ. Cục phó cục P. (thuộc bộ văn hoá) là người giải quyết rất giỏi vụ này. Giá cả lại cụ thể: 15 triệu là hoàn tất nghệ sĩ ưu tú. Ông Đ. là người tôi quá quen thuộc (là ông hàng xóm liền vách về bên trái nhà tôi, ngày xưa ông cũng là diễn viên chèo, đẳng cấp diễn viên của ông cũng bằng bố tôi, vậy mà không hiểu sao, ông ta làm to thế!), nên đợt này, nhân chuyến đoàn tôi ra Hà Nội biểu diễn, tôi sẽ quyết tâm giải quyết vụ này cho xong. Tôi chuẩn bị tiền bạc đầy đủ, chỉ chờ ngày lên đường.

Mới có mấy năm mà khu văn công bây giờ lạ quá. Ao hồ lấp sạch cả, những hàng phi lao mơ mộng người ta cũng chặt hết ráo. Mọc lên rất nhiều nhà cao tầng, lô nha lô nhô. Kiến trúc đủ kiểu, đông tây kim cổ kết hợp, bát nháo dị hợm. Trông gớm chết. Hoá ra thẩm mỹ của giới nghệ sĩ chúng ta cũng hoà nhã ra phết. Chỉ có nhà tôi vẫn thế, vẫn là căn nhà cấp bốn. Bố tôi đã mất mấy năm nay, mẹ tôi về hưu cũng đã lâu. Anh tôi chẳng thèm lấy vợ, vì vậy, chả thiết nhà cửa cũng phải. Anh là một nhà biên kịch điện ảnh nổi tiếng (lại nổi tiếng). Anh viết khoẻ, viết hay. Gần đây, anh mới hoàn thành một kịch bản phim truyền hình dài 72 tập về đề tài chống tệ nạn xã hội, bộ phim đã được đưa vào sản xuất. Chính vì thế nên anh kiếm rất nhiều tiền, nhưng kiếm bao nhiêu, anh tiêu hết bấy nhiêu. Anh tôi nghiện thuốc phiện. Nghiện nặng.

Tôi sang nhà lão Đ., lão đã bỏ bà vợ nhà quê và mới cưới một cô vợ bằng tuổi con của lão. Nhà lão to và rất nhiều đồ đạc tân cổ giao duyên, toàn thứ đắt tiền. Tôi trình bày với lão về ý định của mình. Lão đồng ý ngay, nhưng giá không phải là 15 triệu như tôi tưởng. Lão đòi những 20 triệu, không bớt. Lão bảo 15 triệu là giá từ năm kia.

Tôi về nhà mồm cứ lầu bầu chửi đời, chửi giới, chửi lão Đ.. Mẹ tôi nghe thấy, biết chuyện, bà bảo: “Mày đi buôn lậu hay sao mà cũng thừa tiền gớm? Cuồng tiền rồi rùng mỡ hả?” Đang bực mình nên tôi vạch: “Bà già thì biết cái gì, buôn lậu là thế nào, tôi lao động nghệ thuật hẳn hoi. Việc tôi mua danh chẳng có gì là xấu cả, bây giờ ai chả thế. Già rồi lắm cằm”. Mẹ tôi bảo: “Tôi già nên có lắm cằm, nhưng đạo đức giả thì không. Nghe được câu nào thì nghe, không nghe thì bỏ ngoài tai. Đào ôi, nghệ thuật cái tử tiệt, trò khỉ thì có.

Không hiểu tại sao thiên hạ họ lại bỏ tiền để mua cái thứ nghệ thuật của chúng mày. Kể ra chúng mày cũng giỏi! Giỏi lừa! Càng học nhiều càng lừa giỏi. Hảo huyền.” Anh tôi bảo: “Nó có tiền, nó muốn mua gì nó mua. Đây là biểu hiện của xã hội văn minh. Bà già can thiệp làm gì? Mua danh, mua chức thì có khác gì mua cá, mua thịt? Không có giá trị vĩnh cửu.

Cái này hôm nay được tung hô, ngày mai đã bị vứt vào sọt rác. Giá trị đạo đức cũng cũng không nằm ngoài qui luật đó. Con người phải được tự do, tự do là biểu hiện cao nhất của một con người ưu tú. Mà con người thể hiện xã hội. Suy ra, xã hội con người ưu tú đang sống là xã hội ưu tú”. Mẹ tôi cười nhạt: “Tự do lừa, tự do hiếp dâm, tự do ăn cướp. Mẹ cha cái đồ ngộ chữ. Học lắm rồi hoá đại, rồi sinh ra khốn nạn”. Tôi ngán ngẩm quay sang bảo anh: “Em thiếu năm triệu, bác có cho em vay, đằng nào cũng thế, tốn một lần cho xong ...”

Anh tôi im lặng. Tôi buột miệng: “À, mà quên mất, ai lại vay tiền ông nghiện bao giờ”. Bị chạm nọc, anh tôi nhẩy căng lên: “Tao nghiện đấy, nhưng tao đã phải ngửa tay xin mày chưa? Tao nghiện bằng chính sức lao động của tao. Tao không ăn xin ăn cắp, lừa đảo ai cả. Tao làm nhiều tiền, không tiêu đi để ít nữa chết đem chôn theo à? Hay là mày bảo tao đi làm từ thiện? Tao là con người tự do, tao có quyền chọn lựa. Nghiện chỉ xấu xa khi kẻ đó không chịu tự lao động kiếm tiền”. Mẹ tôi bảo: “Thôi, thôi, tôi xin ông, tôi lạy ông văn sĩ, chẳng hay hóm lắm đấy. Cứ nghĩ rằng có tiền muốn làm gì cũng được thì loạn à?” Tôi bảo mẹ: “Hay là mẹ xuống vay chị G. cho con năm triệu. Bảo chị ấy là vào Sài Gòn con gửi trả ngay”. Mẹ tôi thở dài rồi bảo: “Con ơi, nghe mẹ đi, đừng làm cái việc ấy, dơ dáng lắm con ạ. Có thừa tiền chẳng thì cũng đừng nên quẳng vào cái việc hảo huyền ấy. Nếu không biết

xấu hổ với lương tâm thì làm sao mà dám vỗ ngực là nghệ sĩ. Thật thà là cha giả dối, sống trên đời cần nhất thật thà. Như tao đây này, ngày xưa bán tiết canh, cháo lòng, chỉ biết lấy công làm lãi. Tao chưa bao giờ đánh tiết canh bằng nước lã, bao giờ cũng nước xuýt đang hoàng. Cứ vô sự với đời là lòng thanh thản, mà đời cũng chẳng sự sinh với mình. Bon chen cho cố, toàn phù du vô nghĩa. Văn sĩ, thi sĩ hay tiến sĩ, bác sĩ... Muốn là sĩ gì thì cũng cứ phải biết làm người trước đã”.

Tôi không ngờ rằng đó là lần cuối cùng tôi được nói chuyện với mẹ. Sau khi vào Sài Gòn đúng một tháng thì mẹ tôi mất. Cũng may, tôi đã nghe lời bà, bỏ ý định mua cái danh nghề sĩ ưu tú. Lúc chết, mẹ tôi có khuôn mặt nửa cười, nửa mếu. Có lẽ bà mếu vì anh tôi. Còn nụ cười? Không hiểu bà cười cái gì?

## Ao nhà

Vừa từ trường về nhà, mẹ tôi đã đứng đợi ở cổng. Hình như có tin gì vui. Mẹ tôi nửa úp nửa mở, chơi trò ú tim: - Con có tin vui. Mẹ đoán con đoán được tin gì! Tôi cười, nghĩ ngợi một lúc rồi lắc đầu. Tức thì, bàn tay đang giấu sau lưng của bà từ từ đưa ra phía trước. Một tấm thiệp mời ! Của ai, tôi không đoán được. Mẹ tôi níu lấy tay tôi: - Chú Hồng vừa dẫn một cô nào đến chơi, giới thiệu là vợ chưa cưới. Chủ nhật này chú ấy cưới vợ.

Tôi cảm tấm thiệp, ngạc nhiên đến sửng sờ. Hồng là bạn nối khố của tôi hồi học Phổ thông. Đạo ấy, học xong lớp mười, tôi học Sư phạm, Hồng vào bộ đội. Sau giải phóng, Hồng được phân nhà phân cửa, chuyển ngành với quân hàm Trung tá sang phụ trách một đơn vị làm kinh tế. Cách đây hơn mười năm, Hồng về quê thông báo với tôi một tin buồn, vợ hắn đã mất vì bệnh ung thư. Giàu có nhưng gà trống nuôi con. Tôi cố an ủi bạn, chờ cho nguôi ngoai rồi tìm người chấp nối. Hồng nói, buồn lắm, chẳng thiết lấy ai nữa, ở vậy nuôi con. Tôi bảo, trẻ chưa qua, già chưa tới, cố kiếm lấy một người bạn, sau này già cả mà nhờ nhau. Bẵng đi một thời gian khá lâu, tụi tôi không gặp nhau, chỉ nghe phong phanh dạo này Hồng làm ăn khá khá, nhưng vẫn phòng không.

Thế mà hôm nay, hắn ta cưới vợ. Nghe kể với mẹ tôi, vợ hắn ở quê. Nhà tôi cách nhà Hồng hơn hai mươi cây số, tôi lại chỉ có một chiếc xe đạp cọc cạch, chứ không tôi đã tìm đến ngay, xem hắn sẽ cưới ai. Theo giờ giấc ghi trên tấm thiệp, ngày Chủ nhật tôi comple, cravat chỉnh tề, lại mượn được chiếc xe máy của người bạn, xuống nhà Hồng dự lễ cưới. Qua lời kể của mẹ tôi, Hồng cưới một người con gái lỡ thì, mặt mũi hiền lành sáng sủa, trẻ hơn Hồng để chừng 20 tuổi. Tôi mừng cho Hồng và ghen với hạnh phúc của hắn. Đã ngoài năm mươi mà cưới được vợ trẻ thì chẳng khác gì mèo mù mà vớ được cá rún. Đang mong lung với những ý nghĩ lộn xộn, chiếc xe máy khựng lại, không chạy được nữa. Tôi dừng xe, kiểm tra lại xăng, đạp tiếp mấy lần nữa mà không nổ. Chết thật. ạch mãi rồi xe cũng nổ. Tôi đến nơi thì hai họ đã vào mâm.

Trong một khoảng sân rộng có rạp che phía trên, đám cưới của Hồng thật linh đình. Xe hơi đậu thành dãy từ ngoài đường cái. Xe gắn máy san sát bên nhau. Người ra người vào đông nghịt. Vợ chồng Hồng đang sánh vai nhau đi đến từng bàn chào quan khách. Hồng không nhìn thấy tôi vì vợ chồng hắn đang quay lưng, cộng lý với một tốp thanh niên đang hò reo chúc mừng hạnh phúc đôi bạn. Tôi ngồi chung mâm với mấy người đến sau. Tôi uống hết cốc này sang cốc khác, chén choáng trong hơi men hạnh phúc của thằng bạn nối khố. Giữa lúc ngà ngà say, vợ chồng Hồng bước đến bàn của chúng tôi. Hồng mặc comple màu xám nhạt, tóc nhuộm đen, khuôn mặt hồng hào rạng rỡ, trông trẻ ra cả chục

tuổi. Cô dâu còn trẻ, xoa-rê trắng, đầu đội vương miện, tay ôm bó hoa lay-ơn đỏ thắm mỉm cười chào khách. Tôi móc túi tìm phong bì rồi đứng bật dậy bắt tay chào đôi bạn. Lúc đó Hồng mới nhận ra sự có mặt của tôi. Cô dâu cũng hiện rõ trong tầm mắt.

Tôi tái mặt, ngực rung lên, trán vã mồ hôi. Đó chẳng phải ai xa lạ, chính là cô Tầm ở trên Thị xã. Cô Tầm cũng nhận ra tôi, mặt cúi xuống, nụ cười trên môi lịm tắt. Hồng đang mãi cụng ly với mấy người bạn trong mâm, không để ý đến việc biến sắc của tôi và khuôn mặt thảm hại của cô Tầm. Nhưng rồi không khí của hôn trường đưa tôi về với thực tại. Tôi đang dự đám cưới của Hồng, giữa ngày vui nhất của bạn, tôi không thể mang một khuôn mặt buồn rầu, vội đứng lên, cố làm ra vẻ tươi cười, nâng cốc: - Tao chúc mày hạnh phúc. Có chút quà nhỏ mừng hai đứa! Cô Tầm nhìn tôi, khuôn mặt đã bớt sượng sùng, đưa bàn tay đeo chiếc găng màu trắng đón chiếc phong bì của tôi, lí nhí cảm ơn. Vợ chồng Hồng lại bước sang bàn khác. Cô Tầm quay lại nhìn tôi với đôi mắt thoáng buồn như cầu cứu tôi điều gì. Tôi thấy thương Hồng quá. Lặn lội về quê lấy vợ, những tưởng sẽ tìm được nơi tử tế. Lần gặp trước đây, Hồng tâm sự: "Từ ngày vợ mình mất, cũng có nhiều đám con nhà gia giáo nhưng có lẽ mình sẽ lấy vợ ở quê. Chi bằng ta về ta tắm ao ta".

Hôm nay, Hồng cưới vợ, không biết ai mới lái mà vợ phải cô Tầm. Cô Tầm tôi chẳng lạ, một thời làm tiếp viên nhà hàng trên Thị xã. Hoàn cảnh nhà cô cũng rất thương tâm. Bố nghiện rượu, mẹ đau dạ dày, một đàn em lít nhít. Có thể cô phải làm việc gì để cứu gia đình, nhưng chọn con đường ấy là không thể chấp nhận. Dù cô hành nghề rất kín đáo, nhưng cánh đàn ông tại tôi việc gì xảy ra trong Thị xã này mà không biết. Một thời gian không thấy cô Tầm ở Thị xã. Nghe nói cô đi học may. Bố cô đã qua đời, mấy đứa em cô đã lớn, đã đỡ đàn cho mẹ. Cô mượn vốn liếng, mở một tiệm may trên đường chính của Thị xã. Cô may khéo, khách đông và đã giàu có nhưng mãi mà chẳng lấy được chồng. Dân Thị xã ai người ta lấy cô, thành ra cái nhan sắc mặn mòi kia trở thành vô duyên. Trong tâm trí tôi, cô Tầm vẫn mang một vết đen trong quá khứ. "Thôi sự đã rồi, Hồng ơi! Tao không thể nói với mày về quá khứ của Tầm. Cầu mong cho mày hạnh phúc và đừng biết gì về vợ mày". Tôi tự nhủ mình và tiếp tục cụng ly.

Ba tháng sau, tôi nhận được thư Hồng.

Trong thư Hồng viết : "... Tao báo cho mày một tin vui, Tầm đã có bầu. Nàng thật sự là một người vợ hiền, thương yêu, chiều chuộng tao hết mức. Tại tao thật sự hạnh phúc. Song, mày tha thứ cho tao, khi cưới Tầm, tao đã không trao đổi gì với mày - thằng bạn nối khố của tao. Tao biết rõ quá khứ của Tầm và nếu tao trao đổi với mày, mày chẳng bao giờ cho tao cưới một người vợ như vậy. Càng biết, càng hiểu, tao càng thương Tầm. Tầm đã chôn chặt quá khứ ấy dưới lớp lớp thời gian và không lẽ với định kiến của người dân quê mình, Tầm cứ thế một mình...?". Tôi thờ phào nhẹ nhõm. Trong nhà, vợ tôi đang ru thằng cháu ngoại lên hai trên võng. Tiếng ru khe khẽ vọng ra: à ơi... Ta về ta tắm ao ta...

## Con cá chột, ông Tư Râu và chuyện ở chung cư N.

Lâu lắm tôi mới tới thăm ông Tư Râu, kể từ khi ông chuyển tới "nhà mới". Cũng là sự tình cờ, hôm đó có việc xuống khu Mả Cò nên tiện thể tôi ghé thăm ông. Vẫn vốn vã như thường lệ, ông lôi bình rượu thuốc ra đãi tôi, nhưng cái sự trái thường lệ là ông ít nói hẳn, và chỉ rót cho tôi chứ phần ông chỉ nhấp môi chiếu lệ chứ không nốc oàm oạp như mọi khi. Ông có vẻ buồn.

\*



Sở dĩ tôi đưa từ nhà mới vào ngoặc kép bởi gọi là mới nhưng nó chẳng khác hơn nơi ở cũ của ông chút nào nếu không muốn nói còn tệ hơn. Trước kia ông Tư Râu ở một căn buồng nhỏ, 16 mét vuông, trong khu chung N., một chung cư ổ chuột giữa trung tâm thành phố. Thời mở cửa liên doanh liên kết, người ta giải toả chung cư ổ chuột để xây khách sạn. Người dân sống tại đó được “tái định cư” tại một chung cư nằm ở một quận ven đô. Cần nói thêm một chút về những chung cư được xây dựng để phục vụ chương trình “tái định cư”. Đây là những công trình xây dựng có chất lượng vào bậc nhất thế giới. Một tháng nứt mái, hai tháng xì hồ ga, ba tháng lún móng ... v.v, đại để như vậy. Tóm lại là người ta giải toả một khu ổ chuột bằng cách tạo thêm hai khu ổ chuột mới.

Căn hộ ông Tư Râu mới chuyển tới diện tích tương đương nơi ở cũ. Chưa thấy có biểu hiện gì về chất lượng công trình. Tuy nhiên chớ vội mừng, dù sao ông Tư Râu cũng chỉ mới chuyển tới chừng ngót nghét hai tháng. Đồ đạc trong nhà xấp xếp gọn ghẽ ngăn nắp hơn. Cũng có thể do mới tới nên tính bừa bộn của ông chưa kịp phát huy. Tôi để ý thấy bể cá của ông thiếu mất hai nhân vật: con “Hồng Két Trái Tim” và con “Kim Thơm Đài Loan”. Chỉ còn lại duy nhất một con: con cá Chột. Và lại một sự bất thường: con cá Chột không hung hăng linh hoạt như mọi khi, nó đứng im lìm, gần như bất động trong góc bể, mỗi lần đầy nhưng không thấy nó đung môi. Có lẽ nó còn no!?

Tôi chơi thân với ông Tư Râu một phần cũng do cái bể cá này. Đạo còn là sinh viên, tôi thuê nhà ở chung cư N., thỉnh thoảng ghé ông coi nhờ đá banh trên tivi. Ông Tư là người mê bóng đá, bởi thế nên những trận phát đêm, tôi thường mò sang nhà ông. Lúc chờ tới giờ, ngắm bể cá, thấy con cá Chột thường hung hăng rượt đánh hai con kia. Hai con kia cũng đánh lại, nhưng thường là bỏ chạy. Lúc ấy, trông điệu bộ con Chột ngầu lăm. Nói về cá, ông Tư Râu cũng có thể nói cả ngày, hồ hởi không kém gì nói về bóng đá. Ông kể, con “Kim Thơm Đài Loan” và con “Hồng Két Trái Tim” là ông được người ta cho. Chúng đều là cá ngoại nhập và thuộc giống cá dữ, thức ăn của chúng là những con cá nhỏ. “Kim thơm Đài Loan” gần giống với loài “vạn long” ở ta, nhưng to hơn và có màu hồng đốm vàng, xuất xứ của chúng là Đài Loan. “Hồng Két Trái Tim” thì gần giống với loài “mã giáp”, nhưng cũng bự hơn, cái mõm giống với mỏ két và có màu đỏ rực. Sở dĩ có tên là “hồng két trái tim” (để phân biệt với hồng két thường) là bởi người ta bầm đuôi của nó đi, chỉ để lại vây trên lưng và dưới bụng, khiến hình thể nó giống như trái tim.

Con cá Chột không phải ai cho ông Tư Râu, và ông cũng chẳng mua. Nó xuất hiện trong bể cá của ông như một định mệnh. Nó là một trong vô vàn nhưng con cá dùng để làm mồi cho hai con “Kim Thơm” và “Hồng Két”. Không hiểu vì lí do gì, con Chột chẳng những thoát hiểm, không trở thành thức ăn của hai tên sát thủ kia, mà nó còn lớn nhanh từng ngày. Cho tới khi tôi được chứng kiến, con Chột to lớn chẳng kém hai con kia, nó đã dám cạnh tranh, dám đối đầu trực tiếp. Trong các cuộc tỉ thí, con Chột luôn dành lợi thế vì nó có vẻ nhanh nhẹn hơn. Mà ngày nào chúng cũng quần thảo hai ba bận. Có vẻ như hai con kia, tuy yếu thế nhưng vẫn không chịu chấp nhận cuộc cách mạng do con Chột tiến hành. Chúng vẫn đánh nhau, đuổi nhau, ngày này qua ngày khác.

“Nó mất một mắt ở một trong những cuộc đấu trước đây, khi nó còn chưa to lớn bằng hai con kia. Từ đó, tôi gọi nó là con Chột, vì không hiểu nó thuộc giống cá gì”, ông Tư Râu kể. “Hình dáng kia cộng với con mắt chột, trông nó như quái vật”, tôi bảo. “Những cá thể kì dị luôn có sức sống mãnh liệt”, ông Tư Râu vừa bứt bứt cọng râu cầm vừa nhả nha triết lí. Tóm lại, cuộc chiến triền miên giữa con cá Chột và hai con cá cảnh rất hấp dẫn tôi, tới độ nếu như tivi không có bóng đá tôi vẫn đảo sang ông Tư Râu một chốc để ngắm nghĩa chúng

\*

Chung cư N. là một quần thể gồm ba lô nhà năm tầng đứng quay vào nhau theo hình chữ U, khoảng sân trống trước kia trồng hoa, cây cảnh. Sau này ủy ban phường phá bỏ hết

hoa hoét, lát xi măng làm bãi gửi xe, gọi là làm kinh tế “ngoài kế hoạch”. Vốn dĩ chung cư N. không phải là một chung cư đúng nghĩa, trước kia nó là một khách sạn, sau giải phóng, chủ khách sạn chạy di tản, chính quyền tiếp quản và phân cho công chức hạng lèng mềng. Vì không phải thiết kế cho các hộ gia đình, nên sinh hoạt gia đình vốn mang đậm tính làng xã của phần lớn dân ta sẽ trở nên nhem nhuốc bê tha khi sống ở thành phố, nay càng được phát huy công suất khi sống trong khu nhà này. Bồn tắm cải tiến thành chuồng lợn, mở rộng diện tích bằng mặt bằng ban-công, bếp than tổ ong đưa ra hành lang chung ... v.v. Trong bối cảnh đó, chuyện ì xèo chửi bới mất lòng nhau cũng là điều dễ hiểu. Có khi không đánh nhau, chửi nhau, mất lòng nhau mới là chuyện lạ. Ở đây ngày nào cũng có dăm bảy vụ chửi nhau hay một hai vụ oánh nhau. Vì đủ các thể loại lí do. Nào là bà quẹt bếp than lừa vào nhà tôi vào giờ ngủ trưa, nào là ông nuôi lợn trong bồn tắm làm thấm nước đá lợn xuống nhà tôi, nào là cô ngâm thơ to quá cỡ lúc đêm hôm khuya khoắt, nào là chú xì xái thuốc lào xuống ban-công nhà tôi, nào là ... v.v và v.v.

Trong lối sinh hoạt mang đậm phong cách Việt ấy, ông Tư Râu là người góp công không nhỏ. Ông thường tâm đắc với câu ngạn ngữ “nhất quận công, nhì ìa đồng”, nên dù ra thành phố ngót bốn chục năm, ông vẫn đều đặn lên lút tiến hành cái công việc sánh với làm quận công kia. Thành phố lấy đâu ra đồng cho ông làm việc ấy? Khó gì, cái vườn hoa nho nhỏ của chung cư, khi nó chưa bị biến thành sân xi-măng, ông coi luôn là cánh đồng thơ mộng quê ông; chỉ có điều, muốn làm chuyện ấy, ông phải chờ tới tầm hai, ba giờ sáng.

Bà Ba Hợi là lao công của khu chung cư, trong đó, công việc tỉa hoa xén cỏ cho cái công viên nho nhỏ khi nó chưa biến thành bãi gửi xe, là công việc chính của bà. Vì thế, ngày nào bà cũng phải dọn một số bãi phân. Bà phải làm việc này như một công việc phụ trội không công, nên bà ảm ức lắm. Nhưng có lẽ bà chỉ ức vừa vừa nếu như trong số những bãi phân ấy đừng có bãi của ông Tư Râu. Vì những bãi phân kia chỉ là phân chó, nên sự ảm ức của bà chỉ dừng ở việc lầm bầm “tiên nhân cha cái quân vô ý thức, nuôi chó mà không dạy, không quản được chó thì không bằng chó”. Cái sự ức của bà trở nên quá thể khi trong số các bãi phân có một bãi to lùm lùm, lại mang đậm phong cách người. Bởi thế nên bà phải chửi. Chửi rõ to. Rõ nhiều. Rõ ngoa ngoắt. Cứ vào tầm sáu rưỡi bảy giờ sáng, là tầm mà mọi người chuẩn bị đi làm và là giờ của bà bắt đầu công việc hót, là bà chửi. Bà đào mò cuốc mà thẳng ìa bậy, bà cho nó ăn từ cứt của nó cho tới của quý của bà ..., đủ kiểu đủ loại. Cứ thế, bài chửi của bà diễn ra trong thời gian hăm lăm phút. Nói chung, tất tật dân cư chung cư ấy đều khó chịu về bài diễn văn buổi sáng của bà Ba Hợi chứ chả riêng gì mấy gia đình nuôi chó hay ông Tư Râu.

Riêng ông Tư Râu không có vẻ gì là khó chịu, ngược lại ông còn cười khùng khục bảo “Con mụ già, miệng liền tai, nó chửi nó nghe. Dưng mà kể ra nó chửi cũng hay, thế là cứt ông hai tác dụng, chúng mày vừa được ngửi cứt vừa được nghe cứt. Một lũ giá áo túi cơm. Người sống chung với ngợm”. Ấy là sau này, khi mà chuyện ông ìa bậy bị phát hiện, ông mới tâm sự với tôi như thế. Nhưng tôi chịu không hiểu “một lũ” của ông là gồm những ai?

\*

Bà Ba Hợi trước làm cấp dưỡng ở đoàn Tuồng Hương Phố Hà Nội, sống độc thân, không chồng nhưng có một thằng con trai. Nói bà độc thân là bởi anh con trai đã hy sinh ở biên giới Tây Nam hồi bảy tám, bảy chín. Khi con trai nhập ngũ và được điều động phục vụ ở phía Nam, bà xin chuyển vào thành phố này, làm tạp vụ cho sở Văn Nghệ, mấy năm rồi nghỉ hưu, về làm lao công cho chung cư. Nghe nói, việc bà xin chuyển công tác vào trong này cũng không hoàn toàn vì anh con trai, mà trong đó có một phần vì lãnh đạo đoàn Tuồng không chịu nổi bà cho dù công việc chính của bà là cơm nước vẫn vô cùng chu tất.

Có thể điều này đúng, vì với tính khí và thói quen của bà thì dù ở đâu người ta cũng khó chấp nhận. Tính bà thẳng, và bà quen nói tục.

Dạo nữ nhà thơ Linh Lan mới về chung cư thuê nhà, ai cũng khó chịu. Và không ai dám làm gì. Nữ sĩ Linh Lan là một phụ nữ sồn sồn, chưa chồng. Cô ăn mặc sến như đào cải lương và có thói quen lạ là cứ mười giờ đêm đứng ra ban-công ngâm thơ như gào đờ. Tất nhiên là thơ của cô sáng tác. Vì thế càng khó nghe. Có nhiều người bất bình, nhắc nhở nhưng cô cứ tỉnh bơ. Thế là hoà. Mọi người cứ bất bình, cứ xì xầm, còn cô cứ gào thơ vào lúc hăm hai giờ.

Việc mọi người ở chung cư nhìn cô cũng một phần vì có lần cô xuất hiện trên tivi, trong một cuộc tọa đàm về thơ hiện đại do kênh VTV8 tổ chức. Nói chung, trong cuộc tọa đàm đó cô được tôn vinh, vì thế mọi người dân ở đây vị nể cô cũng phải. Trong buổi tọa đàm, cô có phát biểu: “Tôi là một sinh vật mà thơ toát ra từ lỗ chân lông”. Bà Ba Hợi nghe thế trở mặt bình phẩm “Ghê quá nhỉ, lỗ chân lông toát ra thơ thì còn ghê hơn người hôi nách”. Nhưng cô Linh Lan chỉ tỉnh bơ gào thơ được đúng một tháng rưỡi, vì bà Ba Hợi ra tay. Hôm đó, khi cô sửa soạn bước ra ban-công thì bà Ba Hợi lên gõ cửa. Bà cầm theo chai rượu đế một lít, đặt ịch chai rượu lên bàn, bà bảo: “Chị nói cho em hay, chị đây cả đời chỉ cơm nóng canh sốt, không biết thơ thần là gì. Nhưng chị biết uống rượu. Uống không kém ông văn bà thơ nào đâu. Tản Đà sống lại cũng chỉ bằng chị là cùng. Thôi, hôm nay em ngâm thơ một bữa uống rượu với chị. Mà này, chị bảo cho mà biết, yếu tố hàng đầu của tinh thần tự do là biết tôn trọng sự tự do của người khác. Đâu phải cứ núng lòn rồi muốn làm gì thì làm ...”. Bà còn hùng biện một thôi một hồi. Cô Linh Lan im thư thóc. Rồi hai người làm cạn chai rượu. Từ đó trở đi, cô không còn duy trì thói quen của mình nữa. Ở lô nhà giữa, nguyên lầu một là cơ sở của sở Văn Nghệ thành phố, họ dùng nơi này làm nhà khách. thỉnh thoảng các đoàn văn công phía Bắc vào lưu diễn thường nghỉ ở đây. Có lần, đoàn Tuồng Hường Phố Hà Nội vào biểu diễn và cũng về đây nghỉ. Hôm đoàn tới, bà Ba Hợi đứng giữa sân chung cư, một tay bà chống nạnh, tay kia bà đưa lên mồm, dùng ngón cái và ngón trỏ quẹt mép (bà ăn trầu thuốc), rồi bà trịnh trọng nói rõ to: “địt mẹ cái thằng Tuồng ...”, quẹt mép cái nữa rồi bà nói nốt: “ ...Hường Phố”. Lúc ấy, đầy đủ lệ bộ đoàn Tuồng Hường Phố, cả diễn viên, lãnh đạo, hậu đài ..., đang đứng trên ban-công lầu một ngắm trời trông đất. Anh chị em diễn viên, nhiều người mới không hiểu chuyện gì, cứ trở hết cả mắt. Chỉ có mấy vị lãnh đạo là sượng sùng đi hết vào trong.

Sau này, có lần chị Linh Lan kể với tôi, rằng hôm chị và bà Ba Hợi chơi hết lít rượu đế, bà có tâm sự, trước đây bà Ba Hợi bị một vị lãnh đạo nào đó của đoàn Tuồng hay cấp chỉ đạo trực tiếp của đoàn Tuồng ... lừa tình. Kết quả cuộc tình là đưa con trai nay đã hy sinh. Khi đó, vì một âm mưu đầu đá mà ban lãnh đạo đoàn tuồng kiên quyết bắt bà Ba Hợi khai ra người cha của đứa bé (thời trước, chữa hoang là chuyện lớn). Kiểm điểm kiểm thảo lên xuống, bà nhất quyết không nói ra tên người kia. Cuối cùng, bà bảo với mấy vị lãnh đạo thế này: “Để làm ra một trẻ con, người ta phải ... ấy nhau. Em biết, các bác cũng biết, thế là đủ. Em chữa hoang công khai, em có con công khai, thế là đủ. Em không cần người ta làm chồng, con em không cần người ta làm cha ..., vậy các bác cần gì người ta? Cần cái con bù người ta à?”

Có lẽ bà Ba Hợi phải biến sỏi khỏi đoàn Tuồng chính vì chuyện này

\*

Khi ủy ban phường quyết định biến cái công viên nho nhỏ của chung cư N. thành bãi giữ xe, những tưởng ông Tư Râu sẽ mất đi cánh đồng thơ mộng cũng như mất đi cái thú vui đặc biệt của ông. Nhưng không, dù cho cỏ xanh, hoa mướt đã biến thành bê-tông, ông Tư Râu vẫn không chịu từ bỏ ý thích của mình. Nhưng khổn cho ông, dù đi vào tầm hai, ba giờ sáng ông vẫn bị người ta bắt gặp, vì nơi đây là trung tâm, quanh đó nhà hàng vũ

trường nhiều nên người ta mang cả xe sang gửi nhờ. Bởi thế nên hai, ba giờ sáng cũng không còn là giờ an toàn.

Vào một buổi sáng, người dân ở chung cư N. thấy trên tấm bảng của chung cư một dòng thông báo, chữ viết rất ngay ngắn: “Tác giả của những bài cứt khiến lâu nay bà con tổ dân phố ta được nghe chương trình ca nhạc buổi sáng do bà Ba Hợi biểu diễn chính là ông Tư Râu. Ông Tư Râu ỉa bậy”. Sau khi dòng chữ xuất hiện, bà Ba Hợi dành hẳn ba ngày chuyên đề, chửi đích danh Tư Râu.

Ông Tư Râu tức tím mặt nhưng không dám phản ứng gì

Ông Tư Râu biết ai viết dòng chữ đó. Vì chính người này bắt quả tang ông hành sự. Ông nghiên rặng ken két: “Mẹ cha bọn thi sĩ văn sĩ văn nghệ văn gừng. Đều! Đều thật! Rồi chúng nó sẽ biết tay ông”, rồi ông hạ giọng xuống như ca thán: “Cứ như người ta, bắt quả tang thì hô hoán lên, mình kéo quần là xong. Mình biết, nó biết là cùng. Nó chơi đàng hoàng thế này thì ... có chết mình không”

Một buổi tối, ông Tư Râu gọi tôi sang, ông trịnh trọng lôi ra mấy lon bia “333” mời tôi, ông bảo ăn mừng. Ông kể: “Thế là tứ trả thù được hai con quỷ cái. Một già, một nhỏ nhỡ”. “Ai thế, mà ông trả thù thế nào, về chuyện gì?”, tôi hỏi. “Con Ba Hợi quỷ già. Con Linh Lan quỷ nhỏ. Mà chú chóng quên, tứ trả thù chúng nó cái vụ bêu riếu tứ ... đi ỉa đó.” Rồi ông hạ giọng thì thào: “Tứ lấy phân tứ, nhét vào ổ khoá cửa nhà hai đứa chúng nó. Thế nào tra chìa mở cửa xong, đút chìa khoá vào đâu đó, rồi cứ thấy mùi cứt thoang thoang trong nhà mà không biết ở đâu. Ha ... ha ... ha”. Ông Tư Râu cười rung rinh chòm râu và mái tóc đã ngả muối tiêu. Chai rượu thuốc đã vơi đi quá nửa. Sự buồn bã của ông Tư Râu khiến cuộc rượu không được hứng khởi. Tôi hỏi ông Tư Râu về lí do của sự vắng mặt hai con “hồng két trái tim” và “kim thơm Đài Loan”. Ông cho biết, một lần, ông sơ ý để rơi gói thuốc lào vào trong bể mà không biết, đến khi hai con kia chết trương phình ông mới phát hiện ra. Con Chột vì có sức đề kháng của loài cá hoang nên không hề hấn gì. Rồi ông chép miệng: “Từ khi về nơi mới, hàng xóm tứ tán, cảnh quan lạ lẫm. Đám chán, cũng chả thiết ngó ngang tới cá mú. Bởi thế nên mới ra nông nổi”. Ngồi một lát, ông nói tiếp: “Có hôm buồn tình, tứ nhẩy xe buýt vào trung tâm, rồi thả bộ lòng vòng, thế nào mà chân nó lại đưa về cái chung cư ấy chú ạ. Nhưng chả còn gì. Chả gặp ai quen. Khách sạn sắp xong rồi. To lắm”

\*

Bẵng đi chừng nửa năm, chợt một hôm ông Tư Râu thất thểu ghé cơ quan tôi. Mới sáu tháng mà như cả chục năm, trong ông giò xọm đi, đôi mắt ngơ ngác thất thần. Tôi vội kéo ông sang quán café kế bên cơ quan. Hỏi dăm ba câu chuyện xã giao linh tinh, ông chỉ ậm ừ. Rồi đột nhiên, ông nói với vẻ thẫn thờ, nhip nhát gừng: “Bà Ba Hợi ấy ..., chú nhớ không? Bà ấy chết rồi. Chết trong nhà ..., cả tuần lễ hàng xóm mới phát hiện. Tôi cũng không biết mà đi đưa đám ..., khôn thế. Hôm nay ..., tôi đi thăm mộ bà ấy, tiện thể ghé thăm chú”. “Thế làm sao ông biết bà ấy chết? Ai báo?”. “Thì thi thoảng, tôi vẫn ghé thăm mọi người, từ khi giải toả chung cư. Chú A., bác C., cô Linh Lan, bà Ba Hợi ..., tôi tới thăm bà ấy đâu được hai, ba lần. Hôm trước ghé mới biết”. Một lúc sau, khá lâu, mặt ông bỗng giãn ra, ông nói tiếp: “Cái nhà cô Linh Lan ấy, có con rồi đấy. Con trai, khá lắm. Rõ khổ, đàn bà thơ văn chập cheng nên muộn chổng. Cũng may, lấy anh cu này cũng tốt người tốt nét, nghe đâu buôn lòng bò. Đám cưới được hai tháng thì đẻ. Hồi cô ấy đẻ, tôi, cả bà Ba Hợi tới thăm thường xuyên. Cũng vui!”. Ngồi một lát, ông Tư Râu cáo từ. Tôi bảo để tôi lấy xe đưa ông về nhưng ông từ chối.

Ra tới cửa quán, ông bỗng quay lại nói: “Con Chột chết rồi chú ạ. Từ khi hai con kia chết, nó chẳng chịu ăn. Thế rồi chết. Chả hiểu là bệnh gì.”

Nói rồi ông quay đi ngay, nhưng tôi kịp nhìn thấy trong cặp mắt già nua ấy ầng ậng nước và một nỗi trống vắng mênh mang.

SG 8/06

## Xóm tôi 30 năm

### 1. Chuyện ông Trọng

Xóm tôi là một liên kết các con ngõ nhỏ, chằng chéo xiên xẹo, đan vào nhau như mạng nhện. Xóm tôi có nhiều chuyện vui.

Nằm về cuối xóm, là dãy chuồng xí (toilet) công cộng, gồm ba buồng. Toàn bộ cư dân xóm tôi dùng chung ba buồng chuồng xí này. Ở cánh cửa buồng chính giữa, ai đó viết lên một câu lục bát:

“Cơm thơm độn rặt là ngô  
Ăn rồi lại ỉa một lô cứt vàng”

Xã hội bao cấp, thực đơn trăm nhà như một, bởi vậy, thứ thải ra cũng giống hệt nhau. Thời kì này cứt cũng mặc đồng phục. Khi đó, tôi không hề biết là cứt cũng có nhiều màu. Với tôi (cũng như hầu hết mọi người) cứt là màu vàng. Nhưng chớ có tưởng bở, rằng cứt “monotone”, rằng thực phẩm đạm bạc thì mùi cứt sẽ hiền hoà. Con người với tất cả tính năng ưu việt của nó, dù ăn gì cũng cho ra sản phẩm có chất lượng vô cùng hung hãn.

Gắn liền với dãy chuồng xí này là một ông già hình dong cổ quái, mắt chột lưng gù, râu ria xồm xoàm. Tên ông là Trọng. Bọn trẻ con chúng tôi gọi ông là “ông Trọng pác”. Chẳng hiểu sao ông lại có cái tên như thế. Nhà ông Trọng - gọi là nhà cho oai, thực chất nó chỉ là một túp lều - đối diện nhà tôi, hơi chếch về bên trái.

Ông Trọng biết rất nhiều nghề. Trong xóm, ai thuê làm gì ông cũng làm. Dội lại mái nhà, sửa cái chân ghế, gánh nước ... v.v. Nhưng thu nhập chính của ông Trọng là quét dọn dãy chuồng xí đó. Một ngày dọn hai lần, sáng-chiều. Một tháng, mỗi hộ gia đình phải trả ông một hào [1].

Ông Trọng nghèo lắm, nghèo hơn nhiều mức nghèo chung khi đó. Ông sống độc thân, không vợ con, họ hàng. Ông nuôi một con chó và không đặt tên cho nó. Tôi thấy ông gọi nó là “con”, xưng “bố”. Bọn trẻ chúng tôi rất sợ con chó này, nó béo như một con lợn, đã thế còn trụi lông vì ghẻ.

Không những chỉ sợ con chó, chẳng hiểu vì lí do gì chúng tôi còn rất sợ ông Trọng. Đứa nào khóc nhe hay nhõng nhẽo lười ăn, bố mẹ chúng chỉ việc mang ông Trọng ra dọa. Lập tức, đứa nào đang khóc liền nín bật, đứa nào nún cơm thì nuốt vội nuốt vàng.

Việc ngày hai lần dọn ba buồng chuồng xí, nghe có vẻ đơn giản, nhưng thực chất không như vậy. Dân xóm tôi có thói quen là không chịu đi trúng mục tiêu, họ cứ thích tương bừa ra bên ngoài. Nó luôn luôn bắn. Vào ngồi chừng năm phút (nhất là mùa hè), đi ra, mùi cứt ám vào người. Bởi vậy, mỗi lần dọn là một lần khổ ải cho ông Trọng. Nhưng không mấy khi ông phàn nàn về điều đó. Điều ông Trọng hay phàn nàn (với bố tôi) là, ông không dễ gì

thu được cái món tiền công ít ỏi. Đi lấy tiền công lao động mà cứ như đi xin. Mà không phải cứ khúm núm xin xỏ là xong, có gia đình không đánh giá cao sự khúm núm, nên họ kiên quyết không trả. Ông Trọng có điên tiết lên chửi thì họ chửi trả, còn tiền thì đừng hòng, dứt khoát họ không đưa.

Thông thường, ông Trọng chỉ thu được hai phần ba số tiền mà lẽ ra ông phải có. Tức nước ắt vỡ bờ, có một lần ông Trọng đình công. Ông đình công được chừng hai hôm thì cả xóm nhốn nháo. Cút đã ngập lên, không còn chỗ mà đặt chân. Có người đã phải đi vào túi ni-lon (nên nhớ đây là một sự xa xỉ, bởi thời đó, túi ni-lon rất hiếm, có thể bán hay dùng vào nhiều việc khác), rồi ban đêm lén lút quẳng ra đường cái.

Đến ngày thứ ba thì có mấy nhà thương thuyết (những chủ gia đình tương đối sòng phẳng với ông Trọng) xuất hiện, họ thuyết phục ông Trọng đi làm. Nhưng vô ích.

Tình hình tưởng như bế tắc thì sang ngày thứ tư, ông Trọng đi làm lại. Sở dĩ ông Trọng đi làm vì bố tôi thuyết phục được ông. Vốn dĩ ông Trọng rất nể bố tôi, vì bố tôi là một nhà thơ, hơn nữa bố tôi rất sòng phẳng và hào phóng.

Sau cái buổi sáng ông Trọng đi làm lại, ở ngoài khu chuồng xí, mọi người tụ tập đông như trẩy hội, cười nói râm ran. Họ xếp hàng rồng rắn, rất thứ tự (có người nhịn đủ ba hôm, vì họ không dám chơi sang đi vào bịch ni-lon). Ai đến trước, ỉa trước. Ai đến sau, ỉa sau. Hình như con người khi vui vẻ thì có xu hướng trở nên lịch lãm.

Để giúp ông Trọng bớt cực nhọc, bố tôi viết lên cánh cửa buồng chuồng xí một câu lục bát khá hay, bằng sơn đỏ:

“Ỉa sao đúng lỗ mới tài  
Ỉa chệch ra ngoài kĩ thuật còn non”

Ngay ngày hôm sau, xuất hiện bên dưới câu lục bát của bố tôi là một câu lục bát họa lại, hay không kém, bằng phấn học sinh:

“Còn non thì mặc còn non  
Đi trật vài hòn thì đã làm sao?”.

Đúng là khí độ của một dân tộc có truyền thống thi ca.

\*\*\*

Mấy năm sau cái vụ đình công thì ông Trọng chết. Ông chết trong nhà bốn hôm người ta mới phát hiện ra. Ba hôm ông Trọng không đi làm, khu chuồng xí lại ngập ngựa, tình hình bi đát không kém gì vụ ông đình công. Mọi người cứ tưởng ông Trọng lại giận dỗi gì, họ cử mấy nhà thương thuyết vào tìm ông Trọng để điều đình, lúc đó họ mới phát hiện ông Trọng đã chết.

Cũng may, nếu cư dân xóm tôi không có thói quen ỉa bậy, nếu như cái chuồng xí công cộng kia không ngập ngựa lên, không bốc mùi khắp xóm, thì có lẽ còn lâu mọi người mới phát hiện ra ông Trọng đã chết. Vì cái xác ông không bốc mùi.

Trong nhà ông Trọng không có gì đáng giá ngoài một cuốn sổ tiết kiệm, số tiền trong đó đủ

để sửa cho ông cái lễ hậu sự tử tế. Con chó trụi lông và béo như lợn của ông Trọng được cất tiết để đám phu đòn và một số chức sắc trong xóm đánh chén một bữa linh đình.

\*\*\*

Đất nước thống nhất 30 năm. Đất nước tiến hành công cuộc đổi mới cơ cấu kinh tế gần hai mươi năm. Cuộc sống thay da đổi thịt từng ngày. Xóm tôi cũng vậy, thay đổi về cơ bản. Không còn một mái nhà lá. Nhà nào thấp nhất cũng ba tầng bê-tông. Tất nhiên, nhà nào cũng có toilet riêng. Cái dãy chuồng xí ba buồng năm xưa không có lí do tồn tại. Nó đã hoàn thành sứ mạng lịch sử. Trên khu đất đó, giờ đây mọc lên một toà nhà khang trang, công năng của nó là trụ sở uỷ ban nhân dân phường.

Giờ đây, mỗi khi có việc tới uỷ ban phường, tôi luôn bồi hồi nhớ về dãy chuồng xí năm xưa, cả cái mùi hung hãn thân thương, lẫn nhân vật gắn liền với nó – ông Trọng “pác”.

[1] tương đương với một ngàn đồng bây giờ

## 2. Chuyện nhà Ấu - Bồi

Ở đầu xóm là cái vò nước công cộng. Nước sinh hoạt của cả xóm trông vào cái vò nước này. Nơi đây cũng là một trung tâm văn hoá, nhất là về mùa hè. Người ta thức cả đêm để xếp hàng lấy nước. Trong khi chờ đợi, các bà sồn sồn thì thảo rĩ tai nhau, chuyện bà cô L. chữa hoang, anh B. cán bộ phường hủ hoá ..., các ông rít thuốc lò sòng sọc bàn bạc tình hình thế giới ..., các cô cậu choai choai nhảm nháy mắt la mày lém.

Nhưng vui nhất, đáng chú ý nhất là chuyện vợ chồng ông Ấu bà Bồi. Nhà họ gần ngay máy nước. Cứ khoảng một giờ sáng là hai vợ chồng đánh nhau. Mùa đông cũng như mùa hè. Đầu tiên là chửi nhau trong nhà, sau đó đánh nhau, đuổi nhau chạy vòng quanh máy nước.

Ông Ấu trước cũng làm cơ quan nhà nước, sau không biết vì tội gì - hình như là hủ hoá hay nghe đài địch, tàng trữ văn hoá phẩm đòi truy gì đó - phải đi tù mấy năm. Ra tù không có cơ quan nhà nước nào tiếp nhận đã đành, mà xin vào mấy tổ hợp dếp nhựa, kẹo gôm tư nhân họ cũng lắc đầu quày quạy. Khốn nạn, người đông thóc ít, tử tế còn thất nghiệp dài cổ hướng hồ thẳng tù mãn hạn. Phần chí, ông Ấu ngồi nhà ăn bám vợ. Bà Bồi không làm ở cơ quan nào, bà là người ngoài biên chế, buôn bán lật vặt. Từ ngày ông Ấu ra tù, bà chuyển nghề. Bà làm phò [1]. Cứ nhập nhạng tối là ông Ấu lại chờ bà Bồi đi làm. Hình như trên mạn hồ Ha Le hay hồ Tây.

Lí do họ đánh chửi nhau cũng khá vui. Ông chờ bà đi đón bà về, trong khi chờ bà tác nghiệp ông cũng đứng ngay gần đấy để canh chừng công an. Bởi vậy, ông chứng kiến rất rõ. Quen rồi, chả có vấn đề gì. Nhưng lạ một cái là cứ rượu vào ông lại nổi cơn ... ghen. Ông chỉ chiết bà, tại sao hôm nay mày máu lửa thế ..., tình tứ thế ..., thẳng đó là thẳng nào ..., tại sao vừa “áy” vừa hôn ..., và ...v.v. Mà hôm nào ông cũng rượu, bởi thế nên hôm nào hai ông bà cũng đánh chửi nhau. Họ chửi nhau to lắm, vừa chửi vừa kể lể, cứ như khai báo. Vì thế, mọi người ai cũng biết chuyện của hai ông bà.

Ông Ấu bà Bồi có độc một đứa con gái, tên Lan. Bọn tôi gọi nó là Lan “tây”, vì nó rất xinh. Cái Lan học cùng lớp với tôi hồi phổ thông, nó học rất giỏi, năm nào cũng được đi thi học sinh giỏi. Đã thế nó lại hát hay nên được bầu làm quản ca [2]. Trong lớp, tôi ngồi ngay phía sau nó. Không hiểu vì động lực gì, cứ lâu lâu tôi lại túm tóc nó giật rõ mạnh làm nó bật

ngừa đầu ra sau. Có hôm tôi vẩy đầy mực vào lưng nó, chỉ vì cái áo của nó mới và trắng tinh. Tệ hơn, có hôm tôi nhét một con cóc chết vào học bàn nó. Tôi nhớ như in cái vẻ mặt nó khi đó, có lẽ chỉ thiếu chút nữa là nó ngất xỉu. Nhưng cái Lan không bao giờ mách cô giáo. Nó im lặng chịu đựng đủ trò tai ác của tôi. Cùng lắm thì nó cũng chỉ giương cặp mắt to đen láy nhìn tôi trách móc ...

\*\*\*

Công cuộc đổi mới khiến đời sống xã hội thay da đổi thịt từng ngày. Cái máy nước công cộng xóm tôi không còn nữa. Bây giờ nước đến từng nhà. Khoảng đất đặt máy nước giờ là một cái điện thờ rất hoành tráng. Chủ nhân điện thờ là bà Bồi, nhưng thấy mọi người gọi bà là “cô” Công Tôn Tăng Liễu Hạnh Lê Ba. Bà Bồi năm nay ngoài bảy mươi nhưng vẫn rất phong độ, mặt hoa da phấn như diễn viên Hàn Quốc. Nghe đồn cái điện của bà rất thiêng. Khách khứa ra vào điện toàn phu nhân của các đại gia, đi xe hơi biển số xanh [3] cấp vụ, cấp bộ.

Cái Lan đã hai đời chồng, giờ sống một mình. Nó mua một căn nhà rất to ngoài mặt phố kinh doanh khách sạn nhà hàng karaoke. Tôi gặp lại nó là một sự tình cờ. Hôm đó, sau một châu nhậu sượng sượng với mấy đứa bạn cũ, chúng nó rủ tôi đi dùng món thịt “tươi sống”. “Muốn hàng còn “tem” cũng có” – chúng nó quảng cáo.

Cái Lan nhận ra tôi ngay, nó tiếp tôi rất vồn vã. Nó khoe, khách của nó toàn tầm cỡ thứ, bộ trưởng hoặc chủ nhiệm uỷ ban này nọ. Bởi vì nhà hàng của nó độc quyền cung cấp trẻ vị thành niên. “Đảm bảo o-ri-din tanh tách” – nó khẳng định. “Mình làm việc này để đức cho con là chính. Thu mười thì chi đến sáu bảy. Chả bỏ. Chỉ mấy thằng có quyền là sướng. Chả mất con mẹ gì mà vẫn ăn phần hơn” - vừa nói, cái Lan vừa móc khoé móng chân, đưa lên mũi hít một hơi rồi nó nói tiếp: “Mà mấy con ranh nhà quê này, có chinh chẳng bán để làm gì. Còn hơn đi làm ôsin, rồi thằng chủ nó cướp không. Một lần bán chinh bằng ba đời cấy lúa. Ôi đứa xin xỏ tôi mà chưa được ‘duyet’ đây”.

Chỉ tiếc cho ông Ấu, ông mất hơi sớm. Còn sống đến hôm nay thì ông cứ chã rượu thoải mái mà chả phải ghen với thằng nào.

[1] từ lóng miền Bắc chỉ làm đi.

[2] người bắt nhịp hát tập thể.

[3] biển số xe nhà nước

### 3. Chuyện nhà lão Sinh

Xóm tôi nằm kề bên một cái nhà máy gạch ngói. Nhà máy có hai ống khói vút cao, chọc thẳng vào bầu trời, nom oai nghiêm lắm. Nghe nói, nhà máy được xây dựng từ thời Pháp thuộc. Nhiều công nhân tham gia xây dựng đã chết (vì xây hai cái ống khói), bây giờ thỉnh thoảng họ hiện hồn ra khóc lóc trên đũa nhau. Hãi lắm. Lũ trẻ con chúng tôi hay chui vào đây để ăn trộm đất sét làm bài tập thủ công.

Cả cái nhà máy rộng lớn chỉ có một người làm bảo vệ, đó là lão Sinh. Nhưng không phải vì thế mà bọn tôi có thể thoải mái vào chơi hay lấy đất. Bọn tôi rất sợ lão Sinh, vì lão dữ lắm. Có hôm lão bắt quả tang chúng tôi đang móc đất (thứ đất sét dầu, nguyên liệu làm gạch ngói), lão vụt túi bụi lên đầu chúng tôi bằng chiếc roi da rất dài. Ngoài công việc bảo vệ, lão Sinh còn làm thầy thuốc. Những bà những cô trót nhớ hay “vỡ kế hoạch”, sang tháng thứ tư thứ năm bệnh viện lác đầu, cứ tới lão là xong hết. Chỉ một thang thuốc là tụt ra liền.



Cái “bảo sanh viện” của lão Sinh rất đông khách, bởi vậy, tuy phải nuôi hai vợ và bảy đứa con nhưng nhà lão vẫn thuộc loại giàu.

Anh Phong là con lão Sinh với bà vợ đầu. Anh là cả. Tôi ghét và sợ lão Sinh bao nhiêu thì lại quý anh Phong bấy nhiêu. Anh Phong cao to đẹp trai, da trắng hồng, và đặc biệt anh có một cơ thể rất tuyệt, cơ bắp nổi cuộn cuộn. Trong đầu lũ trẻ chúng tôi luôn hình dung và hay khéo chuyện nhau, rằng một mình anh Phong có thể tay không bóp chết ba thằng giặc. Anh Phong kể chuyện rất hay, anh biết cơ man nào là chuyện ma, chuyện cổ tích. Cứ buổi tối nào anh kể chuyện là lũ trẻ ngồi vây vòng trong vòng ngoài im phăng phắc. Trong đám trẻ, anh Phong có vẻ quý tôi nhất. Biết tôi mê đọc truyện, anh luôn đáp ứng nhu cầu của tôi. Nào “truyện cổ Anderxen”, nào “Nghìn lẻ một đêm”, nào “Juliver du kí” ... tất nhiên chỉ là cho mượn, nhưng như thế là quý lắm rồi. Sách báo thời đó không sẵn như bây giờ. Tôi còn nhớ như in, ở trang đầu mỗi cuốn sách, bao giờ anh cũng ghi một, hai câu thơ hay những câu châm ngôn, triết lí. Nét chữ nghiêng nghiêng, đều tăm tắp được viết bằng bút ngòi chấm mực có nét thanh nét đậm, đẹp tuyệt vời ... Có lẽ, nhân cách tôi hình thành như ngày hôm nay, có một phần của anh Phong.

Bà vợ hai của lão Sinh chỉ có một đứa con, tên là Vũ, bọn tôi gọi là Vũ “lé”. Thằng Vũ học cùng lớp với tôi, tuy bằng tuổi nhưng nó to cao mạnh khoẻ lắm. Trong lớp, không có đứa nào là đối thủ của nó. Là anh em cùng cha khác mẹ với anh Phong, nhưng nó không có điểm nào giống anh. Nó nghịch ngợm, phá phách và đặc biệt học rất dốt. Nói chung, nó có phẩm chất của một nhà lãnh đạo. Suốt mấy năm học cùng, tôi luôn là đứa phải làm bài tập về nhà cho nó. Vì nó đã chỉ định. Còn bài kiểm tra, nó phân công đứa khác.

Trong nhà máy gạch có một dãy buồng tắm công cộng, dùng phục vụ công nhân nữ (nam giới không cần tắm trong phòng). Phía sau dãy buồng tắm có một cây ổi to, một cành của nó vươn trùm lên nóc nhà tắm. Thằng Vũ bèn “phát minh” ra trò trèo lên cái cành đó để dòm phụ nữ tắm. Thình thoảng, nó còn rủ thêm mấy đứa đi cùng. Bình thường, nó luôn là đứa xem đầu tiên (và lâu nhất. Vì cành ổi này chỉ chịu được từng đứa một), nhưng hôm đó không hiểu sao đứa xem đầu tiên lại là thằng Cổ (con trai thứ ông Bá Cò). Thằng Cổ xem say mê, mãi không chịu xuống, thằng Vũ phải lấy súng cao su bắn hai phát nó mới chịu xuống. Xuống tới nơi, nó hả hê: “Hay quá!”. Thằng Vũ thoăn thoắt leo lên, nhưng chưa đầy hai phút thì nó tụt xuống và ra lệnh tất cả phải đi về. Mặt nó hầm hầm, rất hãi, nên mặc dù đang háo hức nhưng không đứa nào dám phản đối.

Mấy hôm sau, thằng Cổ kể với bọn tôi, rằng trong buồng tắm hôm đó là mẹ thằng Vũ, và đặc biệt, có cả lão Tiện “lác”, tắm chung.

Lão Tiện “lác” cũng là cư dân xóm tôi, lão hành nghề hoạn lợn. Một tuần sau cái vụ đó xảy ra, nhà lão Tiện bị cháy.

Tuần lễ tiếp sau, lão Sinh đánh vợ (mẹ thằng Vũ) liên tục. Mà đánh rất ác. Có hôm lão lột quần áo bà ta, vừa đánh vừa đuổi ra đường. Thằng Vũ bênh mẹ, vác dao chém bố, may trượt, chỉ bị thương nhẹ. Rồi nó và mẹ nó bỏ nhà đi mất tăm. Năm đó, nó đang học lớp bảy.

Anh Phong tốt nghiệp lớp 10 (phổ thông trung học) với số điểm tối đa, nguyện vọng của anh là thi vào đại học kiến trúc, nhưng lão Sinh không chịu. Lão Sinh sắm được cỗ xe bò, lão bắt anh nghỉ học đi xe bò kéo. Thời đó đi xe bò kéo làm tốt tiền. Vì việc này mà anh Phong cãi nhau to với lão Sinh. Tôi còn nhớ, anh bảo với lão Sinh thế này: “Bố không chịu nhìn xa, con tiếp tục học, sẽ có tương lai hơn. Nghề xe bò kéo chỉ là nhất thời. Mai đây, đất

nước hiện đại hoá, làm gì có chỗ cho xe bò? Tương lai sẽ thuộc về trí thức. Bố đừng có mà quyết định độc tài như thế”. Lão Sinh rít lên: “Mẹ cha mày. Đại học với tiểu học cái tổ sư mày. Mày bảo bố mày là độc tài phòng? Địt mẹ, ông cho mày biết thế nào là chuyên chính vô sản” Rồi lão đánh anh Phong một trận tơi bời. Một trận đòn ghê rợn. Tôi chưa từng thấy ai đánh con như lão Sinh. Kể ra anh Phong cũng đại mồm. Gọi nhà độc tài là độc tài là điều nguy hiểm, còn nguy hiểm hơn cả gọi gái đĩ là đĩ.

Cuối cùng anh Phong cũng phải khuất phục lão Sinh. Nhưng anh cũng chẳng theo nghiệp xe bò kéo lâu la gì. Một năm sau khi anh trở thành tài xế xe bò thì xảy ra chiến tranh biên giới phía Bắc. Anh Phong viết đơn xung phong nhập ngũ.

\*\*\*

Công cuộc đổi mới cơ cấu kinh tế khiến bộ mặt đô thị thay đổi chóng mặt. Cái nhà máy gạch với hai ống khói uy nghi chọc thẳng lên trời năm xưa không còn nữa. Thay vào đó là một khách sạn liên doanh với nước ngoài, 30 tầng lừng lững. Người ta vẫn giữ lại hai cái ống khói, như một thứ di tích. Nhưng nay trông chúng yếm thế thảm hại.

Tôi xa nhà hơn mười năm, nay trở lại ngõ ngàng.

Lão Sinh chết. Lão chết sau năm năm ngồi thiền, nhịn ăn. Sau khi lão chết một tuần người ta mới phát hiện, bởi lão thiền một mình trong một chiếc am cỏ phía tây Hà thành. Xác lão khô đét, bộ mặt thanh thản, cặp mắt khép hờ như người ngủ gà. Đám tang lão khá to, có cả chủ tịch phường – chính là thằng Vũ - tới đọc điều văn. Trong am, người ta thấy rất nhiều những bức thư pháp tuyệt kĩ, nội dung là những áng văn thơ của chính lão Sinh. Sau này, những di sản đó được trưng bày trong nhà truyền thống phường. Nghe đâu, nhà nước có kế hoạch đệ trình Unesco công nhận số di sản đó là di sản văn hoá nhân loại

Sau cái đận bà vợ hai và thằng Vũ bỏ đi, cộng với việc anh Phong vứt chiếc xe bò đi bộ đội, lão Sinh đâm rượu chè be bét. Nền công nghệ bao cao su thuốc tránh thai phát triển cũng là một tác nhân khiến gia cảnh lão sa sút trầm trọng. Lão Sinh quá chán đời, nên lão quyết định tự tử bằng một liều thuốc hỗn hợp gồm: hai thang thuốc sủi thai cộng hai liều bả chuột của trung tâm công nghệ hoá mầu cộng hai tép he-rô-in cộng hai vỉ thuốc ngủ cộng hai viên thuốc lắc. Nhưng lão đã không chết. Không phải vì được cấp cứu kịp thời mà chắc do lão chưa tới số. Cái bài thuốc dùng để tự vẫn của lão chỉ khiến lão ngủ ba ngày. Sau khi tỉnh dậy, lão rụng hết tóc, cấm khẩu và rất giỏi làm thơ. Mấy tháng sau, lão tậu một mảnh đất con con ở phía tây Hà thành, dựng lên cái am cỏ. Lão ngồi thiền, sống bằng nước lã khí giới và làm thơ, viết thư pháp.

Tôi gặp lại anh Phong rất tình cờ. Hôm đó, ngồi trong quán nước trà đầu ngõ, tôi thấy anh đang đi thất thủ. Tôi nhận ra anh ngay, mặc dù anh đã kém phong độ đi nhiều. Vẫn nước da trắng, nhưng không hồng hào mà xanh mét, còn những cơ bắp khi xưa tôi từng tán phục nay đã biến mất cả.

Anh em gặp nhau tay bắt mặt mừng, rồi anh cho tôi biết hoàn cảnh anh bây giờ ... Sau khi giải ngũ, anh không xin được việc làm, mặc dù các anh chị em giờ đây ai cũng khá giả, nhưng vốn khải tính nên anh kiên quyết không nhờ vả ai, hiện anh đang sống bằng nghề đập xích lô. Rồi anh bảo: “Hôm nay gặp lại chú cũng là cơ duyên. Xe anh hỏng, đang phải sửa nên anh mới lang thang thế này. Còn bình thường, bận chạy xe chắc gì đã gặp được nhau ... À! chú cho anh mượn năm chục, mai anh gửi trả ngay, anh thêm vào trả tiền công sửa xe. Xe kì này hỏng nặng phải thay nhiều thứ quá ...!”

Hai hôm sau, tôi phải ra uỷ ban nhân dân phường để xin chứng nhận tạm trú. Gặp ngay thằng Vũ “lé”, nó to béo bệ vệ, nói năng sang sảng. Giờ nó là chủ tịch uỷ ban nhân dân phường. Nó cũng nhận ra tôi ngay. Cũng tiện. Chính vì thế mà tôi xin được cái giấy tạm trú rất nhanh chóng, không có chút phiền hà gì. Khi chia tay, nó rỉ tai tôi: “Thích “hàng sống” không? Tớ chiều. Nhà hàng này tớ bảo kê, đảm bảo hàng “Việt Nam chất lượng cao”. Thích “bóc tem” cũng có? Chủ nhà hàng là con Lan “tây”, nhớ không? Tớ chiều đãi cậu để trả ơn làm bài tập về nhà đấy nhá ... hé... hé ... hé”.

Trên đường từ uỷ ban về nhà, tôi nhìn thấy anh Phong (vẫn đi bộ thất thủ), tôi gọi anh, định rủ anh làm mấy vại bia hơi. Anh Phong nghe tôi gọi, anh quay lại, nhìn tôi vẻ sững sờ, rồi anh cắm cổ chạy rõ nhanh.

Hết sức ngạc nhiên về thái độ anh Phong, trong bữa cơm tối hôm đó, tôi mang câu chuyện ra kể với mẹ. Bà nghe xong, cười tủm tỉm rồi bảo: “Từ khi nó xuất ngũ đến nay, có chịu đi làm đi ăn gì đâu. Cũng có lần làm bảo vệ cho một cơ quan, nhưng được đâu nửa tháng thì nó dẫn quân vào khoảng sạch kho của người ta. Bị bắt, đi tù hai năm. Bây giờ nó nghiện hê-rô-in, toàn vật vờ ăn cắp vặt, “xin đều”, “vay đều”. Mẹ cũng bị nó “vay đều” một lần. Thôi, coi như đánh rơi”.

\*\*\*

30 năm thống nhất. Gần 20 năm đổi mới. Bộ mặt xã hội thay đổi như rỗng cuốn. Xóm tôi cũng vậy. Từ nhà cửa đường xá xe cộ tới con người, thay đổi như hổ vồ.

#### 4. Chuyện nhà tôi

Từ nhà máy gạch đi xuôi xuống chừng 220 mét là một cái hồ lớn. Hồ này không tên tuổi như hồ Tây, hồ Hoàn Kiếm, nhưng thực tế là nó đẹp chẳng kém. Nước hồ xanh ngắt, xung quanh cũng liễu rủ thướt tha. Bọn trẻ xóm tôi hay rủ nhau xuống đây bơi lội. Tháng nào cũng có một đứa chết đuối. Nhìn chúng nó bơi lội tung tăng tôi vô cùng thèm thuồng, nhưng không bao giờ dám. Bởi bố tôi rất nghiêm khắc. Ông cấm tiết hai anh em tôi đi bơi. Cũng có nhiều đứa bị bố cấm, nhưng chúng nó không sợ. Buổi trưa nào cũng có cảnh ông bố cầm roi đuổi đằng sau, vừa đuổi vừa chửi, thằng con chạy đằng trước, vừa chạy vừa cười nhe nhớn. Cứ thế. Vòng quanh hồ. Và người thua bao giờ cũng là các ông bố.

Trong xóm, chỉ duy nhất gia đình tôi thuộc thành phần viên chức nhà nước. Mẹ tôi là công nhân trại lợn Cầu Diễn. Bố tôi là nhà thơ. Ông công tác ở nhà hát Opera dân tộc. Chức danh bố tôi là trưởng phòng nghệ thuật, công việc chính của ông là bảo quản, phun thuốc chống mối mọt cho phòng truyền thống của nhà hát.

Với tôi, cái phòng truyền thống này là một thế giới đầy huyền bí. Chính giữa phòng có hai bức tượng toàn thân hai ông mặc áo quần xanh đỏ, đi hia, mang gươm. Một ông mắt lác, vẻ hơi hung dữ. Một ông sứt môi, vẻ nhí nhảnh. Tôi không biết hai ông này là ai, song tôi rất kính cẩn hai ông. Tôi nghĩ, chắc đó là hai ông thần, thần gì thì chịu. Việt Nam mình vốn nhiều thần.

Trong phòng truyền thống có một giá sách rất to, đây mới thật sự hấp dẫn tôi, nhưng thông thường, bố không cho phép tôi lục lọi. Cứ khoảng hai tuần, ông lại phun thuốc chống mối cho giá sách này. Mỗi lần như vậy, ông lại loại ra một số sách, báo bị mối xông. Tôi nhìn đồng sách báo này hau háu. Nhưng chả bao giờ đến lượt tôi. Số sách báo này nhanh

chóng chuyển tới mấy tiệm buôn sách báo cũ. Bù lại việc không được đọc, hôm đó nhà tôi có bữa tươi.

Nhà tôi có ba anh chị em. Chị Hương là cả. Kế là anh Hùng. Tôi là út. Mang tiếng con út, nhưng bố ghét tôi nhất, vì tôi học kém, chỉ mê đọc truyện linh tinh. Còn với mẹ, bà thương ba đứa như nhau. Học giỏi hay học dốt với bà không khác gì

Chị Hương học giỏi văn, năm nào chị cũng được đi thi học sinh giỏi. Một lần chị đoạt giải ba cuộc thi văn toàn thành phố.

Anh Hùng giỏi toàn diện, nhưng trội nhất là toán. Cũng như chị Hương, anh đoạt giải ba cuộc thi toán toàn thành.

Nhìn chung, nhà tôi như một biểu tượng văn hoá của xóm. Cũng dễ hiểu khi ông Trọng “pác” rất nề bố tôi.

\*\*\*

Vào đầu thập niên cuối thế kỉ trước, khi đất nước đã trở nên khá giả, các đoàn nghệ thuật được nhà nước đầu tư mạnh. Nhà hát Opera dân tộc của bố tôi cũng vậy, được đầu tư xây dựng một nhà hát riêng. Rất qui mô. Bố tôi được phân công làm phó ban quản lí xây dựng (thuộc bên A - chủ đầu tư). Từ ngày bố tôi thay đổi vị trí công tác, nhà tôi khá khấm hảnh lên. Chuyện ăn uống thịt thà không phải nghĩ. Bố tôi có thêm nhiều bạn (là những ông thuộc bên B - thầu xây dựng), họ suốt ngày uống rượu ngâm thơ.

Công trình xây dựng nhà hát mà bố tôi là phó ban quản lí đạt một kỉ lục. Kỉ lục câu giờ. Công trình dự kiến hoàn tất sau hai năm, nhưng thực tế là mười hai năm nó mới hoàn thành. Tôi không được chứng kiến ngày khánh thành nhà hát này. Khi đó, tôi đang ở xa (tôi học trung cấp thú y, ra trường, tôi được phân công về một trạm xá của một huyện lỵ trên Tây Nguyên).

Ở vào cương vị phó ban quản lí công trình, bố tôi mang lại cho gia đình cuộc sống vật chất khá dễ chịu. Nhưng bù lại, mẹ tôi rất đau khổ. Vì bố suốt ngày nhậu nhẹt, và tệ hơn, bố tôi có bồ. Bồ của bố là một chủ quán cà phê. Nghe nói hai người yêu nhau đấm đui. Tôi không hiểu người đàn bà kia yêu đấm đui bố tôi vì điều gì, bởi bố tôi hom hèm, hói trán, và đặc biệt rất hôi nách. Có lẽ bà ta yêu bố tôi vì một tâm hồn thi sĩ.

Công trình nhà hát hoành tráng sau khi nghiệm thu và đưa vào sử dụng được ba năm thì xuống cấp trầm trọng. Lún móng, nứt mái. Và một sự cố ghê gớm đã xảy ra. Hôm đó, nhà hát đang biểu diễn thì trần nhà hát (phía khán giả) sập xuống. Cũng may, không có ai chết và bị thương. Vì các suất diễn thường không có khách nếu bán vé lẻ. Chỉ khi nào diễn hợp đồng hay phát giấy mời thì mới có khách. Người ta đành niêm phong nhà hát và chưa có kế hoạch cụ thể nào cho nó. Việc này đã đưa ra cả quốc hội để bàn bạc. Vì sự việc này mà bố tôi phải đi tù. Ông bị kết án 18 tháng tù giam. Pháp luật rất công minh. Ông trưởng ban, người chịu trách nhiệm chính, và cũng là người ăn chính, bị kết án gấp đôi. 36 tháng tù treo.

Sau khi ra tù, bố tôi dọn về ở hẳn với bà chủ quán cà phê (bố có vốn riêng gửi ngân hàng). Bố sống với bà ta được sáu tháng thì chết. Ông bị “thượng mã phong”. Khi bố chết, tôi đang bận quá nhiều việc (huyện lỵ của tôi quản lí, dân số mấy nghìn người mà chỉ có một trạm xá, nhân sự gồm một bác sĩ là tôi và hai y tá giúp việc là hai bà người Thượng vừa tốt

nghiệp lớp xoá nạn mù chữ. Năm ấy, cả huyện mắc chứng sốt vàng chân. Cả người, bò, lợn. Mắc tất.) nên không về được. Tôi rất áy náy về điều này. Tuy bố không yêu thương tôi lắm, nhưng tôi luôn kính trọng ông. Với tôi, ông là một biểu tượng của thành công. Thành công về mọi mặt. Ngay cái chết của ông cũng khiến tôi ngưỡng mộ. Chết trên bụng đàn bà là một cái chết vĩ đại.

\*\*\*

Trong thời gian tám năm phục vụ trên Tây Nguyên, vừa làm việc vừa phấn đấu, tôi đã kiếm được cái “mát-tơ” tại chức, và tôi đã xin chuyển được về Hà thành. Một bệnh viện lớn đã đồng ý tiếp nhận.

Công cuộc đổi mới khiến xóm tôi thay đổi ghê gớm. Nhà cửa thi nhau mọc lên, nhà sau cao hơn nhà trước. Chỉ duy nhất nhà tôi vẫn thế. Vẫn căn nhà cấp bốn. Tuy nhiên, trong nhà cũng có toilet.

Anh Hùng tốt nghiệp đại học bách khoa, loại xuất sắc. Được nhận về một cơ quan nghiên cứu khá nổi tiếng. Chả hiểu thế nào, anh yêu một cô phò hơn anh mười chín tuổi, đòi cưới. Mẹ tôi phản đối quyết liệt, bà dọa tự tử nếu anh Hùng không nghe lời. Anh Hùng nghe lời mẹ, nhưng sau đó anh mắc căn bệnh rất lạ. Anh cứ ỉa ra rồi ăn vào, mồm miệng dớt dãi thều lều, suốt ngày gầy bần tnh. Lâu lâu, đập phá ra trò, vì vậy, phải xích trong góc nhà.

Chị Hương tốt nghiệp đại học tổng hợp, khoa ngữ văn, nhưng ra trường không xin được việc làm. Nói cho đúng là có xin được việc, nhưng nơi nào chị làm lâu nhất cũng chỉ được sáu tháng là bị sa thải. Chị Hương mang nặng gien bố tôi. Chị là một thi sĩ. Làm ở đâu chị cũng không hoàn thành công việc được giao, hay cầm nhầm của công, đã thế đầu óc chị cứ lơ mơ về thơ thần. Bây giờ chị đã lấy chồng, ở riêng. Chồng chị Hương làm xe ôm, còn chị Hương bán quán nước chè di động (tức là nay ngồi vỉa hè này, mai ngồi vỉa hè khác). Chị cho tôi biết, vì thơ chị đã vượt quá xa tầm thời đại, người bình thường đọc vào rất dễ lên cơn động kinh, nên không có nhà xuất bản nào nhận in thơ chị, nhưng chị đã in được 27 tập, dưới hình thức photocopy. “Có một nhà xuất bản bên châu Phi đang liên hệ để dịch thơ của tôi đây nhá” - chị Hương thì thảo khoe với tôi, mắt chị đảo tròn rất gian, cứ như buồn bực giả.

Sau khi bố tôi đi tù thì trại lợn Cầu Diễn giải thể, mẹ tôi được hưởng chế độ hưu non, coi như thất nghiệp. Không biết làm gì, thỉnh thoảng mẹ phải đi làm thuê lật vật cho mấy gia đình trong xóm. Người Hà thành gọi là osin. Nhưng cũng chả có việc đều, bởi mẹ già quá rồi, chủ nhà muốn chửi mắng bắt nạt cũng ngại, nên bí lắm họ mới thuê. Gia cảnh sa sút, buồn chuyện chồng con, đâm ra dạo này mẹ tôi sinh tật nói bậy. Cứ ngứa mắt ngứa mồm là bà chửi. Đạo bùng nổ dịch ca sĩ người mẫu chụp ảnh khoả thân trên mạng, báo chí, dư luận lên án, xóm tôi lập tức họp tổ dân phố, có cán bộ văn hoá quận xuống quán triệt, để các bậc phụ huynh kịp thời răn đe con cái. Mẹ tôi đi họp, tự nhiên, bà chửi đồng rõ to: “Vú lồn là bố mẹ nó cho nó, là gười cho nó. Gười thương nó gười cho nó lồn đẹp vú đẹp. Nó đưa lồn lên in -tờ -lét chứ nó đưa lồn lên mặt trắng thì đã chết bố con thằng nào. Chả khoe cũng phí. Đào ôi, đạo đức cái chết tiệt ba cái chuyện cời trường với mặc quần. Rõ là lũ thối mồm. Rõ là giống ghen ăn tức uống. Mấy thằng liền ông thấy lồn người đẹp hơn lồn vợ mình, tức, chửi. Liền bà thấy lồn người xinh hơn lồn mình, tức, cũng chửi. Rõ nôm. Đéo mẹ cha nhà nó chứ, như bà đây, cả đời giữ lẽ giữ thói, có cái lồn cứ giữ khư khư cho thằng gười đánh, ngứa cũng đéo dám gãi, để nó vác cặc nó đi với gái. Rõ thật là ...”. Cả hội trường xôn xao như ong vỡ tổ. Tôi phải chạy ra năn nỉ mãi bà mới thôi.

\*\*\*

Cái hồ xóm tôi nước vẫn trong xanh, những hàng dương liễu vẫn thướt tha rủ bóng. Con đường quanh hồ được lát gạch, đặt nhiều ghế đá. Giờ thì cái hồ này cũng nổi tiếng lắm, quanh đó, những quán bar karaoke mọc lên san sát, đèn xanh đỏ nhấp nháy, nhạc xập xình. Nhiều ông Tây bà Đầm và các cặp tình nhân nội địa khoác vai đi dạo mát.

Một buổi trưa, tôi ngồi trong quán café ven hồ, chợt một cảnh tượng vô cùng quen thuộc diễn ra. Một thằng bé chạc 10 tuổi chạy thực mạng, vừa chạy vừa cười nhe nhớn, phía sau là một gã trung niên cời trần trùng trực, tay cầm roi, miệng hò hét chửi bới đuổi theo. Nghe nói, ban quản lí công trình đô thị đã ra sắc lệnh cấm trẻ con xuống bơi dưới hồ, nên tôi không hiểu bố con nhà kia đuổi nhau vì lí do gì.

Họ cứ đuổi nhau vòng quanh hồ, cho tới khi tôi ra về, họ vẫn tiếp tục đuổi bắt vòng quanh.

## 5. Chuyện nhà Bá Cò

Xóm tôi là một liên kết các con ngõ nhỏ, chằng chéo xiên xẹo, đan vào nhau như mạng nhện. Nhà tôi nằm cuối một ngõ cụt. Có vẻ như nhà tôi nằm vào vị trí trung tâm. Bởi vậy, mọi sinh hoạt của cư dân trong xóm, tôi đều [nghe nhìn] thấy rất dễ dàng. Xóm tôi có nhiều chuyện vui.

Con đường chạy ngang mặt xóm tôi, nói chung là một đường phố tĩnh lặng buồn tẻ. Dọc hai bên đường là những cây bàng già nua ốm yếu và buồn tẻ không kém con đường. Con đường chỉ xao động lên đôi chút khi trường tiểu học phóng thích chúng tôi. Và nó đáng được gọi là phố khi vào đầu tháng có bán cá biển ướp muối theo phiếu. Nhà ít nửa cân, nhà nhiều ba kí (tính theo nhân khẩu) hả hê tập trung ra cái máy nước công cộng bằm bằm chặt chặt, cãi nhau chí choé. Ruồi nhặng vi vu. Mùi cá bốc lên tanh khắm.

Ở đầu con ngõ cụt là cửa hiệu cắt tóc đồng thời là nhà ông Bá Cò. Ông Cò người thấp đậm chắc nịch tóc húi cua, trông rất hài. Ông có hai vợ, bốn thằng con trai. Không hiểu vì lí do gì, cứ vào khoảng năm giờ sáng và sáu giờ chiều, mùa đông cũng như mùa hè, ông Bá Cò lại nghiêm trang chửi vợ chửi con. Nội dung câu chửi của ông cũng chưa bao giờ thay đổi. Ông chửi thế này: “Địt mẹ chúng m ... ày ...! Kh ... ốn ... ạn! Bú ... c ... ả ... c!”. Hai bà vợ của ông, to béo đầy đà đồ au núng nính, nhưng chưa bao giờ dám hó hé cãi trả một câu. Có thể ông Bá Cò oai như vậy vì ông kiếm nhiều tiền. Cửa hàng của ông rất đông khách. Thấy mọi người bảo ông cắt đẹp. Duy nhất, trong xóm tôi, chỉ có nhà ông là chủ nhật nào cũng ăn thịt.

Sau 30 năm, con đường nhỏ buồn tẻ chạy qua xóm tôi, giờ đã thành một con đường đôi đẹp có tiếng của thành phố. Dọc hai bên đường, thay cho những cây bàng là hai hàng đèn cao áp thẳng tắp. Nhà cửa đua nhau mọc lên, toàn hai ba tầng, san sát. Ở đầu phố, một khách sạn 30 tầng liên doanh với nước ngoài đứng lừng lững vẻ bặm trợn. Nhà ông Bá Cò cũng vậy, bây giờ nó là một “beauty salon” hoành tráng. Không khí ngọt ngọt. Âm thanh xe cộ nhức nhối. Rất ra dáng. Rất hiện đại.

Thời gian trôi thật nhanh. Mới đấy mà đã ba mươi năm. Tôi còn nhớ như in cái buổi chiều ba mươi tháng tư năm bẩy lăm. Khoảng hai giờ chiều, đài tiếng nói Việt Nam đưa tin thắng trận, ca khúc bất hủ “Như có Bác trong ngày đại thắng” vang lang lảnh xen lẫn tiếng chửi từ nhà ông Bá Cò (trong xóm, chỉ nhà ông Bá Cò là có đài. Một chiếc “o-ri-ông-tông”).

*Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng ... Địt mẹ ch... úng ...m...à...y! Lờì Bác nay đã thành chiến thắng huy hoàng ... Kh... ốn ... n ...ạ! Ba mươi năm đấu tranh giành toàn vẹn non sông ... Bú ... c... ặ ... c*

Đấy là lần duy nhất ông Bá Cò phá lệ. Ông đã chửi không đúng lịch. Tôi cũng không hiểu vì sao.

Tôi xa nhà đã lâu, nay trở về ngõ ngang. Khó khăn lắm tôi mới tìm được nhà mình.

Trời mùa đông, năm giờ sáng còn tối đen. Đang say sưa trong chăn ấm tôi chợt choàng tỉnh giấc. Giọng ông Bá Cò sang sảng cất lên: “Địt mẹ chúng m ...à ...y! Kh ... ốn ... n ...ạ! Bú ...c...ạ ...c!”

Tôi bảo mẹ: “Ông Bá Cò năm nay dễ đã ngoài tám mươi, mà giọng ông ấy còn khoẻ ghê!”. Mẹ tôi bảo: “Lão Bá Cò chết lâu rồi. Đấy là giọng thằng Cừ. Thằng cả đấy. Nó cũng lấy hai vợ”.

Trước cửa nhà tôi là một khoảng sân, rộng chừng gấp rưỡi chiếc chiếu đôi. Có lẽ đây là một khoảnh đất duy nhất còn sót lại của thành phố này chưa phủ bê tông. Buổi trưa hôm ấy, có mấy đứa trẻ tụ tập chơi bắn bi. Chúng chơi và cãi nhau nhí nhéo như mọi trẻ con khác. Có một thằng bé thấp đậm chắc nịch, tóc húi cua gây cho tôi sự chú ý, vì mỗi khi cãi nhau với đứa khác, nó đều kết bằng câu: “Địt mẹ mày! Khốn nạn! Bú cặc”.

Mẹ tôi bảo, đấy là con trai thằng Cừ.

Đúng là trẻ con. Chỉ có trẻ con là hay phá lệ bừa bãi.

Đất nước độc lập thống nhất ba mươi năm. Đất nước tiến hành công cuộc đổi mới gần hai mươi năm. Xã hội vận mình như rồng cuộn. Xóm tôi vươn vai như rồng leo. Cư dân xóm tôi cũng như người dân cả xứ sở này, thay đổi từng giờ từng phút. Vậy mà ba đời nhà ông Bá Cò vẫn: Địt mẹ! Khốn nạn! Bú cặc!

Đến lạ.